*Ủy ban Chứng khoán Nhà nước("**UBCKNN**") cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ này đã thực hiện theo các quy định của Pháp Luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.*

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH ACBC

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng:	118/GCN-UBCK
Loại hình Quỹ:	Quỹ mở
Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với UBCKNN:	11/11/2025
Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch:	11/11/2025
Tiêu đề của Bản Cáo Bạch:	**Bản Cáo Bạch Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Ổn định ACBC**
Thông cáo nội dung sau:	Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với UBCKNN ngày 11/11/2025
Phụ trách công bố thông tin:	**Bà Lê Yến Quỳnh – Tổng Giám đốc** Địa chỉ: Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB (ACBC) Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: (028) 3830 1099 Fax: (028) 3830 1088
Nơi cung cấp Bản Cáo Bạch, báo cáo định kỳ, báo cáo tài chính	(1) **Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB (ACBC)** - Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam - Website: http://acbcapital.com.vn/ (2) **Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)** - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. - Website: http://acbs.com.vn

THÔNG TIN VÀ KHUYẾN NGHỊ QUAN TRỌNG

Dưới đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ. Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Khuyến nghị trước khi đăng ký đầu tư

- Chứng Chỉ Quỹ được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do bên môi giới, Đại Lý Phân Phối hoặc bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người đại diện của Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ. Không một tổ chức/cá nhân nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo Bạch này và các văn kiện đính kèm. Chứng Chỉ Quỹ được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo Bạch. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hoặc phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không ám chỉ việc sẽ không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ sau ngày Bản Cáo Bạch này có hiệu lực.
- Bản Cáo Bạch này không được xem là việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ tổ chức/cá nhân nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được cho phép hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào là đối tượng không được phép chào bán hoặc thuyết phục theo quy định Pháp Luật của quốc gia đó. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch và phân phối Chứng Chỉ Quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi Pháp Luật của quốc gia đó.
- Nhà Đầu Tư (bao gồm cả Nhà Đầu Tư nước ngoài) có nhu cầu đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ có trách nhiệm cập nhật, tìm hiểu (bao gồm cả việc tham khảo ý kiến chuyên gia) để nắm rõ và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nêu trên cùng với các chính sách, quy định tại quốc gia mà Nhà Đầu Tư cư trú, có quốc tịch hoặc quốc gia có thẩm quyền tài phán đối với Nhà Đầu Tư trên cơ sở khác mà có thể điều chỉnh việc mua, bán và nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Các chính sách, quy định này có thể là về quản lý ngoại hối, thuế hoặc các lĩnh vực khác.
- Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch này, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối do Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định cung cấp, được nêu trong Bản Cáo Bạch này và được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trước khi đầu tư vào Quỹ; và nên chú ý đến các khoản giá dịch vụ khi giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Nhà Đầu Tư cần hiểu và đồng ý rằng giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ có thể thay đổi phụ thuộc vào tình hình thị trường, giá trị Chứng Chỉ Quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng hoặc giảm. Ngoài ra, tại thời điểm giải thể Quỹ (nếu có phát sinh), giá trị thu hồi của Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn hoặc cao hơn giá trị đầu tư ban đầu.
- Nhà Đầu Tư cần lưu ý các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong Bản Cáo Bạch hoặc trong các tài liệu khác nêu trên chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ được trình bày trong Bản Cáo Bạch.

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....5
1. Công Ty Quản Lý Quỹ 5
2. Ngân Hàng Giám Sát 5
CHƯƠNG II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA 5
CHƯƠNG III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 10
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam 10
2. Thị trường chứng khoán Việt Nam và cơ hội đầu tư dài hạn 11
CHƯƠNG IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 11
1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ 11
2. Tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ 14
CHƯƠNG V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 14
CHƯƠNG VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN 15
CHƯƠNG VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 15
1. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC) 15
2. Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) 15
CHƯƠNG VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 16
1. Tổ chức cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ 16
2. Tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng 16
CHƯƠNG IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ 16
1. Thông tin chung về Quỹ 16
2. Tóm tắt Điều Lệ Quỹ 18
3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ 30
CHƯƠNG X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 35
1. Căn cứ pháp lý 35
2. Phương án phát hành lần đầu 36
3. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo 40
4. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ 54
5. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ và thực hiện giao dịch 54
CHƯƠNG XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 55
1. Báo cáo tài chính 55
2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ 55
3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động 55
4. Các chỉ tiêu hoạt động 56
5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân phối lợi nhuận 57
6. Chính sách thuế 58
7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ 59
8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ 59
CHƯƠNG XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 59
CHƯƠNG XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 60
1. Báo cáo cho Nhà đầu tư 60
2. Báo cáo Quỹ 60
3. Báo cáo bất thường 60
4. Gửi báo cáo 60
CHƯƠNG XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ 60
CHƯƠNG XV. CAM KẾT 60
CHƯƠNG XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM 61
PHỤ LỤC 1. QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 62
1. ĐĂNG KÝ MUA TRONG ĐỢT CHÀO BÁN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO) 62

2. GIAO DỊCH SAU KHI QUỸ ĐƯỢC THÀNH LẬP 62
PHỤ LỤC 2. BIỂU MẪU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ 64
PHỤ LỤC 3. ĐỊA CHỈ CÁC NƠI BÁN CÁO BẠCH ĐƯỢC CUNG CẤP 65
1. CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ACB (ACBC) 65
2. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS) 65
PHỤ LỤC 4. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA QUỸ 66
PHỤ LỤC 5. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ 72

CHƯƠNG I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ

CÔNG TYTNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB

- Ông Nguyễn Đức Thái Hân — Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Thành viên
- Bà Lê Yến Quỳnh — Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ông Đỗ Hữu Triều — Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

- Đại diện: Ông Trần Viết Quang Khoa — Chức vụ: Phó Giám đốc
- Văn bản ủy quyền: Số 6363/UQ-HCM-QLNS ngày 01/07/2025

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công Ty TNHH Một thành viên quản lý Quỹ ACB lập sau khi có xác nhận của Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan cung cấp.

CHƯƠNG II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

"Quỹ"	Là Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Ổn định ACBC (tên gọi tắt là Quỹ ACBC-BGF) là Quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng được thành lập theo quy định của Pháp Luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
"Công Ty Quản Lý Quỹ"	Là Công Ty TNHH MTV quản lý Quỹ ACB (tên gọi tắt là ACBC), được thành lập theo Giấy phép Số 41/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 28/10/2008 và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 0306123351 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). Công Ty Quản Lý Quỹ được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý Quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 34 của Điều Lệ Quỹ.
"Ngân Hàng Giám Sát"	Là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 6 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 319/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17/12/2003 và Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký chứng khoán số 01/CN-TVLK do Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/2001, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài

	liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 38 của Điều Lệ Quỹ.
"Công Ty Kiểm Toán"	Là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hằng năm tài sản của Quỹ.
"Điều Lệ Quỹ"/"Điều Lệ"	Là Điều Lệ của Quỹ ACBC-BGF, các phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
"Bản Cáo Bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
"Hợp Đồng Giám Sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	Là Đại Hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Ban Đại Diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Vốn Điều Lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
"Chứng Chỉ Quỹ"	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá một (01) Chứng Chỉ Quỹ là mười nghìn (10.000) đồng.
"Lệnh Mua"	Là lệnh Nhà Đầu Tư đặt mua Chứng Chỉ Quỹ.
"Lệnh Mua Được Chấp Nhận"	Là Lệnh Mua được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua được chấp nhận và tiền mua được xác nhận đã nhận được.
"Lệnh Bán"	Là lệnh của Nhà Đầu Tư yêu cầu bán một phần hay toàn bộ Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư.
"Lệnh Bán Được Chấp Nhận"	Là Lệnh Bán được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Bán đó.

"Lệnh Chuyển Đổi"	Là lệnh Nhà Đầu Tư yêu cầu bán một phần hay tất cả Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư để mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
"Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận"	Là Lệnh Chuyển Đổi được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán chuyển đổi được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Đổi đó.
"Lệnh Chuyển Nhượng"	Là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu của một số lượng xác định Chứng Chỉ Quỹ cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế, thực hiện lệnh của tòa án hoặc hình thức khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận"	Là Lệnh Chuyển Nhượng được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt chuyển nhượng được xác nhận là thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đặt Lệnh Chuyển Nhượng đó.
"Lệnh Được Chấp Nhận"	Là từng Lệnh Mua Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Bán Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc các Lệnh Mua Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Bán Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận nói chung.
"Phiếu Đăng Ký"	Là phiếu đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ
"Giá Bán"/ "Giá Phát Hành"	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một (01) Chứng Chỉ Quỹ. Giá Bán/Giá Phát Hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ (đối với các kỳ giao dịch sau khi Quỹ thành lập) cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành.
"Giá Mua Lại"	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một (01) Chứng Chỉ Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ.
"Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ"	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Chỉ Quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
"Cổ Tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.

"Năm Tài Chính"	Năm Tài Chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ"/"NAV"	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
"Ngày Định Giá"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.
"Ngày Làm Việc"	Là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu trong tuần, không bao gồm những ngày nghỉ thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ tết và ngày nghỉ bù theo quy định của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
"Ngày Giao Dịch"/ "Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ"	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
"Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan"	Là Ngân Hàng Giám Sát, VSDC được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.
"Dịch Vụ Quản Trị Quỹ"	Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: a) Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ; b) Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ; c) Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của Pháp Luật và tại Điều Lệ Quỹ; d) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của Pháp Luật và tại Điều Lệ Quỹ.
"Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng"	Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: a) Lập và quản lý sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản Nhà Đầu Tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ mở; b) Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính; c) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư; d) Tổ chức các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư của

	Quỹ; duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; đ) Cung cấp cho Nhà Đầu Tư báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác.
"Đại Lý Phân Phối"	Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Điểm Nhận Lệnh"	Là trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư. Thông tin chi tiết về Điểm Nhận Lệnh được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
"Đại Lý Ký Danh"	Là Đại Lý Phân Phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sổ phụ.
"Người Có Liên Quan"	Được hiểu và giải thích theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
"Pháp Luật"/"Luật"	Là pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
"UBCKNN"	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"VSDC"	Là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"VND"/"đồng"/"Đồng Việt Nam"	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam
"Việt Nam"	Là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản Pháp Luật khác có liên quan.

CHƯƠNG III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

- Trong 8 tháng đầu năm 2025, Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, khẳng định vị thế là một trong những nền kinh tế năng động nhất khu vực. Bất chấp môi trường toàn cầu còn nhiều bất ổn, nhu cầu nội địa mạnh mẽ, FDI bền vững, thương mại đối ngoại khả quan và đầu tư công tăng tốc đã củng cố nền tảng cho tăng trưởng kinh tế.
- Theo Tổng cục Thống kê, GDP 9 tháng đầu năm 2025 dự kiến vẫn đạt trên mức 7% (số liệu 8 tháng chưa công bố chính thức, nhưng đà tăng trưởng từ 6 tháng duy trì ổn định). Các ngành công nghiệp chế biến – chế tạo, xây dựng và dịch vụ tiếp tục là động lực chính. Du lịch quốc tế khởi sắc với lượng khách đạt trên 12 triệu lượt trong 8 tháng (+18,4% yoy), góp phần lớn vào tăng trưởng dịch vụ.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 8 tháng 2025 ước đạt khoảng 4,46 triệu tỷ VND, tăng 8,9% yoy. Lạm phát bình quân 8 tháng được kiểm soát ở mức 3,36%, lạm phát cơ bản 3,21%. Điều này cho thấy sức mua của người dân vẫn ổn định, trong khi môi trường giá cả được giữ trong tầm kiểm soát.
- 8 tháng đầu năm 2025, tổng vốn FDI đăng ký đạt 25,5 tỷ USD (+32% so với cùng kỳ); vốn giải ngân ước 15,8 tỷ USD (+8–9% so với cùng kỳ), mức cao nhất cùng kỳ trong 5 năm. Các dự án tập trung vào điện tử, công nghiệp hỗ trợ, năng lượng tái tạo và hạ tầng logistics, củng cố vị thế Việt Nam là trung tâm sản xuất trong chuỗi giá trị toàn cầu.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 8 tháng 2025 đạt khoảng 300 tỷ USD (+13,8% so với cùng kỳ); nhập khẩu đạt khoảng 292 tỷ USD (+16,1% so với cùng kỳ), đưa thặng dư thương mại lên khoảng 8 tỷ USD. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực gồm điện thoại, điện tử, dệt may, nông sản. Cán cân thương mại dương giúp tỷ giá VND ổn định trong bối cảnh USD mạnh lên toàn cầu.
- Giải ngân vốn đầu tư công đến hết 31/8/2025 đạt 409,17 nghìn tỷ VND (tương đương 15,5 tỷ USD), bằng 54,4% kế hoạch năm và tăng 35% so với cùng kỳ 2024. Đây là mức giải ngân cao nhất trong nhiều năm, phản ánh quyết tâm đẩy nhanh các dự án trọng điểm về giao thông, năng lượng và chuyển đổi số.
- Ngân hàng Nhà nước duy trì chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng. Tín dụng tính đến cuối tháng 8 tăng 11,2% so với cuối 2024. Thanh khoản hệ thống ổn định, lãi suất duy trì ở mức hợp lý. Về tài khóa, thu ngân sách nhà nước 8 tháng 2025 đạt khoảng 1.780 nghìn tỷ VND (+21,5% so với cùng kỳ), bằng khoản 90% dự toán; chi ngân sách đạt khoảng 1.520 nghìn tỷ VND (+30% so với cùng kỳ), trong đó chi đầu tư phát triển chiếm tỷ trọng lớn. Bội chi ngân sách dự kiến trong phạm vi 3,8% GDP cả năm, phù hợp Nghị quyết Quốc hội.
- Tỷ lệ thất nghiệp quý III/2025 duy trì quanh 2,2%, phản ánh thị trường lao động ổn định. Việc làm mới tiếp tục tập trung tại khu vực công nghiệp chế biến và dịch vụ. Thu nhập bình quân lao động tăng 5–6% yoy, cải thiện mức sống hộ gia đình.
- Kinh tế Việt Nam vẫn đối mặt rủi ro từ nhu cầu toàn cầu suy yếu, đặc biệt tại Mỹ, EU và Trung Quốc. Căng thẳng địa chính trị và biến động giá năng lượng có thể ảnh hưởng thương mại và lạm phát. Trong nước, tín dụng tăng nhanh cần được kiểm soát chặt chẽ để tránh rủi ro nợ xấu; đồng thời, các thách thức trung hạn như năng suất lao động, hạ tầng và môi trường cần được xử lý.
- Quốc hội đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 ở mức tối thiểu 8%, trên cơ sở đó Chính phủ định hướng điều hành trong khoảng 8,3–8,5%. Với kết quả 8 tháng tích cực, Việt Nam có khả năng đạt mục tiêu này. Tiêu dùng nội địa, FDI bền vững, thặng dư thương mại và đầu tư công tăng tốc sẽ tiếp tục là động lực. Các cải cách về số hóa, xanh hóa và phát triển thị trường vốn sẽ gia tăng sức cạnh tranh dài hạn. Môi trường vĩ mô ổn định cùng chính sách chủ động khẳng định Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn trong khu vực.
- Như vậy, 8 tháng đầu năm 2025, kinh tế Việt Nam duy trì đà tăng trưởng cao, kiểm soát lạm phát tốt, thương mại và FDI tích cực, giải ngân đầu tư công đạt kỷ lục. Với mục tiêu cả năm là ≥8% GDP, triển vọng trung hạn của Việt Nam tiếp tục khả quan, củng cố niềm tin cho các nhà đầu tư dài hạn.

2. Thị trường chứng khoán Việt Nam và cơ hội đầu tư dài hạn

- Trong 8 tháng đầu năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua nhiều biến động nhưng vẫn khẳng định xu hướng đi lên, nhờ nền tảng vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát và dòng vốn đầu tư duy trì dồi dào. Chỉ số VN-Index khởi đầu năm ở mức 1.266,78 điểm và sau nhịp giảm sâu trong tháng 4 do căng thẳng thương mại toàn cầu, chỉ số đã nhanh chóng phục hồi. Đến ngày 31/8/2025, VN-Index đóng cửa tại 1.682,21 điểm, tăng khoảng 32,8% so với cuối năm 2024 và thiết lập mức cao kỷ lục mới. Thanh khoản thị trường cải thiện rõ rệt khi giá trị giao dịch bình quân đạt trên 22.000 tỷ đồng/phiên, cao hơn 12% so với cùng kỳ năm 2024, phản ánh sự trở lại mạnh mẽ của dòng tiền trong nước.
- Sự phục hồi và bứt phá của thị trường được hỗ trợ bởi nền kinh tế vĩ mô vững chắc. GDP 6 tháng đầu năm 2025 tăng 7,52%, mức cao nhất trong nhiều năm, trong khi lạm phát bình quân 8 tháng được kiểm soát ở mức 3,36% và lạm phát cơ bản đạt 3,21%. Tín dụng toàn hệ thống đến cuối tháng 8 tăng 11,2% so với cuối 2024. Đồng thời, tiến độ giải ngân đầu tư công đạt kỷ lục với hơn 409.170 tỷ đồng, tương đương 15,5 tỷ USD, thực hiện đến hết tháng 8, bằng 54,4% kế hoạch năm và tăng 35% so với cùng kỳ 2024. Những yếu tố này củng cố niềm tin nhà đầu tư, đặc biệt vào các nhóm ngành hưởng lợi trực tiếp như xây dựng, vật liệu, vận tải và năng lượng.
- Dòng vốn ngoại trong giai đoạn này ghi nhận sự phân hóa rõ rệt. Sau khi mua ròng khoảng 7,78 nghìn tỷ đồng trong tháng 7/2025, nhà đầu tư nước ngoài đã chuyển sang bán ròng mạnh trong tháng 8/2025 với giá trị hơn 40,56 nghìn tỷ đồng. Ở cấp độ phiên, vẫn có những ngày mua ròng đáng kể, ví dụ ngày 14/8/2025 đạt khoảng 2,37 nghìn tỷ đồng, nhưng xu hướng chung của tháng là bán ròng. Tính đến giữa tháng 8, lũy kế từ đầu năm 2025 khối ngoại đã bán ròng khoảng 56,3 nghìn tỷ đồng. Diễn biến này cho thấy nhà đầu tư quốc tế vẫn theo sát biến động thương mại toàn cầu và xu hướng chính sách, đồng thời nhấn mạnh vai trò chủ đạo của dòng tiền trong nước trong việc nâng đỡ thị trường.
- Về định giá, hệ số P/E trailing của VN-Index cuối tháng 8/2025 ở mức khoảng 15 lần, tương đương với mức P/E trung bình 10 năm. Tuy nhiên, lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết được dự báo tăng trưởng 15–18% trong năm 2025, cao hơn so với dự báo trung bình tại thời điểm đầu năm. Các ngành ngân hàng, bất động sản khu công nghiệp, tiêu dùng, công nghiệp hạ tầng và năng lượng tái tạo được đánh giá là những lĩnh vực có tiềm năng đầu tư dài hạn, nhờ sự kết hợp giữa ổn định vĩ mô, dòng vốn FDI và định hướng phát triển kinh tế xanh.
- Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam trong dài hạn tiếp tục được củng cố bởi mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 tối thiểu 8% theo Nghị quyết Quốc hội, cùng định hướng điều hành của Chính phủ trong khoảng 8,3–8,5%. Trong tám tháng đầu năm, vốn FDI đăng ký đạt 25,5 tỷ USD và vốn giải ngân đạt 15,8 tỷ USD, đều là mức cao nhất cùng kỳ trong nhiều năm. Các cải cách pháp lý nâng cao tính minh bạch, tăng cường quản trị doanh nghiệp và chuẩn bị cho nâng hạng thị trường sẽ tiếp tục tạo lực đẩy quan trọng cho sự phát triển bền vững của thị trường vốn.
- Mặc dù thị trường còn đối mặt với rủi ro từ nhu cầu toàn cầu chậm lại, biến động địa chính trị và khả năng gia tăng nợ xấu trong hệ thống tài chính, nhưng sự tăng trưởng mạnh mẽ của VN-Index lên mức cao kỷ lục trong tháng 8/2025 cho thấy khả năng hấp thụ cú sốc và tiềm năng duy trì xu hướng tăng. Với định giá hợp lý, lợi nhuận doanh nghiệp cải thiện và triển vọng nâng hạng, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn cho nhà đầu tư dài hạn trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

CHƯƠNG IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

1.1. Thông tin cơ bản

- **Tên công ty: Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB**

- Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 41/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 28/10/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0306123351 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (028) 3830 1099 Fax: (028) 3830 1088
- Thời hạn hoạt động (nếu có): không giới hạn
- Vốn Điều Lệ: 1.050.000.000.000 đồng (bằng chữ: *Một nghìn không trăm năm mươi tỷ đồng*)

1.2. Thông tin về chủ sở hữu của Công Ty Quản Lý Quỹ:

- **Tên công ty:** Công ty TNHH Chứng khoán ACB
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 06/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/06/2000 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0302030508 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/06/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 21/04/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

1.3. Giới thiệu về cơ cấu Hội đồng thành viên (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên)

1.3.1. Ông Nguyễn Đức Thái Hân – Chủ tịch Hội đồng thành viên

Ông Nguyễn Đức Thái Hân tốt nghiệp Cử nhân Khoa học, Ngành Vật lý Lý thuyết, Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 1994, ông tham gia công tác tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) và kiêm nhiệm qua các vị trí sau: Phó Trưởng Phòng Nghiên cứu và phát triển, Phó Trưởng Phòng Tín dụng, Trưởng Phòng Kinh doanh tiền tệ, Trưởng Phòng Kinh doanh vốn, Trưởng Phòng Kinh doanh ngoại hối. Từ năm 2008, ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc ACB. Hiện nay ông được phân công chỉ đạo hoạt động của Khối Thị trường Tài chính và Trung tâm Vàng và Phó Chủ tịch ALCO.

Ông Hân tham gia vào Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) vào năm 2016. Tháng 05/2017, ông được bổ nhiệm chức Chủ tịch Hội đồng Thành viên ACBS và hiện ông tiếp tục đồng hành cùng ACBS với vị trí Phó Chủ tịch kể từ tháng 06/2022.

Ông Hân tham gia vào Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV ACB (ACBC) vào năm 2022 và được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng Thành viên ACBC từ tháng 06/2025.

1.3.2. Ông Trịnh Bảo Quốc – Thành viên Hội đồng thành viên

Ông Trịnh Bảo Quốc tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của Trường Kinh doanh Berkeley Haas thuộc Đại học California, Hoa Kỳ đồng thời cũng là Cử nhân Sinh vật học và Cử nhân Sử học, Trường Đại học Kansas, Hoa Kỳ

Từng công tác tại Avenue Capital Group, Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo Summa (nay là Công ty cổ phần Giáo dục Summa), Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn Kim, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), Công ty TNHH Thiên Hương và Công ty Cổ phần Tập đoàn Khu công nghiệp Việt Nam.

Ông hiện là Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của ACB từ tháng 04/2023, Thành viên Hội

đồng Thành viên của ACBS từ tháng 08/2023, Thành viên Hội đồng Thành viên của ACBC từ tháng 06/2025.

1.3.3. Ông Huỳnh Duy Sang – Thành viên Hội đồng thành viên

Ông Sang tốt nghiệp loại xuất sắc Chương trình Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng của Đại học Paris Dauphine & ESCP Europe (Pháp) giai đoạn 2009-2011. Ông hiện đang là thành viên chính thức của Hiệp hội CFA thuộc biên chế Singapore Society kể từ 2013 (trực thuộc CFA Institute US).

Khởi đầu từ 11/2006 với vị trí Chuyên viên Kinh doanh Ngoại hối/Vàng tại ACB. Trong suốt thời gian công tác tại ACB, ông Sang đã nắm giữ các vị trí quản lý tại tập đoàn bao gồm Phó Giám đốc Trung tâm giao dịch Vàng (2008-2012), Giám đốc Dự án Quản lý kinh doanh Ngân quỹ kiêm Phó phòng Kinh doanh Ngoại hối & Vàng (2012-2017), Trưởng phòng Kinh doanh Ngoại hối & Vàng kiêm Quản lý bộ phận Bán hàng Sản phẩm Ngân quỹ (2017-2020).

Ông Sang cũng là Giảng viên thỉnh giảng của Học viện IBM phụ trách các học phần liên quan đến Quản lý danh mục đầu tư, Tài chính doanh nghiệp và Tài chính quốc tế cho chương trình Đào tạo MBA của Đại học UBIS (Geneve).

Ông được bổ nhiệm làm Thành viên Hội đồng Thành viên ACBS vào tháng 06/2022 đồng thời ông cũng là Giám đốc Tài chính ACBS kể từ tháng 02/2020, Thành viên Hội đồng Thành viên của ACBC từ tháng 06/2025.

1.4. Giới thiệu về cơ cấu Ban điều hành Công Ty Quản Lý Quỹ:

1.4.1. Bà Lê Yến Quỳnh - Tổng Giám đốc

Bà Lê Yến Quỳnh tốt nghiệp Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và sở hữu bằng Thạc sĩ Thương mại (Tài chính) của Đại học Melbourne, Úc. Bà Lê Yến Quỳnh được UBCKNN cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 001950/QLQ ngày 26 tháng 10 năm 2020.

Bà Quỳnh là một trong những chuyên gia đầu tư hàng đầu tại Việt Nam với hơn 20 năm kinh nghiệm. Trước khi được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc ACBC vào tháng 04/2025, bà từng giữ vị trí Giám đốc Quản lý Danh mục Đầu tư tại Dragon Capital, nơi bà điều hành các quỹ cổ phiếu huy động vốn từ nhà đầu tư Châu Âu và Châu Á, tạo ra mức sinh lời vượt trội so với VN-Index trong dài hạn. Thế mạnh của bà Quỳnh nằm ở phân tích vĩ mô, chọn lọc cổ phiếu dẫn dắt ngành và xây dựng danh mục tập trung vào câu chuyện tăng trưởng bền vững của Việt Nam.

Bà bắt đầu sự nghiệp tại Phòng Kinh doanh vàng của ACB năm 2005, sau đó gia nhập Dragon Capital với tư cách chuyên viên phân tích ngành ngân hàng vào năm 2007, và tham gia đội ngũ quản lý danh mục đầu tư từ năm 2011.

1.5. Giới thiệu Ban điều hành Quỹ:

1.5.1. Bà Lê Yến Quỳnh – Người điều hành quỹ

Bà Lê Yến Quỳnh tốt nghiệp Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và sở hữu bằng Thạc sĩ Thương mại (Tài chính) của Đại học Melbourne, Úc. Bà Lê Yến Quỳnh được UBCKNN cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 001950/QLQ ngày 26 tháng 10 năm 2020.

Bà Quỳnh là một trong những chuyên gia đầu tư hàng đầu tại Việt Nam với hơn 20 năm kinh nghiệm. Trước khi dẫn dắt ACBC, bà từng giữ vị trí Giám đốc Quản lý Danh mục Đầu tư tại Dragon Capital, nơi bà điều hành các quỹ cổ phiếu huy động vốn từ nhà đầu tư Châu Âu và Châu Á, tạo ra mức sinh lời vượt trội so với VN-Index trong dài hạn. Thế mạnh của bà Quỳnh nằm ở phân tích vĩ mô, chọn lọc cổ phiếu dẫn dắt ngành và xây dựng danh mục tập trung vào câu chuyện tăng trưởng bền vững của Việt Nam.

Bà bắt đầu sự nghiệp tại Phòng Kinh doanh vàng của ACB năm 2005, sau đó gia nhập Dragon

Capital với tư cách chuyên viên phân tích ngành ngân hàng vào năm 2007, và tham gia đội ngũ quản lý danh mục đầu tư từ năm 2011.

1.5.2. Bà Nguyễn Bảo Hoàng Lê – Người điều hành quỹ

Bà Nguyễn Bảo Hoàng Lê tốt nghiệp loại xuất sắc ngành Tài chính & Kế toán tại Đại học Iowa, Hoa Kỳ, trở thành CFA Charterholder từ năm 2019, và nhận chứng chỉ FMC vào năm 2022. Bà Nguyễn Bảo Hoàng Lê được UBCKNN cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 001887/QLQ ngày 17 tháng 3 năm 2020.

Bà Lê là chuyên gia quản lý quỹ với hơn 10 năm kinh nghiệm trên thị trường vốn Việt Nam và quốc tế. Trước khi tham gia đội ngũ ACBC, bà giữ chức Quản lý danh mục đầu tư tại Công ty Quản lý Quỹ KIM Việt Nam, trực tiếp điều hành ba quỹ đầu tư chứng khoán với kết quả đầu tư vượt trội. Bà tham gia ACBC từ tháng 09/2025 và được bổ nhiệm làm Trưởng Bộ phận đầu tư và Quản lý danh mục đầu tư.

Trước đó, bà Lê lần lượt đảm nhiệm vai trò Chuyên viên phân tích đầu tư tại KIM và Chuyên viên phân tích cổ phiếu tại Công ty Chứng khoán BIDV, nơi bà xây dựng các mô hình định giá chuyên sâu cho nhiều ngành trọng điểm, đồng thời dẫn dắt và huấn luyện đội ngũ phân tích trẻ. Sự nghiệp của bà khởi nguồn tại AEGON Investment Management (Hoa Kỳ) với trách nhiệm hỗ trợ theo dõi hiệu quả danh mục đầu tư của tập đoàn.

2. Tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

Lưu ý: *Các thông tin về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong tương lai.*

1.1. Tổng quan tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)
2020	3,439,142,507	4,389,682,613
2021	4,505,313,061	2,058,485,489
2022	4,914,943,488	2,156,527,175
2023	6,268,823,451	2,270,950,465
2024	6,921,662,392	2,812,294,464
6/2025	8,853,650,942	3,551,873,763

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB qua các năm

1.2. Các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý

Tên Quỹ	Loại hình Quỹ
Quỹ Đầu tư ACB50	Quỹ thành viên

CHƯƠNG V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
- Giấy phép chứng nhận đăng ký hoạt động: số 0100112437-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 6 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 15 tháng 6

năm 2022 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký: số 319/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17/12/2003 và Giấy chứng nhận chi nhánh hoạt động lưu ký chứng khoán số 01/CN-TVLK do Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/2001
- Địa chỉ trụ sở chính: Một phần tầng hầm B1, một phần tầng trệt, trọn tầng lửng, tầng lầu 1, 2, 3, 4, 5, 7 và 8 Tòa nhà VBB, Số 05 Công Trường Mê Linh, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (028) 3829 7245 Fax: (028) 3829 7228
- Lĩnh vực hoạt động chính: Huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, dịch vụ ngân hàng lưu ký giám sát và các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật

CHƯƠNG VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) trong ba (03) Công Ty Kiểm Toán theo danh sách dưới đây để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư/ Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư xem xét và lựa chọn. Công ty Kiểm toán được lựa chọn sẽ thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ, để đảm bảo tính chính xác các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư. Công ty Kiểm toán dự kiến của Quỹ sẽ là:

- **Tên công ty: Công Ty TNHH PwC (Việt Nam)**
  - Mã số thuế: 0100157406
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

hoặc

- **Tên công ty: Công Ty TNHH KPMG**
  - Mã số thuế: 0100112042
  - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 46 Toà tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Toà nhà 72, Phường Yên Hòa, TP Hà Nội, Việt Nam

hoặc

- **Tên công ty: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**
  - Mã số thuế: 0300811802
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

CHƯƠNG VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Chứng Chỉ Quỹ được phân phối thông qua Đại Lý Phân Phối chính thức sau:

1. **Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)**
   - Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
   - Điện thoại: (028) 3830 1099 Fax: (028) 3830 1088
   - Website: http://acbcapital.com.vn/
   - Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ (Điểm Nhận Lệnh): Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2. **Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)**

- Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, Số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751
- Website: http://acbs.com.vn
- Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ (Điểm Nhận Lệnh): Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, Số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Khi có thay đổi danh sách Đại Lý Phân Phối, Điểm Nhận Lệnh, Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và cập nhật vào Bản Cáo Bạch.

CHƯƠNG VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ

- Tên tổ chức được ủy quyền: **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

  Thông tin của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh được nêu tại CHƯƠNG V của Bản Cáo Bạch này.
- Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: Tổ chức cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại Hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ.
- Chi phí phải thanh toán: được quy định chi tiết tại Mục 3 CHƯƠNG XI của Bản Cáo Bạch này.
- Hình thức thanh toán: chuyển khoản

2. Tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- Tên tổ chức được ủy quyền: **Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam**
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Quyết Định số 26/2022/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ngày 16 tháng 12 năm 2022 thành lập, tổ chức và hoạt động của VSDC.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội.
- Lĩnh vực hoạt động chính: Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán; cung cấp dịch vụ khác quy định tại Điều Lệ VSDC.
- Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng, theo Hợp đồng dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và VSDC.
- Chi phí phải thanh toán: được quy định chi tiết tại Mục 3 CHƯƠNG XI của Bản Cáo Bạch này.
- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

CHƯƠNG IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- **Tên Quỹ** **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Ổn định ACBC**
- **Tên tiếng Anh** **ACBC Balanced Growth Fund**
- **Tên viết tắt** **ACBC-BGF**

- **Địa chỉ liên hệ** Công Ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB

  Trụ sở chính: Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

  Điện thoại: (028) 3830 1099 Fax: (028) 3830 1088

  Email: acbcinfo@acb.com.vn

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán

Số 418/GCN-UBCK ..... do UBCKNN cấp ngày 11/11/2025.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ

Số ..... do UBCKNN cấp ngày ..../..../.....

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

- Quỹ là Quỹ đại chúng dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các văn bản Pháp Luật khác có liên quan và Điều Lệ Quỹ.
- Thời hạn hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy phép thành lập và Quỹ không giới hạn về thời hạn hoạt động.

1.5. Ban Đại Diện Quỹ

Trong nhiệm kỳ năm (05) năm đầu tiên, sau khi Quỹ được cấp phép thành lập và hoạt động, thành viên Ban Đại Diện Quỹ (dự kiến) gồm:

Họ và tên	Bằng cấp và kinh nghiệm chuyên môn
Ông Nguyễn Hoài Nam – Chủ tịch Ban đại diện Quỹ, Thành viên độc lập	Ông Nam tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kinh tế Ngoại thương tại Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội, và hoàn thành chương trình Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính tại Đại học Bang Michigan (Michigan State University). Ông Nguyễn Hoài Nam được UBCKNN cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 000808 /QLQ ngày 8 tháng 12 năm 2011. Từ tháng 3 năm 2008 đến tháng 4 năm 2014, ông đảm nhiệm vị trí Trưởng Bộ phận Phân tích Bán lẻ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán May Bank Kim Eng. Giai đoạn từ tháng 1 năm 2018 đến tháng 1 năm 2024, ông giữ vai trò Trưởng Bộ phận Nghiên cứu Thị trường tại Văn phòng Đại diện của Wardhaven Capital Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời trong cùng thời gian này, ông cũng là Thành viên Hội đồng Đầu tư của Quỹ Wardhaven Vietnam Fund.
Bà Trần Tuyết Phụng – Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ	Bà Phụng tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kiểm toán – Kế toán tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, bà còn sở hữu các chứng chỉ nghề nghiệp uy tín trong lĩnh vực tài chính – kế toán như: Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ, Chứng chỉ Kế toán

	viên Công chứng Anh Quốc (ACCA) và Chứng chỉ Kế toán viên Công chứng Việt Nam. Bà Phụng có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – kế toán và vận hành đầu tư, từng đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý chủ chốt tại các tổ chức tài chính. Bắt đầu sự nghiệp với ba (3) năm kinh nghiệm kiểm toán viên tại Công ty Kế toán Kiểm toán AACC và Công ty Kiểm toán PwC – hai môi trường chuyên nghiệp giúp bà xây dựng nền tảng vững chắc về kiểm toán và kiểm soát nội bộ. Tiếp đó, bà có hai (2) năm làm Kế toán quản trị tại Công ty Petronas Việt Nam. Sau đó, bà tham gia vào Văn phòng Đại diện Dragon Capital và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam với vị trí Trưởng phòng Vận hành Đầu tư trong mười lăm (15) năm. Giai đoạn gần đây, bà từng đảm nhiệm vai trò Giám sát Tài chính tại Công ty Cổ phần Công nghệ Elite Technology, và sau đó là Trưởng phòng Vận hành Kinh doanh tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam.
Bà Trần Ngọc Hân – Thành viên Ban đại diện Quỹ	Bà Hân tốt nghiệp Cử nhân Luật Kinh tế tại Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh và sau đó hoàn thành chương trình Thạc sĩ Luật Kinh tế tại cùng trường. Bà sở hữu Chứng chỉ Hành nghề Luật sư và là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bên cạnh đó bà còn sở hữu Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ. Với mười tám (18) năm làm việc tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam, được đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Dragon Capital Việt Nam (từ tháng 9 năm 2007 đến tháng 5 năm 2025), bà đã có tám (8) năm kinh nghiệm công tác tại Phòng Giao dịch Chứng khoán và mười (10) năm đảm nhiệm vị trí Chuyên viên Cao cấp Pháp chế và Tuân thủ. Bà cũng từng là Thành viên Ban Đại diện các Quỹ Đầu tư Định hướng Bảo toàn vốn Việt Nam, Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND.

2. Tóm tắt Điều Lệ Quỹ

Nhà Đầu Tư cần lưu ý những nội dung tại Mục 2 này là nội dung tóm tắt của Điều Lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung của Bản Cáo Bạch này và Điều Lệ Quỹ, các quy định của Điều Lệ Quỹ sẽ được áp dụng.

Điều Lệ Quỹ bao gồm bao gồm 15 Chương, 68 Điều và 04 Phụ lục. Nội dung của Điều Lệ được tóm tắt như sau:

2.1. Các điều khoản chung (Chương I- Quy định chung)

Chương này bao gồm bảy (07) điều từ Điều 1 đến Điều 7, quy định liên quan đến tên Quỹ và địa chỉ liên hệ, thời hạn hoạt động của Quỹ, nguyên tắc tổ chức, tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ chào bán, chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Trong đó, vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công

chúng của Quỹ tối thiểu là: Năm mươi (50) tỷ đồng. Số vốn này được chia thành tối thiểu Năm (05) triệu Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là Mười nghìn (10.000) đồng và Quỹ không giới hạn về thời gian hoạt động.

2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế (Chương II- Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư)

Chương này bao gồm năm (05) điều từ Điều 8 đến Điều 12, quy định về mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, hạn chế đầu tư, hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ và phương pháp lựa chọn đầu tư.

2.2.1. Mục tiêu đầu tư (Điều 8 Điều Lệ Quỹ)

Mục tiêu đầu tư của Quỹ ACBC-BGF là tối đa hóa lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục gồm các chứng khoán vốn, chứng khoán nợ và các tài sản tài chính khác theo quy định.

2.2.2. Chiến lược đầu tư (Điều 9 Điều Lệ Quỹ)

2.2.2.1. Chiến lược đầu tư

Quỹ được quản lý theo chiến lược đầu tư cân bằng, với mục tiêu kết hợp giữa tăng trưởng vốn và bảo toàn tài sản thông qua việc phân bổ hợp lý vào cả cổ phiếu và trái phiếu. Cơ cấu danh mục đầu tư được thiết kế nhằm tận dụng tiềm năng tăng trưởng dài hạn của thị trường cổ phiếu, đồng thời duy trì sự ổn định thông qua phần đầu tư vào các công cụ thu nhập cố định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ thị trường tiền tệ.

Tỷ trọng đầu tư giữa cổ phiếu và trái phiếu sẽ được điều chỉnh linh hoạt theo điều kiện thị trường, triển vọng kinh tế vĩ mô, và mức độ hấp dẫn tương đối của từng loại tài sản.

Danh mục cổ phiếu sẽ tập trung vào các doanh nghiệp có nền tảng tài chính lành mạnh, hiệu quả hoạt động cao và tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận trong trung và dài hạn. Đối với phần danh mục trái phiếu, Quỹ có thể đầu tư vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp có xếp hạng tín nhiệm cao, hoặc các tài sản có thu nhập cố định khác, nhằm đảm bảo tính thanh khoản và tạo dòng tiền ổn định cho Quỹ.

Chiến lược đầu tư của Quỹ được triển khai theo phương pháp chủ động, dựa trên phân tích vĩ mô, phân tích định lượng và định tính đối với từng loại tài sản. Quỹ tuân thủ nguyên tắc đa dạng hóa danh mục và quản lý rủi ro chặt chẽ, nhằm giảm thiểu rủi ro biến động và hướng tới kết quả đầu tư ổn định, phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro trung bình và kỳ vọng lợi suất hợp lý trong dài hạn.

2.2.2.2. Lĩnh vực ngành nghề

Quỹ có thể đầu tư vào cổ phiếu và chứng khoán có liên quan của các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực như tài chính, tiêu dùng, công nghiệp, công nghệ, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, bất động sản... tùy thuộc vào chiến lược đầu tư, mức định giá và tiềm năng tăng trưởng của từng ngành tại từng thời điểm.

2.2.2.3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư bao gồm:

a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp Luật ngân hàng;

b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật;

c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng;

e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:

(i) Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

(ii) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;

g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

2.2.3. Hạn chế đầu tư (Điều 10 Điều Lệ Quỹ)

2.2.3.1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các hạn mức đầu tư sau:

a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điểm (a), (b) Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ;

b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại tại Điểm (a), (b) Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm (a), (b), (d), (e), (f) Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch;

e) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm (e) Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ;

f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điểm (b), (d), (e), (g) Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;

g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ;

h) Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ đó;

i) Chỉ được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

(i) Không đầu tư vào quá 10% tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của một Quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

(ii) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào Chứng Chỉ Quỹ của một Quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

(iii) Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

k) Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.

2.2.3.2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điểm (a), (b), (c), (d), (e), (f), (i) Khoản 1 Điều 10 Điều Lệ Quỹ và chỉ do các nguyên nhân sau:

a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của Pháp Luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;

c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;

d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ điều chỉnh;

e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

2.2.3.3. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của Quỹ như sau:

a) Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điểm (a), (b), (c), (d) Khoản 2 Điều 10 Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 10 Điều Lệ Quỹ.

b) Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

c) Trong thời hạn quy định kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

2.2.3.4. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điểm (a), (b) Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

2.2.3.5. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của Pháp Luật về đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

c) Quỹ không được đầu tư quá 20% Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ra nước ngoài và không vượt

quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.

d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều Lệ Quỹ.

2.2.4. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký Quỹ (Điều 11 Điều Lệ Quỹ)

2.2.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

2.2.4.2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của Pháp Luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa ba mươi (30) ngày.

2.2.4.3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký Quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

2.2.4.4. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.2.5. Phương pháp lựa chọn đầu tư (Điều 12 Điều Lệ Quỹ)

2.2.5.1. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ

Việc lựa chọn đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ được thực hiện dựa trên tiêu chí an toàn, tính thanh khoản cao và thời hạn phù hợp với nhu cầu quản lý dòng tiền của Quỹ. Quỹ ưu tiên các công cụ do các tổ chức uy tín phát hành, có xếp hạng tín nhiệm cao hoặc được bảo lãnh thanh toán, bao gồm chứng chỉ tiền gửi, tín phiếu kho bạc và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác.

2.2.5.2. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ nợ.

Quỹ áp dụng phương pháp đánh giá tổng thể dựa trên các yếu tố như năng lực tài chính của tổ chức phát hành, xếp hạng tín nhiệm (nếu có), đặc điểm kỳ hạn và điều kiện lãi suất. Quỹ ưu tiên các công cụ có khả năng tạo dòng thu nhập ổn định, có tính thanh khoản phù hợp và rủi ro tín dụng ở mức chấp nhận được.

2.2.5.3. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu.

Việc lựa chọn cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở kết hợp phân tích định lượng và định tính, bao gồm cả phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật. Phân tích cơ bản tập trung vào các chỉ tiêu tài chính, định giá và triển vọng tăng trưởng; phân tích định tính xem xét năng lực quản trị và chiến lược phát triển; phân tích kỹ thuật được sử dụng để hỗ trợ xác định thời điểm giao dịch. Việc lựa chọn cổ phiếu tuân thủ nguyên tắc thận trọng và phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ.

2.2.5.4. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với trái phiếu.

Quỹ lựa chọn trái phiếu dựa trên đánh giá mức độ an toàn tín dụng của tổ chức phát hành, kỳ hạn, lãi suất, điều khoản thanh toán và khả năng thanh khoản của trái phiếu. Quỹ có thể đầu tư vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp hoặc trái phiếu được bảo lãnh thanh toán, phù hợp với mục tiêu quản lý rủi ro và phân bổ tài sản hợp lý.

2.2.5.5. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các tài sản đầu tư khác.

Đối với các tài sản đầu tư khác theo quy định pháp luật, Quỹ sẽ áp dụng nguyên tắc thận trọng, đánh giá dựa trên tính pháp lý, tính thanh khoản, mức độ rủi ro, khả năng sinh lời và sự phù hợp

với chiến lược đầu tư. Các khoản đầu tư này chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ điều kiện pháp lý và tuân thủ quy định của cơ quan quản lý.

2.2.6. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng (Chương XI- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ)

Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng được quy định tại Chương XI, bao gồm bốn (04) điều từ Điều 54 đến Điều 57, quy định về xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá, đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ.

Các nội dung nêu trên được quy định chi tiết tại Mục 4 CHƯƠNG X và Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch này.

2.3. Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ đầu tư (Chương III- Nhà Đầu Tư, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ)

Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ đầu tư được quy định tại Chương III Điều Lệ Quỹ bao gồm ba (03) điều, từ Điều 13 đến Điều 15, quy định về Nhà Đầu Tư, quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.

2.3.1. Nhà Đầu Tư

Nhà Đầu Tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu Chứng Chỉ Quỹ được quy định tại Điều 13 Điều Lệ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư:

a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ với tỷ lệ vốn góp;

b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ;

c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ;

d) Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;

e) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư;

f) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;

g) Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ;

h) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;

i) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);

j) Nghĩa vụ chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

k) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;

l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật về chứng khoán và tại Điều Lệ

Quỹ.

m) Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% và từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có thể có thêm các quyền về xem xét và trích lục thông tin, quản trị, yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường, đề nghị nhân sự quản lý Quỹ như được quy định cụ thể tại Điều Lệ Quỹ và theo quy định Pháp Luật.

2.3.3. Sổ đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện hoặc ủy quyền cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền Đại Lý Ký Danh (nếu có) lập, quản lý đăng ký Nhà Đầu Tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

2.3.4. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư

Nhà Đầu Tư thực hiện quyền biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ, nội dung cụ thể được trình bày tại Mục 2.7 CHƯƠNG IX Bản Cáo Bạch này. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết.

2.3.5. Các trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể Quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ.

Được quy định tại Chương XIII của Điều Lệ Quỹ, bao gồm ba (03) điều: điều 62, Điều 63, Điều 64. Việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Việc giải thể Quỹ chỉ tiến hành trong các trường hợp theo quy định của Luật, trong đó có trường hợp giải thể Quỹ theo quyết định của Nhà Đầu Tư. Việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận và tuân thủ quy định của Luật.

2.4. Cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (Chương III- Nhà Đầu Tư, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ)

Các quy định về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, tần suất giao dịch, Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng, mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Giá Bán, Giá Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ được quy định tại các điều từ Điều 16 đến Điều 18 của Điều Lệ Quỹ.

Quy trình nhận và điều kiện thực hiện Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi và các trường hợp mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được trình bày chi tiết tại các Mục 3 CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch này.

2.4.1. Quy trình nhận Lệnh Mua, điều kiện thực hiện Lệnh Mua

Được trình bày chi tiết tại Mục 3.2.1 CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch này.

2.4.2. Quy trình nhận Lệnh Bán, điều kiện thực hiện Lệnh Bán

Được trình bày chi tiết tại Mục 3.2.2 CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch này.

2.4.3. Quy trình nhận Lệnh Chuyển Đổi, điều kiện thực hiện Lệnh Chuyển Đổi

Được trình bày chi tiết tại Mục 3.2.3 CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch này.

2.4.4. Quy trình nhận Lệnh Chuyển Nhượng, điều kiện thực hiện Lệnh Chuyển Nhượng

Được trình bày chi tiết tại Mục 3.2.4 CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch này.

2.4.5. Các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch

Các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch được

trình bày chi tiết tại Mục 3.4 CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch này.

2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

2.5.1. Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một Chứng Chỉ Quỹ

Quỹ được định giá theo Ngày Giao Dịch. Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một Chứng Chỉ Quỹ được quy định tại Chương XI Điều Lệ Quỹ, từ Điều 54 đến Điều 55, quy định về xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, nguyên tắc, quy trình và phương pháp xác địnph Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ. Nội dung này được trình bày cụ thể tại Mục 4 CHƯƠNG X và Phụ lục 4 của Bản Cáo Bạch này.

2.5.2. Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin.

Giá giao dịch được công bố công khai theo quy định của Pháp Luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá trị tài sản ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Định Giá.

2.5.3. Thông tin về các mức giá dịch vụ: Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi

Giá dịch vụ do nhà đầu tư trả được quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 18 Điều Lệ Quỹ và trình bày chi tiết tại Mục 3 CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch này

Giá dịch vụ mà Quỹ phải trả bao gồm giá dịch vụ quản lý Quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát, giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng, và các loại giá dịch vụ giao dịch khác được quy định tại Điều 58 Điều Lệ Quỹ. Các chi phí hoạt động của Quỹ được quy định tại Điều 60 Điều Lệ Quỹ. Nội dung trên được trình bày cụ thể tại Mục 3 CHƯƠNG XI của Bản Cáo Bạch này

2.6. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

Phân chia lợi nhuận được quy định tại Điều 62 Điều Lệ Quỹ và được trình bày cụ thể tại Mục 5.3 CHƯƠNG XI của Bản Cáo Bạch này.

2.7. Đại Hội Nhà Đầu Tư

2.7.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên, bất thường

Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, có thể được gia hạn theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN.

Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp được quy định tại Điều 21 Điều Lệ Quỹ.

Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư.

2.7.2. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư

2.7.2.1. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;

2.7.2.2. Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;

2.7.2.3. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;

2.7.2.4. Phương án phân phối lợi tức;

2.7.2.5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;

2.7.2.6. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;

2.7.2.7. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;

2.7.2.8. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

2.7.3.Thể thức tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư

Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập, tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư. Điều kiện, thể thức tiến hành theo quy định tại Điều 22 Điều Lệ Quỹ.

2.7.4.Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

Các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành hoặc năm mươi phần trăm (50%) tổng số biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu Tư tán thành trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, ngoại trừ quyết định về các vấn đề đặc biệt được nêu cụ thể tại Điều Lệ Quỹ thì chỉ được thông qua khi có trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số biểu quyết của của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành và phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp. Các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định chi tiết tại Điều 23 Điều Lệ Quỹ.

Nhà Đầu Tư phản đối các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư liên quan đến các vấn đề đặc biệt như được quy định chi tiết tại Điều 24 Điều Lệ Quỹ có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình sở hữu hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.8. Ban Đại Diện Quỹ

2.8.1.Tổ chức Ban Đại Diện Quỹ

Tổ chức Ban Đại Diện Quỹ quy định chi tiết tại Điều 25 Điều Lệ Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó tối thiểu hai phần ba (2/3) số thành viên của Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này và đáp ứng các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ (nếu có). Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2.8.2.Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ quy định chi tiết tại Điều 26 Điều Lệ Quỹ, trong đó:

2.8.2.1. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

2.8.2.2. Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

2.8.2.3. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm, kế toán, kiểm toán hoặc Luật hoặc tốt nghiệp một trường đại học với chuyên ngành thuộc một trong các lĩnh vực nêu trên

2.8.2.4. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không nhất thiết phải sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.

2.8.3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ

Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 27 Điều Lệ Quỹ, cụ thể như sau:

2.8.3.1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định Pháp Luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư.

2.8.3.2. Phê duyệt Sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Điều Lệ Quỹ; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại Điểm (e) Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ.

2.8.3.3. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ hoặc đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.

2.8.3.4. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của Pháp Luật.

2.8.3.5. Ngoại trừ vấn đề quy định tại Điểm (a) Khoản 2 Điều 20 Điều Lệ Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định tất cả các vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều Lệ Quỹ nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

2.8.3.6. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý Quỹ và hoạt động giám sát.

2.8.3.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

2.8.3.8. Khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của Điều Lệ Quỹ, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và quy định của Pháp Luật. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của Pháp Luật hoặc Điều Lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

2.8.4. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập. Quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ được quy định chi tiết tại Điều 29 Điều Lệ Quỹ.

2.8.5.Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ

Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

2.8.6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ được quy định cụ thể tại Điều 30 Điều Lệ Quỹ.

2.8.6.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây: (i)

Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; (ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận; (iii) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

2.8.6.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây: (i) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; (ii) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ; (iii) Bị khởi tố hoặc truy tố; (iv) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của Luật pháp hoặc của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền.

2.8.6.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

2.8.6.4. Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây: (i) Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; (ii) Số lượng thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; (iii) Trừ trường hợp quy định tại điểm (i) và điểm (ii) khoản này, Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

2.8.7. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ

Điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại Điều 32 Điều Lệ Quỹ.

Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của Pháp Luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

2.9. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

Được quy định tại Chương VI Điều Lệ Quỹ, bao gồm bốn (04) điều từ Điều 33 đến Điều 36, quy định về tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công Ty Quản Lý Quỹ, hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.9.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

Được quy định tại Điều 33 Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau: (i) Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán; (ii) Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát; (iii) Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để quản lý Quỹ mở; và (iv) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

2.9.2. Trách nhiệm và quyền hạn của Công Ty Quản Lý Quỹ

Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định chi tiết tại Điều 34 Điều Lệ Quỹ.

2.9.3. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 35 Điều Lệ Quỹ. Trình tự, thủ tục, trách nhiệm, chi phí bồi thường liên quan đến việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định chi tiết tại Điều 35 Điều Lệ Quỹ.

2.9.4. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

2.9.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là Người Có Liên Quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát, Ngân hàng lưu ký của Quỹ. Một số quản lý và các nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại;

2.9.4.2. Thành viên hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ, phí và mức giá dịch vụ, phí đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ;

2.9.4.3. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm tuân thủ các hạn chế để bảo toàn tài sản của Quỹ, quy định chi tiết tại Điều 36.6 Điều Lệ Quỹ;

2.9.4.4. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là Quỹ hoán đổi danh mục) từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng, Chứng Chỉ Quỹ đóng đang lưu hành của một Quỹ đóng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện tại Điều 36.7 Điều Lệ Quỹ;

2.9.4.5. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán;

2.9.4.6. Các hạn chế khác theo quy định của Pháp Luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.10. Tiêu chuẩn lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

Được quy định tại Chương VII Điều Lệ Quỹ, bao gồm bốn (04) điều từ Điều 37 đến Điều 40, quy định về tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát, quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát, hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát, chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát.

2.10.1.Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Giám Sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau: (i) Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán; (ii) Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát; (iii) Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là Người Có Liên Quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại; (iv) Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ; Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký chứng khoán; và (v) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

2.10.2.Trách nhiệm, quyền hạn của Ngân Hàng Giám Sát

Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định chi tiết tại Điều 38 Điều Lệ Quỹ.

2.10.3.Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Giám Sát sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp được quy định tại Điều 40 Điều Lệ Quỹ, và quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một ngân hàng giám sát khác theo quy định của Pháp Luật.

2.11. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) Công ty Kiểm toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công ty Kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ.

Năm Tài Chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đầu tư chứng khoán cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm dương lịch tiếp theo.

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên / kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công ty Kiểm toán. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Như các hình thức đầu tư khác, đầu tư vào Quỹ mở cũng có rủi ro như Nhà Đầu Tư có thể bị lỗ một phần vốn hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu, rủi ro không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận đạt được thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn so với lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác được đầu tư cùng thời điểm và có cùng thời gian nắm giữ. Nhà Đầu Tư cần nhận thức và hiểu các rủi ro này tại thời điểm thực hiện đầu tư.

Mục tiêu của Công Ty Quản Lý Quỹ là quản lý các rủi ro đầu tư, và nếu có thể, hạn chế tác động của các rủi ro này bằng việc áp dụng các phương pháp quản lý đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất. Nhà Đầu Tư cần lưu ý các điểm quan trọng sau đây:

- Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên hội đồng thành viên, ban điều hành và nhân viên Công Ty Quản Lý Quỹ không có bất kỳ sự bảo đảm nào đối với vốn đầu tư ban đầu cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư vào Quỹ;
- Không có bất kỳ sự đảm bảo nào về số lần phân chia và giá trị lợi tức được thanh toán trong tương lai;
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của một quỹ, của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc chủ sở hữu của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và các chủ sở hữu, thành viên hội đồng thành viên, ban điều hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ này.

Dưới đây là những yếu tố rủi ro chủ yếu mà Nhà Đầu Tư nên quan tâm khi đầu tư vào Quỹ và đây không phải là toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

3.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ đầu tư có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Điều này sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư của Quỹ. Rủi

ro này thuộc rủi ro mang tính hệ thống nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tuy nhiên, rủi ro này được giảm thiểu bằng cách xác định và quản trị cụ thể từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường hoặc rủi ro về tỷ giá. Trong trường hợp cần thiết và khả thi, Quỹ sẽ chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp.

3.2. Rủi ro biến động giá thị trường

Là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ. Tuy nhiên, Quỹ chỉ đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có chỉ số cơ bản tốt nên sẽ thường có mức biến động thấp hơn so với thị trường. Ngoài ra, Quỹ cũng hướng tới việc tạo lập, tích lũy và gia tăng các biên độ an toàn về giá vốn đầu tư qua thời gian nắm giữ danh mục phù hợp để giảm ảnh hưởng và phụ thuộc vào các biến động nhất thời của giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

3.3. Rủi ro về tỷ giá

Là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ gặp rủi ro tỷ giá khi các công ty mà Quỹ đang đầu tư có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu và/hoặc có tài sản hoặc nợ phải trả bằng ngoại tệ. Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quỹ giám sát thông qua việc phân tích chi tiết các nguồn doanh thu, các khoản công nợ của các công ty đó.

Rủi ro này cũng có thể ảnh hưởng đến Nhà Đầu Tư nước ngoài khi chuyển đổi ngoại tệ sang tiền đồng Việt Nam để mua Chứng Chỉ Quỹ, hoặc ngược lại, khi các Nhà Đầu Tư này chuyển đổi tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sang ngoại tệ để về nước, Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm về rủi ro tỷ giá đối với các Nhà Đầu Tư nước ngoài trong các trường hợp này vì đơn vị tiền tệ duy nhất của Quỹ là đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu Tư nước ngoài vì vậy sẽ tự tìm kiếm các công cụ để phòng ngừa rủi ro tỷ giá đối với các khoản đầu tư của mình.

3.4. Rủi ro về lãi suất

Là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc do sự thay đổi về cung cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro này ảnh hưởng trực tiếp đến trái phiếu và gián tiếp đến cổ phiếu. Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tác động trực tiếp đến nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên do kỳ vọng lạm phát tăng, những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng đến giá cổ phiếu.

Để giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro này đến giá trị đầu tư của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để đưa ra quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ lựa chọn kỳ hạn của trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với kỳ vọng về lãi suất

3.5. Rủi ro lạm phát

Là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ bị suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát. Rủi ro này có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Đối với trái phiếu, lạm phát tăng cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ, Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao, hoặc ngược lại. Đối với cổ phiếu, lạm phát tăng cao sẽ dẫn đến chi phí vay tăng khiến các doanh nghiệp giảm đầu tư từ đó có thể dẫn đến giảm tăng trưởng và giảm giá trị doanh nghiệp, Quỹ có thể giảm thiểu rủi do bằng cách đầu tư vào các doanh nghiệp có yếu tố cạnh tranh

bền vững và không có nhu cầu vay nhiều trong đó bao gồm các doanh nghiệp có thể chuyển phần lớn lạm phát sang cho khách hàng, người tiêu dùng.

3.6. Rủi ro thanh khoản

3.6.1. Rủi ro thanh khoản của các khoản đầu tư

Là rủi ro thanh khoản của bên mua và bên bán chứng khoán quá thấp khiến cho Quỹ không thể mua hoặc bán chứng khoán tại các mức giá nhất định khi cần thiết, và có thể ảnh hưởng đến giá trị của Quỹ và mức thanh khoản của Quỹ khi Nhà Đầu Tư đặt lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ. Rủi ro thanh khoản là rủi ro đặc thù của thị trường trái phiếu Việt Nam, vì nhiều trái phiếu phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch ít trên thị trường thứ cấp. Rủi ro thanh khoản của cổ phiếu thường tập trung ở các công ty vốn hoá nhỏ và cũng có thể có ở các công ty có vốn hoá lớn nếu số lượng cổ phiếu được giao dịch trên thị trường thấp, hoặc phần lớn cổ phiếu được nắm giữ bởi Nhà Đầu Tư tổ chức và không được giao dịch thường xuyên.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ kiểm soát rủi ro này bằng cách ưu tiên các chứng khoán có mức thanh khoản cao. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi mức thanh khoản của từng khoản đầu tư và chuẩn bị phương án bán nếu cần thiết. Đối với chứng khoán niêm yết, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi số ngày cần thiết để bán mỗi chứng khoán trong danh mục, dựa trên dữ liệu quá khứ (thường là số lượng giao dịch bình quân của chứng khoán đó trong năm liền trước). Đối với chứng khoán chưa niêm yết, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ thanh khoản của tài sản đó dựa trên phân tích về cung cầu của tài sản đó, và tìm phương án thoái vốn hợp lý nhất để bảo vệ giá trị Quỹ.

3.6.2. Rủi ro thanh khoản của Quỹ

Là rủi ro mà Quỹ không thể thanh lý tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một Ngày Giao Dịch cụ thể hoặc trong một khoản thời gian dài hơn khi Lệnh Bán và/hoặc Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng Pháp Luật quy định, hay do tổng giá trị các Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều Lệ Quỹ hoặc Pháp Luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp do sự kiện bất khả kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quỹ thông báo tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư.

Để hạn chế rủi ro này, Quỹ luôn duy trì mức độ thanh khoản phù hợp với các tài sản của các doanh nghiệp có hiệu quả kinh doanh tốt, có quy mô vốn lớn và vừa, có tính thanh khoản thị trường cao để đảm bảo rằng các Lệnh Bán và việc thanh toán của Nhà Đầu Tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý.

3.7. Rủi ro pháp lý

Là các rủi ro mà Luật hoặc các quy định pháp lý thay đổi hoặc sự diễn giải và thi hành Luật hoặc các quy định pháp lý này thay đổi khiến cho Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ bị ảnh hưởng. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thường xuyên cập nhật, đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này với Quỹ và các công ty trong danh mục, nếu cần thiết và khả thi, Quỹ sẽ chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp.

3.8. Rủi ro tín nhiệm/ rủi ro thanh toán

Là rủi ro khi Quỹ giao dịch với một đối tác mà đối tác này không thanh toán tiền mua sau khi Quỹ đã thực hiện chuyển nhượng chứng khoán hoặc đối tác không thực hiện chuyển nhượng chứng khoán sau khi Quỹ đã thanh toán tiền mua.

Đối với cổ phiếu, rủi ro này thường chỉ liên quan đến những giao dịch chuyển nhượng chứng khoán của các công ty chưa niêm yết. Tuy nhiên, rủi ro này được hạn chế do Quỹ là Quỹ mở chỉ giao dịch các cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Thêm vào đó, giao dịch mua bán chứng khoán của Quỹ được tiến hành qua hệ thống giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của Pháp Luật để đảm bảo số dư chứng khoán và số dư tiền của các bên liên quan được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Pháp Luật.

Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các loại trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương có độ an toàn cao về khả năng thanh toán. Đối với các trái phiếu doanh nghiệp (nếu có), cho tới khi Việt Nam có các tổ chức tài chính trung gian có uy tín chịu trách nhiệm đánh giá hạn mức tín nhiệm, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật phân tích bởi đội ngũ chuyên viên phân tích nội bộ, đồng thời tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý và giảm thiểu rủi ro.

3.9. Rủi ro xung đột lợi ích

Công Ty Quản Lý Quỹ cũng sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các Quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Rủi ro này thuộc dạng rủi ro không hệ thống, có thể kiểm soát được bằng cách thiết lập "tường lửa thông tin" nội bộ nhằm hạn chế đến mức thấp nhất xung đột lợi ích giữa các Quỹ đầu tư và sản phẩm tài chính đang được quản lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.

3.10. Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể (tùy theo loại tài sản mà Quỹ dự kiến đầu tư)

Giá trị chứng chỉ quỹ và thu nhập từ đầu tư có thể biến động tăng hoặc giảm theo diễn biến thị trường, và không có bất kỳ sự đảm bảo nào về việc bảo toàn vốn hay lợi nhuận. Dưới đây là những rủi ro chính liên quan đến các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ:

- Rủi ro khi đầu tư vào cổ phiếu: Cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam có thể biến động mạnh do ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế vĩ mô, chính sách vĩ mô, biến động ngành và tâm lý nhà đầu tư. Thị trường chứng khoán suy giảm (mang tính hệ thống) có thể khiến giá cổ phiếu trong danh mục Quỹ sụt giảm toàn bộ hoặc một phần trong một thời kỳ nhất định, dẫn đến thua lỗ cho Quỹ. Rủi ro thị trường này nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ. Bên cạnh đó, thanh khoản của một số cổ phiếu có thể thấp, khiến Quỹ gặp khó khăn khi cần thoái vốn nhanh chóng; việc phải bán tài sản trong điều kiện thị trường kém thanh khoản có thể khiến giá trị thu hồi thấp hơn kỳ vọng. Quỹ có xu hướng tập trung đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp quy mô vừa và lớn, kinh doanh hiệu quả và có thanh khoản cao để hạn chế phần nào rủi ro này, nhưng không thể loại bỏ hoàn toàn nguy cơ biến động giá và thanh khoản trên thị trường cổ phiếu.
- Rủi ro khi đầu tư vào trái phiếu: Danh mục Quỹ có thể nắm giữ một tỷ trọng nhất định trái phiếu chính phủ hoặc trái phiếu doanh nghiệp trong nước. Rủi ro lãi suất xảy ra khi mặt bằng lãi suất thị trường tăng lên, làm giá trị các khoản đầu tư có thu nhập cố định (như trái phiếu chính phủ, trái phiếu công ty, cổ phiếu ưu đãi cổ tức) giảm xuống, đặc biệt đối với trái phiếu kỳ hạn dài. Ngoài ra, rủi ro tín dụng từ các trái phiếu doanh nghiệp cũng cần được lưu ý: tổ chức phát hành hoặc

bên bảo lãnh trái phiếu có thể mất khả năng thanh toán lãi hoặc gốc khi đáo hạn, dẫn đến Quỹ không thu hồi được đầy đủ giá trị khoản đầu tư trái phiếu đó. Tại thị trường Việt Nam, hệ thống đánh giá tín nhiệm doanh nghiệp còn chưa phát triển toàn diện, gây khó khăn trong việc đánh giá rủi ro tín dụng của tổ chức phát hành. Để kiểm soát rủi ro, Quỹ thường ưu tiên trái phiếu chính phủ, trái phiếu được bảo lãnh hoặc trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức uy tín; tuy nhiên, không loại trừ hoàn toàn khả năng thua lỗ nếu xảy ra sự kiện tín dụng bất lợi. Bên cạnh đó, một số trái phiếu (đặc biệt là trái phiếu doanh nghiệp) có tính thanh khoản thấp trên thị trường thứ cấp. Điều này có thể khiến Quỹ gặp khó khăn khi muốn bán trái phiếu trước hạn, phải chịu mức giá thấp hơn hoặc mất thời gian dài để thoái vốn, qua đó ảnh hưởng tiêu cực đến giá trị tài sản ròng của Quỹ.

3.11. Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro

Theo quy định của Pháp Luật Việt Nam, Quỹ được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa được phổ biến và vẫn ở giai đoạn sơ khai nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ cần thiết để sử dụng. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng đồng thời nhiều phương pháp quản trị rủi ro đã đề cập tại mục này để giảm thiểu rủi ro cho Quỹ và Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.

3.12. Rủi ro định giá

Là rủi ro khi lãi suất chiết khấu dùng để định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX/ VBMA/ Bloomberg/ Reuters. Đây là lãi suất tham khảo được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, đầu tư tài chính chuyên nghiệp theo phương pháp định giá thống nhất tại Việt Nam và cũng mô phỏng thông lệ định giá được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, tổ chức đầu tư tài chính chuyên nghiệp trên thế giới. Tuỳ từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.

3.13. Rủi ro về chiến lược đầu tư

Rủi ro phát sinh trực tiếp từ chiến lược đầu tư của Quỹ khi lựa chọn phương pháp tiếp cận đầu tư thận trọng là giá của cổ phiếu giá trị trong danh mục đầu tư của Quỹ có thể sẽ không tăng như kỳ vọng của Quỹ và của Nhà Đầu Tư và ảnh hưởng đến Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi Chứng Chỉ Quỹ. Rủi ro này xảy ra trong trường hợp các Nhà Đầu Tư khác trên thị trường chưa nhận định đúng giá trị của các công ty này hoặc các yếu tố cơ bản mà Quỹ kỳ vọng không giúp giá cổ phiếu tăng đến giá trị thực mà Quỹ đánh giá.

Rủi ro từ chiến lược được kiểm soát thông qua việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và quản lý danh mục năng động. Quỹ xác định sẽ duy trì một danh mục đầu tư đa dạng bao gồm cổ phiếu và trái phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững trong các ngành nghề khác nhau. Ngoài ra, Quỹ cũng đa dạng hóa một cách thích hợp vào nhiều loại chứng khoán có quy mô vốn hóa thị trường khác nhau. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ quản lý danh mục năng động, bằng cách theo dõi danh mục hàng ngày, phân tích và báo cáo danh mục hàng tuần và điều chỉnh danh mục thường xuyên để nắm bắt cơ hội, đồng thời giảm rủi ro cho Quỹ.

3.14. Rủi ro tái đầu tư

Rủi ro tái đầu tư là loại rủi ro đặc thù thường gặp ở các khoản đầu tư thu nhập cố định (trái phiếu), nhưng cũng có thể ảnh hưởng đến Quỹ cổ phiếu khi Quỹ nhận được các khoản tiền mặt cần tái đầu tư. Rủi ro này phát sinh khi Quỹ phải tái đầu tư các khoản tiền từ danh mục hiện có (ví dụ: tiền gốc trái phiếu đến hạn, cổ tức bằng tiền mặt từ cổ phiếu hoặc dòng tiền nhàn rỗi chưa được giải ngân ngay) vào các tài sản đầu tư mới. Rủi ro tái đầu tư xuất hiện nếu lãi suất thị trường tại thời điểm tái đầu tư giảm thấp hơn so với trước đó hoặc thị trường thiếu các cơ hội đầu tư có mức sinh lời tương

đương; khi đó Quỹ chỉ có thể đầu tư các khoản tiền này với mức sinh lời thấp hơn kỳ vọng, làm giảm hiệu quả đầu tư của Quỹ. Nhà đầu tư cần lưu ý rằng Quỹ không đảm bảo đạt được mức lợi nhuận như kỳ vọng hoặc bảo toàn vốn đầu tư ban đầu.

3.15. Rủi ro liên quan đến giải thể bắt buộc

Quỹ phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bắt buộc nếu Giá Trị Tài Sản Ròng thấp hơn mười tỷ (10.000.000.000) đồng Việt Nam trong sáu (06) tháng liên tục. Trong trường hợp này Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập để quyết định việc thanh lý Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ với quỹ khác, tùy thuộc vào phương án nào có lợi nhất cho Nhà Đầu Tư.

3.16. Rủi ro hoạt động quản lý Quỹ

Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ thôi việc đột ngột và Công Ty Quản Lý Quỹ chưa tìm được nhân sự thay thế ngay lập tức do có một số yêu cầu cụ thể đối với người điều hành Quỹ theo quy định của UBCKNN và cần có thời gian để Công Ty Quản Lý Quỹ bổ nhiệm nhân sự thay thế đáp ứng được các yêu cầu này. Cụ thể, UBCKNN quy định người điều hành Quỹ phải đáp ứng đủ số năm kinh nghiệm yêu cầu đối với nghiệp vụ quản lý Quỹ chuyên nghiệp, đủ kiến thức chuyên môn và được cấp chứng nhận hành nghề quản lý Quỹ bởi UBCKNN. Việc này có thể ảnh hưởng tạm thời đến kết quả hoạt động của Quỹ. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư của Quỹ luôn được giám sát và định hướng bởi Hội Đồng Đầu Tư gồm những chuyên gia giàu kinh nghiệm trong điều hành Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ. Do đó, Quỹ hoàn toàn có thể hạn chế các ảnh hưởng tạm thời này. Thêm vào đó, Công Ty Quản Lý Quỹ luôn có đội ngũ kế thừa đủ năng lực có thể đảm nhận vai trò điều hành Quỹ ngay khi cần thiết và hạn chế tối đa các tác động nếu có đối với Quỹ trong trường hợp này.

CHƯƠNG X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán;
- Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 3 tháng 9 năm 2025 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành sửa đổi Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam;
- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do nhà nước định giá áp dụng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và Chứng Chỉ Quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về Chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Phương án phát hành lần đầu

Tên Quỹ	**Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Ổn định ACBC**
Loại hình	Quỹ mở
Thời hạn hoạt động của Quỹ	Không xác định thời hạn
Công Ty Quản Lý Quỹ	Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB
Ngân Hàng Giám Sát	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Đại Lý Chuyển Nhượng	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
Mục tiêu/chiến lược đầu tư	Mục tiêu đầu tư của Quỹ ACBC-BGF là tối đa hóa lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục gồm các chứng khoán vốn, chứng khoán nợ và các tài sản tài chính khác theo quy định. Chiến lược đầu tư được trình bày cụ thể tại Mục 2.2.2 CHƯƠNG IX của Bản Cáo Bạch này.
Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư	Quỹ có thể đầu tư vào cổ phiếu và chứng khoán có liên quan của các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực như tài chính, tiêu dùng, công nghiệp, công nghệ, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, bất động sản... tùy thuộc vào chiến lược đầu tư, mức định giá và tiềm

	năng tăng trưởng của từng ngành tại từng thời điểm.
Các sản phẩm dự kiến đầu tư	Theo quy định về chiến lược đầu tư tại Điều 9 của Điều Lệ Quỹ và Mục 2.2.2 CHƯƠNG IX của Bản Cáo Bạch này.
Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư	Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư những tài sản được phép đầu tư và tuân thủ các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch của Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm giám sát và kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo hoạt động này tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch của Quỹ.
Cơ cấu đầu tư	Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ sẽ phù hợp với các loại tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại mục "Các sản phẩm dự kiến đầu tư" nêu trên và tuân thủ các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch của Quỹ. Cơ cấu đầu tư được quy định tại Điều 10 của Điều Lệ Quỹ và Mục 2.2.3 CHƯƠNG IX của Bản Cáo Bạch này.
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu dự kiến chào bán	Năm triệu (5.000.000) Chứng Chỉ Quỹ
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối đa dự kiến chào bán	Không áp dụng
Thời hạn phát hành trong lần phát hành lần đầu, gia hạn thời hạn phát hành Chứng Chỉ Quỹ	Trong thời hạn tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực. Thời hạn đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư tối thiểu là hai mươi (20) ngày; thời hạn này được ghi trong bản thông báo chào bán. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không thể hoàn thành việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng trong thời hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ được đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ nhưng thời gian gia hạn tối đa không quá ba mươi (30) ngày.
Mệnh giá	Mười nghìn (10.000) đồng Việt Nam /Chứng Chỉ Quỹ
Giá Phát Hành	Mười nghìn (10.000) đồng Việt Nam /Chứng Chỉ Quỹ
Giá Dịch Vụ Phát Hành lần đầu	miễn phí (0%)
Đơn vị tiền tệ	Đồng Việt Nam
Số lượng đăng ký tối thiểu	Một triệu (1.000.000) Việt Nam đồng tương đương một

	trăm (100) Chứng Chỉ Quỹ
Phương thức phân bổ Chứng Chỉ Quỹ lần đầu	Chứng Chỉ Quỹ được phân bổ cho từng Nhà Đầu Tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đầu tư ban đầu chia cho Giá Phát Hành. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ có thể là số lẻ và sẽ được làm tròn xuống đến hai (2) số thập phân.
Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà Đầu Tư	Trong thời hạn năm (05) Ngày Làm Việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực
Phương thức và hình thức thanh toán	Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Quỹ không chấp nhận thanh toán bằng tiền mặt. Phương thức và hình thức thanh toán được quy định cụ thể tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch này.
Ngày Giao Dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu	Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư có thể giao dịch Chứng Chỉ Quỹ vào các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là Ngày Làm Việc quy định tại Điều 16 Điều Lệ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố Ngày Giao Dịch trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Đại Lý Phân Phối.
Địa điểm phát hành và các Đại Lý Phân Phối, Điểm Nhận Lệnh cho đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu	**Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)** - Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện thoại: (028) 3830 1099 Fax: (028) 3830 1088 - Website: http://acbcapital.com.vn/ **Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)** - Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, Số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. - Điện thoại: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751 - Website: http://acbs.com.vn
Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành	Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ ACB Ngân Hàng Giám Sát: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh Đại Lý Chuyển Nhượng: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ

	Chứng khoán Việt Nam Đại Lý Phân Phối: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC), Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)
Tiêu chí, điều kiện đối với Nhà Đầu Tư góp vốn thành lập Quỹ	Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước
Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt mua Chứng Chỉ Quỹ không hợp lệ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng và cách xử lý đối với các trường hợp này	- Trường hợp đặt mua Chứng Chỉ Quỹ không hợp lệ: • Lệnh Mua không đáp ứng số lượng đăng ký mua tối thiểu theo quy định của mục này. • Lệnh Mua được chuyển đến Điểm Nhận Lệnh sau thời hạn phát hành được ghi trong bản thông báo chào bán. • Nhà Đầu Tư không thanh toán/thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ không khớp với Lệnh Mua đã đặt vào tài khoản phong tỏa của Quỹ được ghi trong bản thông báo chào bán. • Nhà Đầu Tư không kê khai đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân/tổ chức theo quy định của Bản Cáo Bạch và bản thông báo chào bán. - Cách xử lý đối với các trường hợp này: • Lệnh được xác định là không hợp lệ sẽ không được xử lý và không được phân bổ Chứng Chỉ Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền gốc (không tính lãi) trong vòng năm (5) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
Xử lý trường hợp phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu không thành công	Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin, báo cáo UBCKNN, đồng thời chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã góp, bao gồm cả lãi suất (nếu có), khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây: • Có ít hơn một trăm (100) Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chứng khoán chuyên nghiệp mua Chứng Chỉ Quỹ; • Tổng giá trị Chứng Chỉ Quỹ đã bán ít hơn năm mươi (50) tỷ Việt Nam đồng; • Việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ không hoàn tất trong thời hạn dự kiến và Công Ty Quản Lý Quỹ không có đề nghị UBCKNN chấp thuận việc gia hạn

	thời gian phân phối Chứng Chỉ Quỹ. • Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc trả tiền cho Nhà Đầu Tư theo quy định nêu trên, đồng thời chịu mọi chi phí phát sinh từ việc huy động vốn. Để tránh hiểu nhầm, các khoản tiền mà Nhà Đầu Tư đã đóng góp sẽ được Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại cho Nhà Đầu Tư từ tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.

3. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo

3.1. Quy định chung về Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo

Thời gian giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực
Ngày Giao Dịch và tần suất giao dịch	Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ là hàng ngày vào các Ngày Làm Việc từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần (Ngày Giao Dịch ("Ngày T")). Trường hợp Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ bù, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (02) lần trong một (01) tháng.
Giá Bán/Giá phát hành	Bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành tại Ngày Giao Dịch
Giá Mua Lại	Bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại
Giá Dịch Vụ Mua Lại	Tối đa là 3% giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính dựa trên thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ và theo nguyên tắc "mua trước bán trước" (FIFO), Giá Dịch Vụ Mua tại thời điểm hiệu lực của Bản Cáo Bạch này: • Thời gian nắm giữ dưới 365 ngày: 1,5% giá trị giao dịch; • Thời gian nắm giữ từ 365 ngày đến 730 ngày: 0,5% giá trị giao dịch; • Thời gian nắm giữ trên 730 ngày: miễn phí (0%).
Giá Dịch Vụ Phát Hành	Tối đa là 5% giá trị giao dịch.

	Giá Dịch Vụ Phát Hành tại thời điểm hiệu lực của Bản Cáo Bạch này: miễn phí (0%).
Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi	Tối đa là 3% giá trị giao dịch. Nhà Đầu Tư không phải trả Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại khi thực hiện chuyển đổi. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi tại thời điểm hiệu lực của Bản Cáo Bạch này: miễn phí (0%).
Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng (phí thương mại)	Do bên chuyển nhượng thanh toán. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng theo quy định của Pháp Luật.
Giá trị đăng ký giao dịch mua tối thiểu (Lệnh Mua tối thiểu)	Một trăm nghìn (100.000) đồng Việt Nam
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký giao dịch bán tối thiểu (Lệnh Bán tối thiểu)	Mười (10) Chứng Chỉ Quỹ
Giá trị đăng ký giao dịch mua chuyển đổi tối thiểu (Lệnh Mua Chuyển Đổi tối thiểu)	Một trăm nghìn (100.000) đồng Việt Nam
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau khi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch bán/bán chuyển đổi	Mười (10) Chứng Chỉ Quỹ Trường hợp Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch bán/bán chuyển đổi dẫn đến số Chứng Chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản thấp hơn 10 (mười) Chứng Chỉ Quỹ thì Nhà Đầu Tư phải đăng ký giao dịch bán/bán chuyển đổi hết toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản nhằm đưa số Chứng Chỉ Quỹ trong tài khoản về bằng không (0). Trường hợp Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Chỉ Quỹ trong tài khoản thấp hơn 10 (mười) Chứng Chỉ Quỹ, khi đăng ký giao dịch bán thì Nhà Đầu Tư phải đăng ký giao dịch bán hết toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản nhằm đưa số Chứng Chỉ Quỹ trong tài khoản về bằng 0 (không).
Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh (áp dụng cho cả tiền và lệnh)	14h30 Ngày Làm Việc liền kề trước Ngày Giao Dịch ("Ngày T-1"). Các Lệnh Được Chấp Nhận nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch và theo Giá Trị Tài Sản Ròng của Ngày Giao Dịch đó. Trường hợp Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ bù, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về thời điểm đóng sổ lệnh cụ thể

	trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
Giao dịch muộn	Tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện theo Giá Trị Tài Sản Ròng của Ngày Giao Dịch kế tiếp tại Ngày Giao Dịch kế tiếp trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy lệnh.
Thời hạn xác nhận giao dịch	Trong thời hạn một (01) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch (Ngày T) nhưng không quá Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo.
Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc ("Ngày T+3") kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ ("Ngày T") Công Ty Quản Lý Quỹ có thể kéo dài thời hạn thanh toán cho Nhà Đầu Tư tối đa ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ đối với trường hợp quy định tại Mục 3.4 CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch này
Phương thức giao dịch	Việc đăng ký mở tài khoản, đặt lệnh giao dịch có thể được thực hiện bằng hình thức trực tiếp và/hoặc trực tuyến, thông qua các nền tảng, ứng dụng điện tử (nếu có) theo hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối trong từng thời kỳ.

Lưu ý: Các mức Giá Dịch Vụ (mua/bán/chuyển đổi/chuyển nhượng) nêu trên được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Mức Giá Dịch Vụ cụ thể/thay đổi được quy định trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác vào từng thời điểm.

3.2. Cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

3.2.1. Mua Chứng Chỉ Quỹ

3.2.1.1. Phiếu đăng ký mở tài khoản ("Phiếu Đăng Ký")

- Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ Phiếu Đăng Ký theo mẫu quy định tại Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch này để mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phiếu Đăng Ký được cung cấp tại bất kỳ Đại Lý Phân Phối hoặc Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phiếu Đăng Ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Phiếu Đăng Ký đối với mỗi cá nhân/tổ chức hay các bên đồng sở hữu hay người được hưởng lợi hay người được ủy quyền. Tất cả các Phiếu Đăng Ký phải được ký đầy đủ.
- Nhà Đầu Tư có thể mở tài khoản giao dịch và thực hiện giao dịch tại nhiều Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần nộp Phiếu Đăng Ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch/thực hiện giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau của cùng một Nhà Đầu Tư được quản lý độc lập, Nhà Đầu Tư cần đảm bảo số dư tài khoản tối thiểu và giá trị/số lượng lệnh giao dịch tối thiểu được áp dụng cho tài khoản giao dịch mở ở từng Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư nên lưu lại một bản Phiếu Đăng Ký và cập nhật các thông tin cung cấp trong Phiếu Đăng Ký. Thông tin này sẽ lưu lại trong sổ chính của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ hiện tại, địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế và chi tiết tài khoản giao dịch của từng Nhà Đầu Tư theo thông tin Nhà Đầu Tư cung cấp nhằm đảm bảo Nhà Đầu Tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.

3.2.1.2. Đăng ký mua và Phiếu Lệnh Mua

Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ cần điền đầy đủ vào Phiếu Lệnh Mua được đính kèm theo Phiếu Đăng Ký (theo mẫu quy định tại Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch này) hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3.2.1.3. Xử lý Phiếu Đăng Ký, Phiếu Lệnh Mua và tiền mua Chứng Chỉ Quỹ

a) Phiếu Đăng Ký, Phiếu Lệnh Mua

- Nhà Đầu Tư có thể nộp Phiếu Đăng Ký và/hoặc Phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Làm Việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại Lý Phân Phối nào.
- Các Đại Lý Phân Phối sẽ xử lý hồ sơ đăng ký và chuyển cho Đại Lý Chuyển Nhượng, là tổ chức sẽ đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành mở tài khoản và thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm hồ sơ cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ đăng ký. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối hồ sơ trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý hồ sơ đăng ký.

b) Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư phải thanh toán số tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ để Ngân Hàng Giám Sát nhận được theo quy định tại Mục 3.1 CHƯƠNG X Bản Cáo Bạch và để Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý lệnh giao dịch. Mọi khoản đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ đều thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam. Trường hợp Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán Lệnh Mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi.
- Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ phải được chuyển vào đúng tài khoản của Quỹ mà Nhà Đầu Tư đăng ký mua với nội dung chuyển khoản được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tuỳ theo từng thời điểm. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình chuyển khoản có thể dẫn đến việc số tiền mua Chứng Chỉ Quỹ không được Ngân Hàng Giám Sát ghi nhận vào tài khoản của Quỹ, tiền mua sẽ được chuyển trả (không có lãi) về cho Nhà Đầu Tư.
- Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được coi là tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Ngày Giao Dịch tiếp theo trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy lệnh.
- Trường hợp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh nhưng phát sinh các trường hợp sau: (i) không có lệnh giao dịch; hoặc (ii) nội dung chuyển khoản không đúng với cú pháp công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, dẫn đến việc mua Chứng Chỉ Quỹ không thành công, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuyển trả tiền (không có lãi) vào tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư chỉ định trong Phiếu Đăng Ký trong vòng năm (05) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất sau ngày chuyển tiền, trừ khi Nhà Đầu Tư có yêu cầu giữ lại để thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ cho Ngày Giao Dịch tiếp theo, Nhà Đầu Tư cần đặt Lệnh Mua tương ứng/thay thế. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền từ chối yêu cầu giữ lại của Nhà Đầu Tư nếu nhận thấy yêu cầu đó là không hợp lý và không thể thực hiện được.
- Trường hợp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ chênh lệch so với Lệnh Mua:

  (i) Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán giao dịch mua nhiều hơn số tiền đăng ký ghi

trong Phiếu Lệnh Mua, và không thấp hơn giá trị đăng ký giao dịch mua tối thiểu, thì số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào số tiền đăng ký ghi trong Phiếu Lệnh Mua, phần tiền dư sẽ được chuyển trả (không có lãi) về cho Nhà Đầu Tư.

(ii) Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán giao dịch mua ít hơn số tiền đăng ký ghi trong Phiếu Lệnh Mua thì Lệnh Mua sẽ không được thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn trả lại tiền cho Nhà Đầu tư trừ khi Nhà Đầu Tư có yêu cầu giữ lại để thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ cho Ngày Giao Dịch tiếp theo, Nhà Đầu Tư cần đặt Lệnh Mua tương ứng/thay thế.

(iii) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuyển trả tiền (không có lãi) vào tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư chỉ định trong Phiếu Đăng Ký trong vòng năm (05) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất sau ngày chuyển tiền. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển trả tiền sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

3.2.1.4. Tuân thủ

a) Nhận biết khách hàng và phòng chống rửa tiền

- Phiếu Đăng Ký (trực tiếp hoặc trực tuyến) để giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho Công Ty Quản Lý Quỹ nhằm tuân thủ các quy định về Nhận Biết Khách Hàng ("KYC") và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền ("AML"). Vì vậy việc tất cả các giấy tờ và khai báo trong Phiếu Đăng Ký cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.
- Theo Pháp Luật Việt Nam, tất cả Nhà Đầu Tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và/hoặc các thông tin cần thiết theo quy định về KYC và AML. Nhà Đầu Tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Phiếu Đăng Ký không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.
- Nhà Đầu Tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm Pháp Luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Luật áp dụng đối với thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các Luật áp dụng khác ban hành bởi chính phủ Việt Nam hay chính phủ sở tại của Nhà Đầu Tư ở các thời điểm khác nhau. Nhà Đầu Tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Chứng Chỉ Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin nguồn tiền đầu tư mà Nhà Đầu Tư cung cấp cho Đại Lý Phân Phối, Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Theo quy định hiện tại của Việt Nam, Nhà Đầu Tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng lưu ký ở Việt Nam và cần xin cấp mã giao dịch chứng khoán và/hoặc hoàn thành đầy đủ các yêu cầu của Pháp Luật hiện hành trước khi đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà Đầu Tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về Luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.
- Nhằm đảm bảo việc tuân thủ Pháp Luật và quy định về AML và theo yêu cầu của ngân hàng thanh toán (nếu có), Công Ty Quản Lý Quỹ có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp bổ sung thông tin và/hoặc thực hiện các thủ tục cần thiết khác trước khi thực hiện các lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, thanh toán cho Nhà Đầu Tư, hoặc nhận thanh toán tiền từ Nhà Đầu Tư.

- Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ cung cấp kịp thời đầy đủ thông tin theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nếu Nhà Đầu Tư từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc giao dịch của Nhà Đầu Tư có yếu tố đáng ngờ theo quy định Pháp Luật hoặc quy định về AML, lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư hoặc việc thanh toán cho giao dịch có thể bị trì hoãn hoặc bị từ chối thực hiện. Trong trường hợp Pháp Luật cho phép, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư cần thực hiện các thủ tục có liên quan theo yêu cầu và hướng dẫn của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc ngân hàng thanh toán (nếu có).

- Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến lệnh giao dịch hoặc việc thanh toán cho giao dịch bị trì hoãn hoặc bị từ chối thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ quy định về AML hoặc theo hướng dẫn/yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nhà Đầu Tư hoàn toàn chịu trách nhiệm liên quan đến việc ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản cho Nhà Đầu Tư từ chối các khoản thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ/Quỹ ghi có vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, yêu cầu chứng minh dòng tiền/nguồn tiền, hoạt động chuyển vốn, lợi nhuận ra nước ngoài của Nhà Đầu Tư hay bất kỳ vấn đề nào khác liên quan đến việc tiền mua Chứng Chỉ Quỹ không được chuyển từ tài khoản của chính Nhà Đầu Tư (bao gồm cả việc thanh toán được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư, hoặc không được thực hiện thông qua tài khoản IICA theo quy định).

b) Đạo Luật tuân thủ thuế đối với tài khoản ở nước ngoài của Hoa Kỳ ("FATCA")

- FATCA đã được Quốc hội Mỹ thông qua vào tháng 3 năm 2010, có hiệu lực vào ngày 01/07/2014. Đạo Luật ra đời nhằm đảm bảo người nộp thuế Mỹ tuân thủ hệ thống Pháp Luật thuế Mỹ và do đó thiết lập các yêu cầu về KYC tại các công ty cung cấp dịch vụ tài chính để xác minh khách hàng của mình, Chính phủ Việt Nam đã ký kết Thỏa thuận liên chính phủ với Mỹ vào tháng 7 năm 2016 để cho phép các công ty cung cấp dịch vụ tài chính Việt Nam, bao gồm: các ngân hàng, công ty bảo hiểm, các công ty quản lý quỹ và công ty chứng khoán, cung cấp các báo cáo theo yêu cầu của Sở Thuế vụ Hoa Kỳ tới cơ quan có trách nhiệm của Việt Nam là Ngân hàng Nhà nước.

- Phù hợp quy định Pháp Luật Việt Nam, việc tuân thủ các quy định của FATCA buộc Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiết lộ thông tin về tài khoản nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp bởi người nộp thuế Mỹ hiện là người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho Sở Thuế vụ Hoa Kỳ.

- Việc tuân thủ quy định của FATCA buộc Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành quy trình KYC. Theo đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp các thông tin bổ sung, ngoài những thông tin có trong Phiếu Đăng Ký nhằm mục đích xác định tình trạng FATCA của họ. Do đó có thể làm chậm trễ thời gian thông qua việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Các Đại Lý Phân Phối sẽ chịu trách nhiệm thông báo và yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp thêm tài liệu bổ sung để thực hiện nghĩa vụ nêu trên.

3.2.1.5. Chấp nhận Phiếu Đăng Ký, Lệnh Mua

- Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận, trì hoãn hay từ chối bất kỳ Phiếu Đăng Ký, Lệnh Mua (trực tiếp hoặc trực tuyến) nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà Đầu Tư. Các Lệnh Mua Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch.

- Nếu Lệnh Mua bị trì hoãn không được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đã đăng ký, Nhà Đầu Tư không cần đặt lệnh giao dịch mới và lệnh đã đặt sẽ có giá trị thực hiện cho Ngày Giao Dịch liền sau ngày lý do trì hoãn đã được xử lý hoặc chấm dứt.

- Trong trường hợp Lệnh Mua bị từ chối, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) Ngày Làm Việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Đại Lý Chuyển Nhượng về việc từ chối đó.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Phát Hành}(\%))}{\text{NAV trên Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch}}$$

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sẽ được làm tròn đến hai (2) số thập phân bằng cách làm tròn xuống số thập phân thứ hai. Số Chứng Chỉ Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

3.2.1.6. Tạm dừng thực hiện Lệnh Mua

- Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư cùng với tất cả các Lệnh Mua khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê tại Mục 3.4 CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch này.
- Trong trường hợp các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

3.2.2. Bán Chứng Chỉ Quỹ

3.2.2.1. Phiếu Lệnh Bán

- Nhà Đầu Tư có thể bán Chứng Chỉ Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Phiếu Lệnh Bán tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch đó. Phiếu Lệnh Bán theo mẫu quy định tại Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch này hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Nhà Đầu Tư phải xác định rõ số Chứng Chỉ Quỹ muốn bán trong Phiếu Lệnh Bán.

3.2.2.2. Quy trình xử lý Lệnh Bán

- Lệnh Bán phải tuân thủ số lượng đăng ký giao dịch bán tối thiểu và số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau khi Nhà Đầu Tư đăng ký bán theo quy định tại Mục 3.1 CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch này.
- Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch tương ứng, kiểm tra để đảm bảo Nhà Đầu Tư có đủ số Chứng Chỉ Quỹ trong tài khoản để bán.
- Chứng Chỉ Quỹ được mua lại từ tài khoản của Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc nhập trước xuất trước (FIFO). Nếu một Lệnh Bán có số lượng Chứng Chỉ Quỹ nhiều hơn số lượng Nhà Đầu Tư đang nắm giữ trong tài khoản và phù hợp với quy định tại Mục 3.4 CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch này, thì số lượng bán sẽ bằng toàn bộ số dư trong tài khoản và khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư.
- Lệnh Bán Được Chấp Nhận không thuộc trường hợp được thực hiện một phần bởi các điều kiện liên quan đến Lệnh Bán một phần theo quy định tại Mục 3.4 CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch sẽ được giao dịch theo Giá Trị Tài Sản Ròng trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại, thuế và phí ngân hàng (nếu có) tại Ngày Giao Dịch tương ứng căn cứ vào ngày giờ nhận Lệnh Bán xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh.

- Số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được tính theo công thức sau:

$$\textit{Giá trị bán được nhận} = \textit{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại} \times \textit{NAV trên Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch} \times (1 - \textit{Giá Dịch Vụ Mua Lại (\%)})$$

- Sau khi thực hiện các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, số Chứng Chỉ Quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Chứng Chỉ Quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và bản sao kê mới về số Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ sẽ được gửi đến Nhà Đầu Tư tương ứng.

3.2.2.3. Thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư

- Quỹ sẽ thực hiện chuyển tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ bằng tiền Việt Nam Đồng cho Nhà Đầu Tư trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến một trong các tài khoản sau:

  (a) tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư đã được đăng ký gắn liền với tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư; hoặc

  (b) tài khoản ngân hàng của Đại Lý Ký Danh; hoặc

  (c) Tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định; hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định liên kết với ví điện tử của Nhà Đầu Tư (chỉ được áp dụng nếu Nhà Đầu Tư có tài khoản ngân hàng liên kết với ví điện tử tại một tổ chức cung ứng dịch vụ đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận và đã được tổ chức cung ứng dịch vụ này xác thực thông tin chủ ví điện tử liên kết với tài khoản ngân hàng là Nhà Đầu Tư).

- Trường hợp Quỹ chuyển tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Ký Danh như tại điểm (b) nêu trên, Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm thanh toán chi tiết đến từng Nhà Đầu Tư thực hiện bán Chứng Chỉ Quỹ tại chính Đại Lý Ký Danh đó theo thỏa thuận giữa Nhà Đầu Tư và Đại Lý Ký Danh trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày Đại Lý Ký Danh nhận được thanh toán của Quỹ.
- Trường hợp Quỹ chuyển tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định như tại điểm (c) nêu trên, Nhà Đầu Tư cần thực hiện đăng ký thông tin tài khoản ngân hàng chỉ định với Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tối thiểu bốn (04) Ngày Làm Việc.
- Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền mua lại sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

3.2.2.4. Thực hiện một phần Lệnh Bán và tạm dừng thực hiện Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là trong một số trường hợp Lệnh Bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được quy định tại Mục 3.4 CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch này. Trong trường hợp tạm dừng thực hiện, Lệnh Bán Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

3.2.3. Chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

3.2.3.1. Phiếu Lệnh Chuyển Đổi Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể chuyển đổi sang Quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng Lệnh Chuyển Đổi nếu các Quỹ mở này có cùng Đại Lý Chuyển Nhượng. Phiếu Lệnh Chuyển Đổi theo mẫu quy định tại Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch này, hoặc có tại Điểm Nhận Lệnh, hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Đối với Lệnh Chuyển Đổi, toàn bộ tiền bán Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ này sau khi trừ giá dịch vụ và thuế sẽ dùng để mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ khác mà Nhà Đầu Tư đăng ký mua.

3.2.3.2. Xử lý các Lệnh Chuyển Đổi Quỹ

- Lệnh Chuyển Đổi phải tuân thủ số lượng đăng ký giao dịch bán chuyển đổi tối thiểu và số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau khi Nhà

Đầu Tư đăng ký giao dịch bán chuyển đổi theo quy định tại Mục 3.1 CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch và tuân thủ giá trị đăng ký mua chuyển đổi tối thiểu của quỹ mục tiêu.

- Lệnh Chuyển Đổi Quỹ được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng thành các lệnh riêng biệt, bắt đầu bằng Lệnh Bán Chuyển đổi và tiếp theo sau là Lệnh Mua chuyển đổi. Lệnh Bán chuyển đổi và Lệnh Mua chuyển đổi được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng theo quy trình xử lý Lệnh Bán và xử lý Lệnh Mua được quy định ở trên, trong đó Lệnh Bán thực hiện trước và Lệnh Mua được thực hiện sau.
- Nhà Đầu Tư cần lưu ý Lệnh Bán chuyển đổi và Lệnh Mua chuyển đổi được tách từ một Lệnh Chuyển Đổi sẽ không thực hiện đồng thời trong cùng một Ngày Giao Dịch, cụ thể:

  (i) Đối với việc chuyển đổi từ Quỹ sang các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, Lệnh Bán chuyển đổi sẽ được thực hiện trước, tiền bán chuyển đổi nhận được sau khi trừ các khoản phí và thuế liên quan sẽ được sử dụng để thực hiện Lệnh Mua chuyển đổi theo quy định tại Bản cáo bạch của quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà Đầu Tư muốn mua.

  (ii) Đối với việc chuyển đổi từ các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý sang Quỹ, Lệnh Bán chuyển đổi sẽ được thực hiện trước và Lệnh Mua chuyển đổi vào Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch gần nhất sau ngày Quỹ nhận được tiền bán chuyển đổi.
- Trường hợp tiền của Lệnh Bán chuyển đổi không đạt số dư tối thiểu đối với Lệnh Mua chuyển đổi của Quỹ mục tiêu tương ứng mà Nhà Đầu Tư muốn mua, thì Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ thực hiện Lệnh Bán và chuyển trả tiền của Lệnh Bán chuyển đổi cho Nhà Đầu Tư sau khi trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại, thuế và phí ngân hàng (nếu có).
- Số tiền bán chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ được tính theo công thức sau:

$$\textit{Giá trị bán chuyển đổi được nhận} = \textit{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại} \times \textit{NAV trên Chứng Chỉ Quỹ sử dụng tại Ngày Giao Dịch} \times (1 - \textit{Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi (\%)})$$

- Nhà Đầu Tư chỉ phải thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi theo quy định tại Bản Cáo Bạch, không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành đối với các Lệnh Chuyển Đổi

3.2.3.3. Thực hiện một phần Lệnh Chuyển Đổi

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng Lệnh Chuyển Đổi có thể chỉ được thực hiện một phần nếu Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Mục 3.4 CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch. Phần chưa được thực hiện của Lệnh Chuyển Đổi theo quy định tại mục này sẽ bị hủy.

3.2.3.4. Tạm dừng thực hiện Lệnh Chuyển Đổi

Trong một vài trường hợp Lệnh Chuyển Đổi cùng các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp được này được quy định tại Mục 3.4 CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch. Trong các trường hợp tạm dừng thực hiện các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

3.2.4. Chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng Chỉ Quỹ

3.2.4.1. Lệnh Chuyển Nhượng (giao dịch chuyển nhượng phi thương mại)

Nhà Đầu Tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Chứng Chỉ Quỹ. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng phi thương mại Chứng Chỉ Quỹ cho bên khác dưới dạng quà tặng,

thừa kế hoặc theo phán quyết hoặc theo lệnh của toà án. Lệnh Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Chứng Chỉ Quỹ.

Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Phiếu Lệnh Chuyển Nhượng theo mẫu quy định tại Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch này hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, với điều kiện là số lượng chuyển nhượng phải bằng hoặc lớn hơn số dư tối thiểu khi mở tài khoản và phải đảm bảo rằng bên nhận chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ nếu chưa phải là Nhà Đầu Tư phải đáp ứng các điều kiện về KYC và AML áp dụng đối với Nhà Đầu Tư

3.2.4.2. Xử lý các Lệnh Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư muốn thực hiện Chuyển Nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào.

Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định cho người mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh được thừa kế và có quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của Pháp Luật và quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Nhà Đầu Tư/người nhận chuyển nhượng có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thực hiện các nghĩa vụ về thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của Pháp Luật.

3.2.4.3. Xác nhận Lệnh Chuyển Nhượng

Các Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận đầy đủ bộ hồ sơ hợp lệ.

3.3. Hủy lệnh giao dịch

Nhà Đầu Tư có thể huỷ các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp Phiếu Hủy Lệnh theo mẫu quy định tại Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch này hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ tại các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đặt lệnh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho các giao dịch đó. Lệnh giao dịch được hủy sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được xem là hủy không hợp lệ.

Lệnh giao dịch không được huỷ một phần.

Trường hợp Nhà Đầu Tư huỷ Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ sau khi đã chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuyển trả tiền (không có lãi) vào tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư chỉ định trong Phiếu Đăng Ký trong vòng năm (05) Ngày Làm Việc kể từ thời điểm tiếp nhận yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc hoàn trả tiền sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

3.4. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

3.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

3.4.1.1. Tổng giá trị các Lệnh Bán (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn 10% Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ;

3.4.1.2. Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới:

(i) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc

(ii) Giá trị phần Chứng Chỉ Quỹ hoặc số Chứng Chỉ Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp

hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch (nếu có); hoặc

(iii) Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại hoặc số Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng tối thiểu hoặc số Chứng Chỉ Quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch (nếu có);

(iv) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch.

3.4.1.3. Việc bán chứng khoán để thanh toán toàn bộ Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:

(i) Tính thanh khoản của thị trường thấp;

(ii) Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

3.4.2. Trường hợp thực hiện một phần Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi theo quy định tại Mục 3.4.1 nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc phân phối theo cùng một tỷ lệ, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.

3.4.2.1. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại từ Nhà Đầu Tư trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$Xi = SLDKi * \frac{SLTT}{\sum SLDKi}$$

Trong đó:

Xi: số lượng Chứng Chỉ Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư được thực hiện. Kết quả có thể là số lẻ và được lấy đến 2 chữ số thập phân làm tròn xuống.

SLDKi: số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch.

SLTT: tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư.

$\sum SLDKi$: tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký giao dịch.

3.4.2.2. Phần còn lại của lệnh giao dịch chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần lệnh giao dịch bị hủy, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch kế tiếp. Quy định về số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần.

3.4.2.3. Ngoài ra, tùy thuộc tình hình hoạt động của Quỹ tại thời điểm đó, Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền quyết định thực hiện toàn bộ các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư thay vì chỉ thực hiện một phần mà không phụ thuộc vào mức giới hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ.

3.4.3. Đối với trường hợp quy định tại Mục 3.4.1.1 nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

3.4.4. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

3.4.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;

3.4.4.2. Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào Ngày Định Giá Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo Quyết định của Sở Giao dịch chứng khoán;

3.4.4.3. Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.

3.4.5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Mục 3.4.4 nêu trên trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

3.4.6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

3.4.7. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Mục 3.4.6 nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

3.4.8. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.5. Người được uỷ quyền của Nhà Đầu Tư

Nhà Đầu Tư có thể uỷ quyền cho một cá nhân khác thực hiện đặt các lệnh giao dịch mua/ bán/ chuyển đổi/ huỷ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho Nhà Đầu Tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 138 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Nhà Đầu Tư phải điền thông tin người được uỷ quyền vào Phiếu Đăng Ký về việc ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ, và nộp đầy đủ các giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu đến Đại Lý Phân Phối. Thông tin người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư đăng ký lại người được ủy quyền tại các Đại Lý Phân Phối.

3.6. Đóng tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được đóng trong các trường hợp sau:

(i) Khi Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản về việc đóng tài khoản với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải thực hiện Lệnh Bán nhằm đưa số Chứng Chỉ Quỹ trong tài khoản về bằng 0 (không) trước khi thực hiện đóng tài khoản; hoặc

(ii) Khi Nhà Đầu Tư đã mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không thực hiện bất cứ giao dịch nào trong vòng hai (02) năm, Đại Lý Phân Phối sẽ gửi thông báo đến các Nhà Đầu Tư và đóng các tài khoản này theo quy trình do Đại Lý Phân Phối quy định; hoặc

(iii) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của Pháp Luật.

Nhà Đầu Tư không thể thực hiện bất cứ giao dịch nào trên tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ đã được đóng. Nếu muốn tiếp tục giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư phải mở một tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mới tại Đại Lý Phân Phối của Quỹ.

3.7. Chương trình đầu tư định kỳ (Systematic Investment Plan (sau đây gọi là "SIP")

3.7.1. Đầu tư định kỳ

Đầu tư định kỳ (SIP) nghĩa là tự động đầu tư một khoản tiền cố định vào quỹ theo lịch cố định

(hàng tuần, hai tuần/lần, hàng tháng...), bất kể giá thị trường khi đó. Với Nhà Đầu Tư không chuyên – tức người không có thời gian và kỹ năng theo dõi thị trường liên tục – đây là một chiến lược "cài đặt-rồi-để đó" (set-and-forget) đáng cân nhắc.

3.7.2. Lợi ích của đầu tư định kỳ

3.7.2.1. Bình quân giá & giảm rủi ro biến động

Khi giá cao, cùng số tiền cố định mua được số lượng ít Chứng Chỉ Quỹ; khi giá thấp, mua được số lượng Chứng Chỉ Quỹ nhiều hơn, nên giá vốn bình quân gần với mức giá thấp hơn và độ dao động của danh mục thấp hơn so với đầu tư một khoản lớn tại một thời điểm nào đó. Điều này đặc biệt hữu ích trong thị trường nhiều biến động như tại Việt Nam.

3.7.2.2. Tránh "canh thị trường" – kỷ luật chống cảm xúc

Các nghiên cứu cho thấy phần lớn nhà đầu tư cá nhân mua đỉnh bán đáy do tâm lý FOMO hoặc hoảng loạn. Đầu tư định kỳ buộc bạn đầu tư đúng lịch, loại bỏ áp lực dự đoán thời điểm – một việc ngay cả chuyên gia cũng không phải lúc nào cũng làm tốt.

3.7.2.3. Biến đầu tư thành thói quen tài chính lành mạnh

Gắn việc trích tiền với thu nhập định kỳ (tuần/2 tuần/tháng) giúp:

Lợi ích	Đối tượng hưởng lợi
Cam kết tiết kiệm trước khi chi tiêu	Người thu nhập vừa-nhỏ
Dễ lập ngân sách, tránh chi tiêu quá mức	Gia đình, cá nhân bận rộn
Đơn giản hóa quy trình – không cần theo dõi bảng giá mỗi ngày	Nhà đầu tư không chuyên

3.7.2.4. Tận dụng sức mạnh lãi kép

Khoản đầu tư càng sớm, thời gian tích lũy và tái đầu tư lợi nhuận càng dài mà không cần chờ đến khi có một khoản tiền đủ lớn để bắt đầu đầu tư.

3.7.2.5. Vốn tối thiểu thấp – dễ tiếp cận & đa dạng hóa

Không cần "tiền to" mới tham gia – chỉ một trăm nghìn (100.000) đồng/lần bạn đã mua được Chứng Chỉ Quỹ mở, phù hợp với mọi đối tượng nhà đầu tư có nhu cầu tích lũy dài hạn, tạo điều kiện cho Nhà Đầu Tư đa dạng hóa danh mục đầu tư vào các quỹ nhưng mỗi quỹ chỉ bỏ vốn nhỏ.

3.7.2.6. Tiết kiệm thời gian, giao dịch tự động

Thủ tục đăng ký đơn giản, hệ thống tự nhắc/ghi nợ tài khoản ngân hàng – giảm thời gian thao tác, hạn chế lỗi đặt lệnh.

3.7.3. Quy định giao dịch SIP

Giá trị đầu tư	Tối thiểu một trăm nghìn (100.000) đồng/giao dịch mua chứng chỉ quỹ
Tần suất tham gia	SIP 1: hàng tuần SIP 2: hai (02) tuần/một (01) lần SIP 3: hàng tháng

Ngày thực hiện giao dịch SIP ("Ngày Giao Dịch SIP")	SIP 1: ngày Thứ Tư hàng tuần. SIP 2: ngày Thứ Tư của Tuần Thứ Một và Thứ Tư của Tuần Thứ Ba. SIP 3: sau ngày Mười (10) hàng tháng. Trường hợp Ngày Giao Dịch SIP rơi vào ngày không phải là Ngày Làm Việc thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể trên trang thông tin điện tử hoặc bằng thư điện tử.
Ngày nhận tiền mua Chứng Chỉ Quỹ	trước 14h30 Ngày Làm Việc liền trước Ngày Giao Dịch SIP
Đăng ký SIP	Nhà Đầu Tư có tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thực hiện đăng ký tại Đại Lý Phân Phối.
Chấm dứt SIP	Nhà Đầu Tư (1) đề nghị chấm dứt SIP; hoặc (2) không nộp tiền đúng cam kết về thời gian và/hoặc giá trị từ sáu (06) tháng trở lên.
Thanh toán tiền mua SIP	Nhà Đầu Tư có thể chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát theo hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối, hoặc ủy quyền/chỉ định cho ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản thanh toán thực hiện thanh toán tự động định kỳ
Thủ tục tham gia mua Chứng Chỉ Quỹ theo chương trình đầu tư định kỳ	Nhà Đầu Tư điền thông tin vào Thỏa thuận chương trình đầu tư định kỳ theo mẫu quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối và nộp cho Đại Lý Phân Phối.
Giá Dịch Vụ áp dụng cho chương trình đầu tư định kỳ	Theo quy định tại Mục 3.1 Chương X của Bản Cáo Bạch

3.8. Đại Lý Phân Phối và Điểm Nhận Lệnh

Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ được phân phối thông qua Đại Lý Phân Phối chính thức sau:

3.8.1. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)

- Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (028) 3830 1099 Fax: (028) 3830 1088
- Website: http://acbcapital.com.vn/
- Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ (Điểm Nhận Lệnh): Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

3.8.2. Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, Số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Điện thoại: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751
- Website: http://acbs.com.vn
- Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ (Điểm Nhận Lệnh): Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, Số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Khi có thay đổi danh sách Đại Lý Phân Phối, Điểm Nhận Lệnh, Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và cập nhật vào Bản Cáo Bạch.

4. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ

4.1. Tần suất xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ("Ngày Định Giá")

Ngày Định Giá bao gồm: (a) Ngày Định Giá theo mỗi Ngày Giao Dịch, (b) Ngày Định Giá hằng tuần, và (c) Ngày Định Giá hằng tháng.

a) Ngày Định Giá được xác định vào mỗi Ngày Giao Dịch:

b) Ngày Định Giá hằng tuần được xác định theo thứ tự sau đây:

(i) Ngày thứ Sáu hằng tuần;

(ii) Ngày Làm Việc liền sau ngày nêu tại mục b.(i), nếu ngày nêu tại mục b.(i) rơi vào ngày không phải là Ngày Làm Việc.

c) Ngày Định Giá hằng tháng là ngày dương lịch đầu tiên của tháng tiếp theo.

Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ thay đổi kỳ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban Đại Diện Quỹ trước khi thực hiện.

4.2. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của Điều Lệ, Phụ Lục 4 của Bản Cáo Bạch, quy định của Pháp Luật và quy định tại Sổ tay định giá.
- Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và được lấy đến hai (2) chữ số thập phân làm tròn xuống.
- Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ sẽ được quy định cụ thể trong Sổ tay định giá tuân thủ quy định của Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản và và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát.

4.3. Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ

Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện vào Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện theo quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ và thực hiện giao dịch

Ngoài các nội dung tại CHƯƠNG X của Bản Cáo Bạch này, Nhà Đầu Tư vui lòng xem Phụ lục 1 của

Bản Cáo Bạch này về các hướng dẫn tham gia đầu tư và thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

CHƯƠNG XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Trước đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO), Quỹ sẽ không có kết quả hoạt động trong quá khứ. Thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ sau thời gian IPO sẽ được công bố định kỳ đến Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính bán niên, các báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên, kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ

Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ trong năm được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động

Nhà Đầu Tư lưu ý các loại giá dịch vụ dưới đây là các mức đang áp dụng và có thể thay đổi trong tương lai. Trong mọi trường hợp các loại giá dịch vụ sẽ không vượt quá các mức tối đa theo quy định của Pháp Luật.

Các loại giá dịch vụ bao gồm:

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ	Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là 1,88% NAV/năm (chưa bao gồm VAT (nếu có)) Giá dịch vụ này được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ.
Thưởng hoạt động	Không áp dụng
Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát	Giá Dịch Vụ Lưu Ký là 0,05% NAV/năm, tối thiểu 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/tháng (chưa bao gồm VAT (nếu có)). Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là một trăm nghìn (100.000) đồng/giao dịch. Giá Dịch Vụ Giám Sát là 0,02% NAV/năm, tối thiểu tối thiểu 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng (chưa bao gồm VAT (nếu có)) Giá Dịch Vụ Giám Sát, Lưu Ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để cung cấp dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát, lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu ....
Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ	Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là 0,03% NAV/năm, tối thiểu 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ trả cho Tổ

	chức cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ cho Quỹ.
Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng	Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng, được tính toán và cộng dồn theo kỳ định giá và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là mười hai triệu (12.000.000.000) đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).
Giá dịch vụ giao dịch khác	Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán thanh toán theo thực tế phát sinh và được quy định cụ thể trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ giao dịch khác, bao gồm các chi phí trả cho công ty chứng khoán, công ty Luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ khác có liên quan đến giao dịch tài sản của Quỹ được thanh toán theo thực tế phát sinh và theo Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ.

Ghi chú:

- *Giá dịch vụ nêu trên sẽ được tính tại mỗi kỳ định giá và thanh toán hàng tháng. Tổng giá dịch vụ hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.*
- *Công thức tính giá dịch vụ được quy định tại Điều Lệ Quỹ. Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.*

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Báo cáo chỉ tiêu hoạt động của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật định kỳ theo quy định của Pháp Luật

4.1. Tỷ lệ chi phí của Quỹ

Tỷ lệ chi phí của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) x100\%}}{\text{2 x Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Trường hợp Quỹ/công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) x365 x100\%}}{\text{2 x Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo x Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Trong đó: *Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của Quỹ* là tổng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong năm; Tổng giá trị mua vào và tổng giá trị bán ra trong kỳ là tổng giá trị mua/bán cho hoạt động đầu tư của Quỹ.

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân phối lợi nhuận

Thu nhập của Quỹ = Doanh thu đầu tư – Chi phí

5.1. Doanh thu của Quỹ bao gồm các khoản sau:

(i) Cổ tức;

(ii) Lợi tức trái phiếu, lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi hoặc lãi từ các khoản đầu tư có thu nhập cố định;

(iii) Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ.

(iv) Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

5.2. Chi phí của Quỹ bao gồm các khoản sau:

(i) Chi phí quản lý Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;

(ii) Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát Quỹ trả cho Ngân Hàng Giám Sát;

(iii) Chi phí dịch vụ quản trị Quỹ, chi phí dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ trả cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan;

(iv) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;

(v) Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có); chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;

(vi) Thù lao và chi phí công tác trả cho Ban Đại Diện Quỹ;

(vii) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;

(viii) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và các chi phí khác theo quy định của Pháp Luật;

(ix) Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);

(x) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các

tổ chức cung cấp dịch vụ khác;

(xi) Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;

(xii) Chi phí về bảo hiểm (nếu có);

(xiii) Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp Luật;

(xiv) Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ;

(xv) Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định và phù hợp với quy định của Pháp Luật;

(xvi) Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của Pháp Luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thay mặt Quỹ để thực hiện ký kết các hợp đồng dịch vụ hợp lý hợp lệ cho Quỹ, đảm bảo tuân thủ quy đinh của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

5.3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận:

Dựa trên kết quả hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận (nếu có) tới Đại Hội Nhà Đầu Tư để thông qua. Sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện chi trả lợi nhuận đã phân phối tới Nhà Đầu Tư theo quy định hiện hành, cụ thể như sau:

a) Quỹ thực hiện chia lợi tức bằng tiền hoặc Chứng Chỉ Quỹ. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu Tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo mẫu quy định của Pháp Luật.

b) Việc phân chia lợi tức của Quỹ phải được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ)

c) Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

   (i) Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định Pháp Luật;

   (ii) Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;

   (iii) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị tài sản ròng Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;

   (iv) Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp Luật trước khi phân chia lợi tức cho Nhà Đầu Tư.

e) Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung.

6. Chính sách thuế

Nhà đầu tư trong quá trình giao dịch Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp Luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà Đầu Tư cụ thể, các Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và cơ hội đầu tư trong Bản Cáo Bạch này chỉ mang tính tham khảo không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ và việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời hoặc bảo đảm khả năng thu hồi vốn.

8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Quỹ sẽ công bố báo cáo hoạt động Quỹ định kỳ tháng tháng, bán niên, hàng năm trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật.

CHƯƠNG XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

- Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều Lệ và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của Nhà Đầu Tư và quản lý một cách công bằng, minh bạch đối với tất cả các Quỹ do Công Ty quản lý. Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.
- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác; Tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- Giao dịch với Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cấu thành xung đột lợi ích tiềm tàng. Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB), Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS), thành viên Hội đồng Thành viên của Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban Điều Hành (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc) của Công Ty Quản Lý Quỹ và các tổ chức, cá nhân khác được coi là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của Pháp Luật.
- Quỹ có thể có một số giao dịch với các bên được coi là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ như sau:

Tên của Người Có Liên Quan trong giao dịch	Bản chất giao dịch	Bản chất quan hệ
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB)	Gửi tiền có kỳ hạn	ACB sở hữu 100% ACBS
Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)	Giao dịch chứng khoán, Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ	ACBS sở hữu 100% Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC)

- Trong tất cả các trường hợp, các giao dịch phải là giao dịch công bằng và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, theo đúng các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.
- Tất cả các giao dịch có thể gây ra xung đột lợi ích tiềm tàng phải được tư vấn và chấp thuận bởi

ACBC và phải được công bố cho Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên ACBC sẽ cố gắng hết sức để tránh các giao dịch có thể gây ra xung đột lợi ích mà không thể quản lý được một cách thích đáng.

- Người Có Liên Quan của ACBC được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác như quy định tại Điều Lệ Quỹ. Theo Pháp Luật, tất cả các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Ban Điều Hành và nhân viên phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi thực hiện giao dịch.

CHƯƠNG XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo cho Nhà đầu tư

- Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.
- Đối với nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng năm (05) Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

2. Báo cáo Quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuẩn bị các báo cáo định kỳ của công ty và của Quỹ, các báo cáo này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến UBCKNN theo đúng quy định của Pháp Luật hiện hành.
- Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và các báo cáo về hoạt động quản lý quỹ, báo cáo hoạt động đầu tư của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến các thành viên Ban Đại Diện Quỹ và được cung cấp cho Nhà Đầu Tư.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

4. Gửi báo cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ http://acbcapital.com.vn/, hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ thư điện tử của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

CHƯƠNG XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB

- Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84-28) 3830 1099
- Fax: (84-28) 3830 1088
- Email: acbcinfo@acb.com.vn
- Website: http://acbcapital.com.vn/

CHƯƠNG XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung

thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

CHƯƠNG XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Phụ lục 1 - Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
2. Phụ lục 2 - Biểu mẫu giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
3. Phụ lục 3 - Địa chỉ nơi Bản Cáo Bạch cung cấp.
4. Phụ lục 4 - Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Của Quỹ
5. Phụ lục 5 - Dự thảo Điều Lệ Quỹ Đầu Tư.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
PHÓ GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN VIỆT NAM CHI NHÁNH TP HỒ CHÍ MINH

Hà Mai Yên Thuỷ

ĐẠI DIỆN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ACB

Lê Yến Quỳnh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ACB

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB

Nguyễn Đức Thái Hân

Phụ Lục 1. QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Lưu ý:

- ***Nhà Đầu Tư tìm hiểu quy định cụ thể về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại CHƯƠNG X Bản Cáo Bạch.***
- ***Nhà Đầu Tư liên lạc Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Đại Lý Phân Phối, các Điểm Nhận Lệnh nếu cần hướng dẫn cụ thể hơn về các yêu cầu liên quan đến mở tài khoản và thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.***

1. ĐĂNG KÝ MUA TRONG ĐỢT CHÀO BÁN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO)

1.1. Mở tài khoản

- Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản bằng cách điền thông tin vào Phiếu Đăng Ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở và nộp cho Đại lý Phân phối.
- Đại Lý Phân Phối sẽ kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu Đăng Ký và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ, thông tin theo đúng quy định.
- Việc mở tài khoản có thể được thực hiện bằng hình thức trực tiếp và/hoặc trực tuyến, thông qua các nền tảng, ứng dụng điện tử (nếu có) theo hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối trong từng thời kỳ.

1.2. Đăng ký mua

Nhà đầu tư điền thông tin vào các tài liệu sau và nộp cho Đại lý Phân Phối:

(i) Phiếu Lệnh Mua IPO; và

(ii) Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản.

1.3. Chuyển tiền

Nhà đầu tư thực hiện nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám Sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư bởi Đại Lý Phân Phối hoặc trong thông báo chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu.

Lưu ý: Mọi thanh toán mua chứng chỉ quỹ phải thực hiện bằng đồng Việt Nam tới tài khoản của Quỹ.

1.4. Kết quả giao dịch

Kết quả giao dịch (xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ) sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư sau khi Quỹ nhận được Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ từ UBCKNN phù hợp với quy định của pháp luật.

2. GIAO DỊCH SAU KHI QUỸ ĐƯỢC THÀNH LẬP

Sau khi Quỹ được thành lập (được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ), Nhà đầu tư thực hiện giao dịch theo hướng dẫn dưới đây.

2.1. Mở tài khoản

Việc đăng ký mở tài khoản, đặt lệnh giao dịch có thể được thực hiện bằng hình thức trực tiếp và/hoặc trực tuyến, thông qua các nền tảng, ứng dụng điện tử (nếu có) theo hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối trong từng thời kỳ.

2.2. Đăng ký giao dịch

Nhà Đầu Tư điền thông tin vào Phiếu Lệnh Mua/ Bán/ Chuyển Đổi/ Chuyển Nhượng Chứng Chỉ Quỹ, Hủy Lệnh, thay đổi thông tin, Thỏa thuận chương trình đầu tư định kỳ bằng cách điền vào mẫu phiếu tương ứng và nộp cho Đại Lý Phân Phối.

2.3. Nộp tiền đối với Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư thực hiện nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư bởi Đại Lý Phân Phối.

Lưu ý: Mọi thanh toán mua chứng chỉ quỹ phải thực hiện bằng đồng Việt Nam tới tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.

2.4. Kết quả giao dịch

Kết quả giao dịch sẽ được thông báo cho Nhà đầu tư trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch (nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo).

Phụ Lục 2. BIỂU MẪU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

1. Phiếu đăng ký tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở - Dành cho khách hàng cá nhân.
2. Phiếu đăng ký tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở - Dành cho khách hàng tổ chức.
3. Phiếu thay đổi thông tin đăng ký của Nhà Đầu Tư.
4. Phiếu đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở.
5. Phiếu đăng ký bán chứng chỉ quỹ mở.
6. Phiếu đăng ký chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở.
7. Phiếu đăng ký chuyển nhượng chứng chỉ quỹ mở.
8. Phiếu đăng ký hủy giao dịch chứng chỉ quỹ mở.
9. Thông tin bổ sung của Nhà Đầu Tư tổ chức.
10. Phiếu đăng ký giao dịch chứng khoán trực tuyến.
11. Thỏa thuận chương trình đầu tư định kỳ.

Các biểu mẫu theo quy định tại Phụ lục này sẽ được đăng tải, cập nhật theo từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Đại Lý Phân Phối.

ACBC

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ACB
Lầu 12, tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, HCM

Series:.....

GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

OPEN-ENDED FUND ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM

(Dành cho Cá nhân/For Individual)

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/*INVESTOR'S INFORMATION*

SỐ TÀI KHOẢN/ *Account number:* _____

SỐ THAM CHIẾU/ *Reference number:* _____

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại Lý Phân Phối.
Please complete this form in full using BLACK/BLUE ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.

1. HỌ VÀ TÊN
Full name ..... ☐ **NAM** *Male* ☐ **NỮ** *Female*

2. NGÀY SINH
Date of birth ..... **QUỐC TỊCH** *Nationality* ☐ **Việt Nam** *Vietnamese* ☐ **Khác** *Other*

3. SỐ CCCD/Hộ chiếu
ID/Passport No. ..... **NGÀY CẤP** *Issuing date* ..... **NƠI CẤP** *Issuing place* .....

4. MÃ SỐ THUẾ
Tax file No. ..... **NƠI CHỊU THUẾ (QUỐC GIA)**
Place of tax pay (Country) .....

5. NGHỀ NGHIỆP
Occupation ..... **CHỨC VỤ** *Position* ..... **NƠI CÔNG TÁC** *Name of employer* .....

6. THÔNG TIN LIÊN HỆ
Contact details

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ
Permanent address ..... **QUỐC GIA** *Country* .....

ĐỊA CHỈ HIỆN TẠI (Địa chỉ liên hệ)
Current address (Post address) ..... **QUỐC GIA** *Country* .....

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ TẠI VIỆT NAM ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ TẠI VIỆT NAM
Temporary residential registration address in Vietnam for foreign residents

.....

ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ (Điện thoại di động)
Mobile phone (Country code – Area code – Phone number) .....

SỐ FAX (Mã nước – Mã vùng – Số điện thoại)
Fax (Country code – Area code – Phone number) ..... **THƯ ĐIỆN TỬ** *Email* .....

7. THÔNG TIN THÊM ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI/*Additional of information for foreign investors*

SỐ THỊ THỰC NHẬP CẢNH
Visa No. .....

MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
Securities trading code .....

II. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỨC/*BANK ACCOUNT DETAIL FOR RECEIVING SALES PROCEEDS, DIVIDEND*

Nhà đầu tư đăng ký thông tin tài khoản nhận toàn bộ tiền bán Chứng Chỉ Quỹ/cổ tức như sau:
Investor would like to have all proceeds of redemption of Fund Certificate/dividend paid directly to investor's bank account as follows:

TÊN CHỦ TÀI KHOẢN
Bank account name .....

SỐ TÀI KHOẢN
Account No. .....

TẠI NGÂN HÀNG
At bank .....

CHI NHÁNH
Branch .....

III. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC/*DIVIDEND POLICY*

Nhà đầu tư có thể chọn nhận cổ tức bằng tiền mặt chuyển vào tài khoản hoặc tái đầu tư. Cổ tức sẽ được tái đầu tư nếu không có phương thức nào được chọn.
Investor can choose dividend paid in cash to the Investor's account or reinvested in the Fund. Dividend shall be reinvested if no choice is made.

☐ **TRẢ VÀO TÀI KHOẢN**
Paid to Investor's account

☐ **TÁI ĐẦU TƯ**
Reinvestment

Lưu ý: Nhà đầu tư nên tìm hiểu kỹ Bản Cáo Bạch và Điều Lệ để lựa chọn nhận cổ tức bằng hình thức nào.
Note Investor should read carefully the Funds' Prospectus and Charter to choose a suitable method.

IV. NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI/*BENEFICIARY*

Người được hưởng lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu tài sản nhưng có đầy đủ các quyền đối với tài sản đó.
The economic beneficiary is an institutional or an individual investor who is NOT owner of this investment but has full rights for this investment.

Đề nghị cung cấp thông tin về những người thụ hưởng lợi ích kinh tế cuối cùng của khoản đầu tư:
Please provide details of the ultimate economic beneficiaries of the investment:

HỌ VÀ TÊN
Full name .....
☐ **NAM** *Male* ☐ **NỮ** *Female*

NGÀY SINH
Date of birth .....
QUỐC TỊCH
Nationality
☐ **Việt Nam** *Vietnamese* ☐ **Khác** *Other*

SỐ CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD
ID/Passport/Business license No. .....
NƠI CẤP
Issuing place .....
NGÀY CẤP
Issuing date .....

SỐ THỊ THỰC NHẬP CẢNH
Visa No. .....

ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ (Điện thoại di động)
Mobile phone .....

ĐỊA CHỈ HIỆN TẠI (Địa chỉ liên hệ)
Current address (Post address) .....
QUỐC GIA
Country .....

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ TẠI VIỆT NAM ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ TẠI VIỆT NAM
Temporary residential registration address in Vietnam for foreign residents

.....

V. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOA KỲ (CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ FATCA)/*INFORMATIONS RELATED TO UNITED STATES (FOR FATCA COMPLIANCE)*

Nhà đầu tư có trách nhiệm tự xác định tình trạng FATCA của mình. Đại Lý Phân Phối không trực tiếp giúp khách hàng khai về tình trạng FATCA.
Investor is responsible for determining his/her own FATCA status. Distributor does not advise what Investor's FATCA status is or should be.

☐ **(a) Nhà đầu tư là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ hoặc là đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ**
Investor is a United States ("US") citizen, resident, or taxpayer under the US law.

☐ **(b) Nhà đầu tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú, nhưng có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ**
Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and investor have indicia of US status.

☐ **(c) Nhà đầu tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú, và không có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ**
Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and investor does not have indicia of US status.

(1) Là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại hoa Kỳ: Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc cá nhân lưu trú tại hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.
A US resident includes either a permanent resident card ("green card") holder or someone who was physically present in the US for at least 31 days during the current year and 183 days during the 3-year period that includes the current year and two years immediately before.

(2) **Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ: Nhà đầu tư có một trong các dấu hiệu sau: nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có chỉ định định kỳ chuyển khoản vào một/các tài khoản tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ.**
Indicia of US status include one of the following indications: US birth place; US residence address or US correspondence address; US telephone number; Standing instructions to transfer funds to an account maintained in the US; A Power of Attorney or signatory authority granted to a person with a US address; An "in care of" address or "hold mail" address in the US.

Trong trường hợp Nhà đầu tư tích chọn là (a) hoặc (b): Nhà đầu tư cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA bao gồm mẫu đơn W9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của Đại Lý Phân Phối trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản. Trường hợp Nhà đầu tư từ chối không trả lời và/hoặc không cung cấp bộ tài liệu FATCA trong vòng 90 ngày cho Đại Lý Phân Phối thì tài khoản của Nhà đầu tư này được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định của FATCA.
If Investor chooses (a) or (b), Investor assures to complete FATCA documentations included Form W9 or W-8BEN and/or other documentations required by Distributor within 90 days of signing Account Opening Form. If Investor refuses to complete the above-mentioned questions and/or does not send the completed forms to Distributor within 90 days, the Investor's account will be classified as "Recalcitrant" according to FATCA.

Cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát khách hàng của FATCA, Nhà đầu tư, theo đây, đồng ý cho Đại Lý Phân Phối truy cập và báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA.
For purpose of compliance FATCA, Investor, hereby, grants full permission to Distributor to access and report Investor's account information to the US Internal Revenue Services (IRS) or to competent authorities as required for foreign financial institutions complying with FATCA.

VI. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÁ NHÂN CÓ ẢNH HƯỞNG CHÍNH TRỊ/*INFORMATIONS RELATED TO POLITICALLY EXPOSED PERSONS*

☐ (a) **Nhà đầu tư là cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEP): quan chức cấp cao của chính phủ Việt Nam, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Điều hành, thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp nhà nước Việt Nam hoặc là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.**
Investor is Politically Exposed Person (PEP): Individuals who are high-ranking Government officials of Vietnam, members of BOD, BOM, Supervisory committee, Internal Audit Department of a Vietnamese state-owned enterprises or person holding senior positions in foreign agencies and international organizations.

☐ (b) **Nhà đầu tư là Người có liên quan của PEP: cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau:**
Investor is Related Person of PEP: Individual in one of the following cases

i. **Là cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP;**
Parents, spouse, children, brother, sister of a PEP;

ii. **Là đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc**
Co-owner with a PEP in one or more institutions or agreements; or

iii. **Là chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.**
Ultimate Beneficiary Owner of one or more institutions or agreements owned by a PEP.

Nếu có, vui lòng cung cấp thêm thông tin/*If yes, please specify details:*

- **HỌ VÀ TÊN PEP** / *Name of PEP*..... **QUỐC TỊCH** / *Nationality*.....
- **NƠI CÔNG TÁC** / *Place of employer* ..... **CHỨC VỤ** / *Position*.....

VII. XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN/*PROCESSING OF PERSONAL DATA*

☐ **Nhà đầu tư xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với việc xử lý Dữ liệu Cá nhân được nêu tại Điều 4 Mục X của Phiếu đăng ký này.**
The Investor confirms that the Investor has fully read, understood, and agreed to the Processing of Personal Data as specified in Article 4 Section X of this Application Form.

VIII. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ *FOR DISTRIBUTOR ONLY*

Đại Lý Phân Phối là tổ chức được phép phân phối chứng chỉ quỹ. Danh sách Đại Lý Phân Phối của từng Quỹ được quy định theo đường link sau http://www.acbc.com.vn/.
Distributor is the entity designated to distribute fund certificates. List of Distributors for each Fund is updated on the following link http://www.acbc.com.vn/

1. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI *Distributor*	**TÊN ĐẠI LÝ** *Distributor's name*	**MÃ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI** *Distributor code* .....
	GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ *Certificate of registration of public fund certificate distribution agent Issuing date*	**NGÀY CẤP** *Issuing date* .....
	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH *Head office*	
	ĐIỆN THOẠI *Phone*	**WEBSITE** *Website* .....
2. ĐỊA ĐIỂM PHÂN PHỐI *Distribution location*	**ĐỊA CHỈ ĐỊA ĐIỂM PHÂN PHỐI** *Distribution location*	
	ĐIỆN THOẠI *Phone*	**FAX** *Fax* .....
3. NHÂN VIÊN PHÂN PHỐI *Distributor staff*	**TÊN NHÂN VIÊN** *Name*	
	SỐ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ *Practitioner's certificate number*	**NGÀY CẤP** *Issuing date* .....
	ĐIỆN THOẠI *Phone*	**THƯ ĐIỆN TỬ** *Email* .....

IX. CHỮ KÝ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/*INVESTOR'S SIGNATURE AND CONFIRMATION*

1. **Trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào, Nhà đầu tư sẽ xem xét việc đầu tư có phù hợp với mình hay không, tìm các tư vấn độc lập nếu cần thiết và cân nhắc kỹ tình hình tài chính. Bằng việc thực hiện bất kỳ hoạt động đầu tư/giao dịch nào.**
   Before making any investment decision, Investor will consider whether the investment is appropriate, obtain independent advice if necessary, and consider the financial situation cautiously. By making any investment/transaction.

   1.1. Nhà đầu tư đã đọc, đã hiểu các tài liệu liên quan tới Quỹ đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro và các loại phí áp dụng cho Quỹ, và
   Investor has read and fully understood related documents of the Funds especially the targets and investment policies, the risk factors and the charges applicable to the Funds; and

   1.2. ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các quyết định đầu tư/giao dịch của Nhà đầu tư.
   ACBC and/or Distribution Agent shall have no liability for investment/transaction decisions of the Investor.

2. **Nhà đầu tư hiểu rằng việc đăng ký mở tài khoản này phụ thuộc vào việc xem xét và sự chấp thuận của ACBC hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.**
   Investor understands that the Application for opening trading account is subject to review and acceptance by ACBC or the service providers of the Fund.

3. **Thông tin, tài liệu do Nhà đầu tư cung cấp trong và kèm theo Phiếu đăng ký này là đầy đủ và chính xác. Trường hợp thay đổi thông tin, Nhà đầu tư sẽ ngay lập tức cập nhật cho ACBC và/hoặc Đại Lý Phân Phối.**
   The information provided by Investor in and attached this Application Form is complete and accurate. If there is any change in information, Investor will immediately notify ACBC and/or the Distribution Agent.

CHỮ KÝ MẪU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ *Specimen signature of the Investor*	
Chữ ký 1/*1st signature*	**Chữ ký 2**/*2nd signature*

Nhà đầu tư cam kết đã đọc, hiểu, đồng ý và sẽ thực hiện đúng các nội dung tại Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở, cam kết chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong Phiếu *đăng ký này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.*

Investor undertakes that the Investor has fully read, understood, and agreed and shall comply with the Charter, Prospectus and Open-ended Fund Account Opening Application Form. Investor is responsible for all information given in this Application Form and all documents provided to support this Application Form.

NHÀ ĐẦU TƯ/ *Investor* **(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/** *(Sign, stamp, full name)*
Ngày ký/ *Date:*.....

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI *For Distributor*		
Nhân viên giao dịch/ *Distributor staff* **(Ký, ghi rõ họ tên)/***(Sign, full name)*	**Kiểm soát/** *Supervisor* **(Ký, ghi rõ họ tên)/***(Sign, full name)*	**Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối/** *Representative of Distributor* **(Chữ ký được ủy quyền, họ tên và đóng dấu)** *(Signature of authorized person, full name and stamp)*

X. ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN/*TERMS AND CONDITIONS*

Điều 1. PHẠM VI ÁP DỤNG PHIẾU ĐĂNG KÝ
Article 1. SCOPE OF APPLICATION

Theo yêu cầu của Nhà đầu tư, ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối đồng ý mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho Nhà đầu tư để giao dịch các chứng chỉ quỹ mở của các quỹ mở do ACBC thành lập và quản lý, cung cấp các dịch vụ tiện ích trên tài khoản giao dịch bao gồm:

According to the Investor's requests, ACBC and/or Distribution Agent agree to open a trading account for open-ended fund certificates in the name of the Investor for trading fund certificates of open-ended funds established and managed by ACBC and to provide relevant services, which include:

1.1. Quản lý tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư;
Account management for Investor;

1.2. Thực hiện mua/bán/chuyển nhượng/chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở hoặc chỉ thị giao dịch khác theo yêu cầu của Nhà đầu tư;
Buying/selling/transferring/switching open-ended fund certificate or other transactions as Investor's request;

1.3. Các dịch vụ tiện ích khác được ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối cung cấp theo nhu cầu của Nhà đầu tư và khả năng của ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối trong từng thời kỳ.
Other services provided by ACBC and/or Distribution Agent in accordance with Investor's needs and the ability of ACBC and/or Distribution Agent from time to time.

Điều 2. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
Article 2. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF INVESTOR

2.1. Đưa ra các yêu cầu lệnh giao dịch tại địa điểm phân phối của ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối hoặc theo phương thức khác theo quy định của pháp luật và quy định, quy trình, hướng dẫn của ACBC, Đại lý Phân phối áp dụng trong từng thời kỳ.
To request trading orders at distribution location of ACBC and/or Distribution Agent or other methods in accordance with applicable laws and regulations, procedures, guidance of ACBC, Distribution Agent from time to time.

2.2. Được quyền sở hữu hợp pháp và các quyền khác của chủ tài khoản đối với số chứng chỉ quỹ trong tài khoản theo đúng quy định pháp luật.
To be entitled to legal ownership and other rights of fund units kept in account in accordance with the laws.

2.3. Có quyền khiếu nại và được bồi thường thiệt hại nếu ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối vi phạm nghĩa vụ quy định tại Phiếu đăng ký này, mức bồi thường sẽ do các bên thỏa thuận cụ thể hoặc theo quy định của pháp luật, nhưng không vượt quá 8% giá trị giao dịch.
To have right to claim for damages in the event ACBC and/or Distribution Agent seriously violates its obligations as stated hereof, whereby the compensation amount will be agreed by the parties or in accordance with the laws, but not exceeding 8% of transaction value.

2.4. Thanh toán phí giao dịch, các khoản phí khác phát sinh khi sử dụng các dịch vụ của ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối, các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến việc giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật và biểu phí của ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối trong từng thời kỳ.
To be responsible for paying transaction fees, other fees for using services provided by ACBC and/or Distribution Agent, tax and other charges incurred from fund unit transactions in accordance with the laws and fee schedule of ACBC and/or Distribution Agent from time to time.

2.5. Cung cấp, cập nhật đầy đủ các thông tin liên quan đến Nhà đầu tư và người có liên quan cho ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối và cam kết những thông tin mà Nhà đầu tư cung cấp là hoàn toàn chính xác và trung thực. Trường hợp Nhà đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật hoặc không đầy đủ, Nhà đầu tư sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, bồi thường thiệt hại cho ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối do việc cung cấp thông tin của Nhà đầu tư gây ra.
To provide, update ACBC and/or Distribution Agent with full information of the Investor and the Investor's related persons and commit that the provided information is completely true and accurate. If the Investor provides incomplete or inaccurate information and/or documentation, Investor will be fully responsible in accordance with the laws and indemnify ACBC and/or Distribution Agent as a result of the Investor's provision of information.

Điều 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ACBC
Article 3. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF ACBC

3.1. Thực hiện các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ theo Phiếu lệnh, yêu cầu hợp lệ của Nhà đầu tư.
To execute the fund certificate trading orders in accordance with the valid Investor's order instructions.

3.2. Được quyền trích tiền trên tài khoản của Nhà đầu tư để thực hiện thanh toán theo lệnh giao dịch của Nhà đầu tư đã được khớp lệnh và thanh toán các khoản phí, thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật và ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối trong từng thời kỳ.
To be entitled to debit Investor's cash on the Investor's respective accounts to perform settlement for the matched orders and for the fees, tax and other charges in accordance with the laws and ACBC and/or Distribution Agent from time to time.

3.3. Được hưởng các khoản phí giao dịch và các khoản phí khác đối với các dịch vụ do ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối thực hiện cho Nhà đầu tư theo mức phí đã được thông báo hoặc niêm yết. ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối có quyền thay đổi mức phí này bằng việc công bố trên trang thông tin điện tử của mình mà không cần thông báo trực tiếp đến Nhà đầu tư.
To be entitled to receive transaction fees and other fees for the services provided by ACBC and/or Distribution Agent in accordance with the announced or published fee schedules. To reserve the rights, at its sole discretion, to provide, amend or change the fee schedule from time to time by publishing on the website without any obligation to notify the Investor directly.

3.4. Được toàn quyền điều chỉnh, bổ sung các Điều khoản và điều kiện của Phiếu Đăng ký này bằng việc công bố trên hệ thống giao dịch trực tuyến và/hoặc trang thông tin điện tử của mình.
To reserve the right to amend or supplement the Terms and Conditions of this Application Form by publishing them on Online trading system and/or website.

3.5. Cung cấp các dịch vụ liên quan đến giao dịch chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư như quy định tại Điều 1.
To be obliged to provide services related to fund certificate transactions to the Investor as specified in Article 1 hereof.

3.6. Gửi thông báo kết quả giao dịch, sao kê và báo cáo định kỳ tới địa chỉ email đăng ký của Nhà đầu tư.
To send transaction result, statement and reports periodically to email address indicated of the Investor.

3.7. Thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ, cổ tức (bằng Việt Nam đồng) vào tài khoản đã được đăng ký của Nhà đầu tư.
To pay sales proceeds, dividend (in Vietnam dong) into bank account indicated of the Investor.

3.8. Tùy từng thời điểm, ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối có quyền khấu trừ các khoản tiền, tạm dừng, tự động đóng tài khoản hoặc thực hiện các biện pháp phù hợp khác theo quy định pháp luật hiện hành nhằm tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, Đạo Luật Tuân thủ Thuế đối với Tài khoản Nước ngoài (FATCA)
From time to time, ACBC and/or Distribution Agent has the right to withhold, suspend, automatically close accounts or take other appropriate measures in accordance with the applicable laws in order to comply with anti-money laundering regulations, Terrorist Financing regulations, Foreign Account Tax Compliance Act (FATCA).

Điều 4. XỬ LÝ THÔNG TIN
Article 4. INFORMATION HANDLING

4.1. Nhằm mang lại trải nghiệm dành cho Nhà đầu tư, đáp ứng các nhu cầu của Nhà đầu tư tại thời điểm hiện tại và trong tương lai về sản phẩm, dịch vụ cũng như các tiện ích khác phù hợp với hoạt động hợp pháp của ACBC, Nhà đầu tư tại đây đồng ý và cho phép ACBC, Ngân hàng TMCP Á Châu ("ACB") và các công ty khác của ACB, là người liên quan của ACBC (gọi chung là "Tập Đoàn")
To provide the Investor with an optimal experience and to meet their current and future needs regarding products, services, and other utilities in accordance with the lawful operations of ACBC, the Investor hereby agrees and authorizes ACBC, Asia Commercial Joint Stock Bank ("ACB"), other ACB affiliated companies, and related entities of ACBC (collectively referred to as the "Group"):

4.1.1. Được thu thập, biên tập, xử lý, sử dụng, cung cấp, lưu trữ thông tin Nhà đầu tư và được chia sẻ (gọi chung là "Xử Lý Thông Tin"), bao gồm các thông tin về và liên quan đến Nhà đầu tư, thông tin giao dịch được Nhà đầu tư cung cấp và/hoặc được tạo ra, được ghi nhận trong quá trình Nhà đầu tư tương tác, sử dụng sản phẩm, dịch vụ với ACBC và Tập Đoàn, trực tiếp hoặc thông qua các ứng dụng, phần mềm, trang thông tin điện tử hoặc các phương thức khác của ACBC và Tập Đoàn và/hoặc đối tác thứ ba (Thông Tin Nhà Đầu Tư) cho các mục đích sau: đo lường, phân tích, nghiên cứu, đổi mới, phát triển sản phẩm, dịch vụ; cung cấp sản phẩm dịch vụ; giới thiệu, truyền thông, các hoạt động xúc tiến thương mại về sản phẩm dịch vụ; cung cấp các tiện ích khác cho Nhà đầu tư (như hiển thị thông tin tài sản, tài chính, giao dịch, hợp đồng của Nhà đầu tư trong ACBC và Tập Đoàn...); xác minh danh tính và các biện pháp bảo mật Thông Tin Nhà Đầu Tư, bảo vệ Nhà đầu tư đối với các hành vi gian lận hoặc hành vi bất hợp pháp khác; giám sát, kiểm tra, kiểm toán, quản lý rủi ro, tuân thủ của ACBC và Tập Đoàn; thực hiện báo cáo, liên hệ với Nhà đầu tư và tăng cường tính an toàn, bảo mật toàn vẹn góp phần bảo vệ Nhà đầu tư khỏi trường hợp gây hại, nguy cơ gây hại; các mục đích để tuân thủ pháp luật, tiêu chuẩn ngành, chính sách hiện hành của ACBC và Tập Đoàn và các mục đích hợp pháp khác.
To collect, compile, process, use, provide, store, and share information of the Investor (collectively referred to as "Information Handling"), including information about and related to the Investor, transaction information provided by the Investor and/or generated and recorded during the Investor's interaction and use of products and services with ACBC and the Group, either directly or via applications, software, website, or other methods of ACBC, the Group, and/or third parties ("Investor Information"), for the following purposes: measurement, analysis, research, innovation, product and service development; provision of products and services; marketing, communication, and promotional activities related to products and services; provision of other utilities to the Investor (such as displaying information about the Investor's assets, finances, transactions, and contracts within ACBC and the Group); identity verification and security measures of Investor Information; protection of the Investor against fraud or other unlawful acts; monitoring, inspection, auditing, risk management, and compliance of ACBC and the Group; reporting, contacting the Investor, and enhancing safety, security, and integrity to protect the Investor from harm or potential harm; compliance with laws, industry standards, current policies of ACBC and the Group; and other legitimate purposes;

4.1.2. Được thực hiện các hoạt động khác liên quan đến Thông Tin Nhà Đầu Tư trong khuôn khổ pháp luật hiện hành.
To perform other activities related to Investor Information within the framework of applicable laws.

4.2. Đối tác thứ ba tại Điều Kiện và Điều Khoản này bao gồm nhưng không giới hạn: (i) công ty con, công ty mẹ, công ty liên kết, đại lý hoặc đại diện, đối tác nào của ACBC và Tập Đoàn; (ii) các nhà tư vấn, kiểm toán, nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho ACBC và Tập Đoàn (iii) Cơ quan Nhà nước và các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; (iv) bất kỳ người nhận chuyển nhượng hoặc chuyển giao nào của ACBC và Tập Đoàn; (iv) cá nhân, tổ chức, cơ quan nào mà ACBC và Tập Đoàn tin tưởng ngay tình rằng việc tiết lộ là hợp lý.
Third parties under this Terms and Conditions include but are not limited to: (i) subsidiaries, parent companies, affiliates, agents or representatives, and partners of ACBC and the Group; (ii) consultants, auditors, suppliers of goods and

services to ACBC and the Group; (iii) State agencies and authorized organizations or individuals; (iv) any transferees or assignees of ACBC and the Group; (v) any individuals, organizations, or authorities that ACBC and the Group reasonably and in good faith believe disclosure is appropriate.

4.3. Nhà đầu tư đồng ý điều khoản này được áp dụng và giải thích theo pháp luật Việt Nam và sẽ được ưu tiên áp dụng và/hoặc vẫn có hiệu lực kể cả khi các Hợp đồng và/hoặc các Thỏa thuận, giao kết khác của Nhà đầu tư với ACBC và Tập Đoàn hết hiệu lực hoặc chấm dứt hoặc có quy định khác. Ngoài nội dung theo điều khoản này, Nhà đầu tư đồng ý thực hiện theo Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân công bố trên trang thông tin điện tử của ACBC và các Thỏa thuận khác có liên quan. Trường hợp Nhà đầu tư có yêu cầu cập nhật, điều chỉnh, hủy bỏ hoặc các yêu cầu khác liên quan đến Thông Tin Nhà Đầu Tư, Nhà đầu tư sẽ thực hiện theo hướng dẫn của ACBC và Tập Đoàn đăng tải trên trang thông tin điện tử, các phương tiện khác của ACBC và Tập Đoàn trong từng thời kỳ.

The Investor agrees that this clause shall be governed by and construed in accordance with Vietnamese law and shall prevail and/or remain effective even when other Contracts and/or Agreements between the Investor and ACBC and the Group expire or terminate or contain different provisions. In addition to the terms herein, the Investor agrees to comply with the Personal Data Protection Policy published on ACBC's website and other related Agreements. Should the Investor request updates, amendments, cancellations, or other requests related to Investor Information, such requests shall be handled according to the instructions published by ACBC and the Group on their website or other communication channels from time to time.

Điều 5. BẢO MẬT THÔNG TIN

Article 5. CONFIDENTIAL INFORMATION

ACBC, Đại lý Phân phối cam kết bảo mật các thông tin liên quan đến Nhà đầu tư và không tiết lộ cho bên thứ ba mà không được sự đồng ý của Nhà đầu tư, ngoại trừ các trường hợp sau:

ACBC, Distribution Agent commit to keeping information related to Investor confidential and not disclosing it to third parties without the Investor's consent, except in the following cases:

5.1. Theo quy định pháp luật, yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

To comply with the laws, State agency's requests.

5.2. Cho mục đích Xử lý Dữ liệu Cá nhân theo quy định tại Điều 4.

For the purpose of Processing Personal Data as specified in Article 4 hereof.

Điều 6. LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Article 6. APPLICABLE LAWS AND DISPUSTE SETTLEMENT

Phiếu Đăng ký này chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Phiếu Đăng ký này sẽ được các bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.

This Application Form shall be governed under the laws of Vietnam. Any dispute arising out of or in connection with this Application Form shall be resolved by the parties through negotiation. In cases where it can not be settled by negotiation, one of the parties may refer the dispute to a competent court in Vietnam.

Điều 7. CAM KẾT

Article 7. COMMITMENTS

7.1. Nhà đầu tư cam kết hiểu rằng, giá trị chứng chỉ quỹ có thể và luôn luôn biến động, tăng hoặc giảm.

The Investor is aware that the value of fund units might always fluctuate, increasing or decreasing.

7.2. Nhà đầu tư cam kết đã tìm hiểu và được nhân viên tư vấn hướng dẫn đầy đủ các quy định về giao dịch và cách thức giao dịch. Nhà đầu tư hoàn toàn tự nguyện đăng ký tham gia dịch vụ này và cam kết tuân thủ đầy đủ và chính xác những hướng dẫn của ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối khi sử dụng các dịch vụ.

The Investor agrees to have understood and been sufficiently advised by consultant about the unit trading as well as trading methods. The Investor is voluntarily using the services and commits to fully and accurately comply with the guidelines of ACBC and/or Distribution Agent for the use of these services.

7.3. Nhà đầu tư cam kết nguồn tiền đầu tư chứng chỉ quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của pháp luật để được dùng vào mục đích đầu tư chứng chỉ quỹ.

The Investor hereby affirms that the source of funds invested in the Fund(s) certificates is legally, transparently and fully compliant with the requirements of law to be used for the purpose the investing in the fund certificate.

7.4. Khi thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện giao dịch, Nhà đầu tư mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối thực hiện lệnh cho mình. Phiếu lệnh, tài liệu đặt lệnh theo phương thức khác (nếu có) và các chứng từ có liên quan là phần không tách rời của Phiếu Đăng ký này.

When performing or authorizing other persons to perform transactions, the Investor implicitly acknowledges that they has carefully considered the information and risks before requesting ACBC and/or Distribution Agent to carry out the order transactions. Order forms, other ordering documents (if any) and related documents shall constitute an integral part of this Application Form.

7.5. Không bên nào phải chịu trách nhiệm hoặc bị coi là vi phạm trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng theo quy định pháp luật.

Neither party shall be held liable or be deemed to be in a breach of contract in the event of force majeure arising from the force majeure event in accordance with the laws.

7.6. Nhà đầu tư cam kết KHÔNG đăng ký cho hoặc mua trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc thay mặt cho công dân Mỹ hoặc người chịu thuế của Mỹ hoặc bởi hoặc thay mặt cho bất cứ người nào ở nước nào khác bị cấm hoặc hạn chế đăng ký hoặc mua chứng chỉ quỹ để thực hiện giao dịch đơn vị quỹ, và sẽ không bán, chuyển nhượng hoặc định đoạt theo cách khác các đơn vị quỹ này một cách trực tiếp hoặc gián tiếp cho công dân Mỹ hoặc người chịu thuế của Mỹ hoặc vì hoặc cho tài khoản của bất cứ người nào ở nước bị cấm, hạn chế đó và nếu trường hợp này xảy ra, Nhà đầu tư đồng ý bồi thường thiệt hại phát sinh cho ACBC.

The Investor declares that Investor does NOT apply for or acquire directly or indirectly or on behalf of a US citizen or person liable to US taxes or by or on behalf of any person in any other jurisdiction that would be restricted or prohibited from applying for or acquiring units to conduct unit transactions, and that Investor will not sell, transfer or otherwise dispose of such units directly or indirectly, to or for the account of any US citizen or person liable to US taxes or in or for the account of any person in such other jurisdiction and if this should be the case the Investor agrees to indemnify ACBC accordingly.

Điều 8. HIỆU LỰC

Article 8. VALIDITY

8.1. Phiếu Đăng ký này có giá trị như là Thoả thuận (hợp đồng) giữa Nhà đầu tư và ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối về việc mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

This Application Form is valid as an Agreement (Contract) between the Investor and ACBC and/or Distribution Agent on opening a fund certificate trading account.

8.2. Phiếu Đăng ký này có hiệu lực kể từ ngày ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối chấp thuận mở tài khoản cho Nhà đầu tư và có thể bị chấm dứt trong các trường hợp theo quy định của pháp luật.

This Application Form takes effect from the date ACBC and/or the Distributor approves to open an account for the Investor and may be terminated in cases prescribed by law.

ACBC	CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ACB Lầu 12, tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, HCM

Series:.....

GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

OPEN-ENDED FUND ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM

(Dành cho Tổ chức/For Institutional)

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/*INVESTOR'S INFORMATION*

SỐ TÀI KHOẢN/ *Account number:* _____

SỐ THAM CHIẾU/ *Reference number:* _____

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại Lý Phân Phối.
Please complete this form in full using BLACK/BLUE ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.

1. TÊN ĐẦY ĐỦ *Full name* ..... **TÊN VIẾT TẮT** *Abbreviated name* .....

2. SỐ ĐKKD *Business license No.* ..... **NGÀY CẤP** *Issuing date* ..... **NƠI CẤP** *Issuing place* .....

3. ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH *Head office address* .....

4. ĐỊA CHỈ NHẬN THƯ *Mailing address* **NGƯỜI NHẬN** *Recipient name*

5. SỐ ĐIỆN THOẠI *Phone No.* ..... **FAX** *Fax No.* .....

6. THƯ ĐIỆN TỬ *Email* ..... **WEBSITE** *Website* .....

7. LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH *Main business lines* .....

8. NƠI CHỊU THUẾ *Place of tax pay (Country)* .....

9. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/*Legal representative*

HỌ VÀ TÊN *Full name* ..... ☐ **NAM** *Male* ☐ **NỮ** *Female*

NGÀY SINH *Date of birth* ..... **QUỐC TỊCH** *Nationality* ☐ **Việt Nam** *Vietnamese* ☐ **Khác** *Other*

SỐ CCCD/Hộ chiếu *ID/Passport No.* ..... **NGÀY CẤP** *Issuing date* ..... **NƠI CẤP** *Issuing place* .....

CHỨC VỤ *Position* ..... **QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM SỐ** *Appointment decision No.* .....

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ *Permanent address* .....

SỐ ĐIỆN THOẠI *Mobile No.* ..... **THƯ ĐIỆN TỬ** *Email* .....

10. GIÁM ĐỐC HOẶC TỔNG GIÁM ĐỐC/*Director or General Director*

Nếu Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc không đồng thời là Người đại diện theo pháp luật, Nhà đầu tư vui lòng cung cấp bản sao hợp lệ Quyết định bổ nhiệm và CCCD/Hộ chiếu của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.

If Director or General Director is not the Legal representative, please submit a valid copy of Appointment decision and ID/Passport of Director or General Director.

11. KẾ TOÁN TRƯỞNG HOẶC NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN (NẾU CÓ)/ *Chief Accountant or person in charge of accounting tasks (if any)*

HỌ VÀ TÊN
Full name ..... NGÀY SINH
Date of birth .....

SỐ CCCD/Hộ chiếu
ID/Passport No. ..... NGÀY CẤP
Issuing date ..... NƠI CẤP
Issuing place .....

CHỨC VỤ
Position ..... QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM SỐ
Appointment decision No. .....

SỐ ĐIỆN THOẠI
Mobile No. ..... THƯ ĐIỆN TỬ
Email .....

12. THÔNG TIN NGƯỜI THÀNH LẬP/*Information of the founder*

Nhà đầu tư vui lòng nộp kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép hoạt động hoặc tài liệu hợp lệ khác có thông tin về người thành lập.

Please submit a valid copy of Establishment registration certificate/Business license or other valid documents with information about the founder.

13. THÔNG TIN THÊM ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI/*Additional of information for foreign investors*

MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
Securities trading code .....

II. THÔNG TIN NGƯỜI ỦY QUYỀN/*AUTHORISED REPRESENTATIVE*

1. HỌ VÀ TÊN
Full name ..... ☐ NAM *Male* ☐ NỮ *Female*

2. NGÀY SINH
Date of birth ..... QUỐC TỊCH
Nationality ☐ Việt Nam *Vietnamese* ☐ Khác *Other*

3. SỐ CCCD/Hộ chiếu
ID/Passport No. ..... NGÀY CẤP
Issuing date ..... NƠI CẤP
Issuing place .....

4. CHỨC VỤ
Position ..... GIẤY ỦY QUYỀN SỐ
Power of attorney No. .....

5. ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ
Permanent address .....

6. SỐ ĐIỆN THOẠI
Mobile No. ..... THƯ ĐIỆN TỬ
Email .....

7. PHẠM VI ỦY QUYỀN: **Có đầy đủ tất cả các quyền giống như chủ tài khoản.**
Scope of authorization: To be granted full rights equivalent to those of the account holder.

III. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỨC/*BANK ACCOUNT DETAIL FOR RECEIVING SALES PROCEEDS, DIVIDEND*

Nhà đầu tư đăng ký thông tin tài khoản nhận toàn bộ tiền bán Chứng Chỉ Quỹ/cổ tức như sau:
Investor would like to have all proceeds of redemption of Fund Certificate/dividend paid directly to Investor's bank account as follows:

TÊN CHỦ TÀI KHOẢN
Bank account name ..... *SỐ TÀI KHOẢN*
Account No. .....

TẠI NGÂN HÀNG
At bank ..... *CHI NHÁNH*
Branch .....

IV. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC/*DIVIDEND POLICY*

Nhà đầu tư có thể chọn nhận cổ tức bằng tiền mặt chuyển vào tài khoản hoặc tái đầu tư. Cổ tức sẽ được tái đầu tư nếu không có phương thức nào được chọn.

Investor can choose dividend paid in cash to the Investor's account or reinvested in the Fund. Dividend shall be reinvested if no choice is made.

☐ **TRẢ VÀO TÀI KHOẢN**
Paid to Investor's account

☐ **TÁI ĐẦU TƯ**
Reinvestment

Lưu ý: Nhà đầu tư nên tìm hiểu kỹ Bản Cáo Bạch và Điều Lệ để lựa chọn nhận cổ tức bằng hình thức nào.
Note Investor should read carefully the Funds' Prospectus and Charter to choose a suitable method.

V. NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI/*BENEFICIARY*

Người được hưởng lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu tài sản nhưng có đầy đủ các quyền đối với tài sản đó.
The economic beneficiary is an institutional or an individual investor who is NOT owner of this investment but has full rights for this investment.

Đề nghị cung cấp thông tin về những người thụ hưởng lợi ích kinh tế cuối cùng của khoản đầu tư:
Please provide details of the ultimate economic beneficiaries of the investment:

HỌ VÀ TÊN ..... ☐ **NAM** *Male* ☐ **NỮ** *Female*
Full name

NGÀY SINH ..... **QUỐC TỊCH** ☐ **Việt Nam** *Vietnamese* ☐ **Khác** *Other*
Date of birth *Nationality*

SỐ CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD ..... **NƠI CẤP** ..... **NGÀY CẤP** .....
ID/Passport/Business license No. *Issuing place* *Issuing date*

SỐ THỊ THỰC NHẬP CẢNH .....
Visa No.

ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ (Điện thoại di động) .....
Mobile phone

ĐỊA CHỈ HIỆN TẠI (Địa chỉ liên hệ) ..... **QUỐC GIA** .....
Current address (Post address) *Country*

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ TẠI VIỆT NAM ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ TẠI VIỆT NAM
Temporary residential registration address in Vietnam for foreign residents

.....

VI. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOA KỲ (CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ FATCA)/*INFORMATIONS RELATED TO UNITED STATES (FOR FATCA COMPLIANCE)*

Nhà đầu tư có trách nhiệm tự xác định tình trạng FATCA của mình. Đại Lý Phân Phối không trực tiếp giúp khách hàng khai về tình trạng FATCA.
Investor is responsible for determining his/her own FATCA status. Distributor does not advise what Investor's FATCA status is or should be.

☐ **(a) Nhà đầu tư là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ hoặc là đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ**
Investor is a United States ("US") citizen, resident, or taxpayer under the US law.

☐ **(b) Nhà đầu tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú, nhưng có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ**
Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and Investor have indicia of US status.

☐ **(c) Nhà đầu tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú, và không có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ**
Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and Investor does not have indicia of US status.

(1) Là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại hoa Kỳ: Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc cá nhân lưu trú tại hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.
A US resident includes either a permanent resident card ("green card") holder or someone who was physically present in the US for at least 31 days during the current year and 183 days during the 3-year period that includes the current year and two years immediately before.

(2) Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ: Nhà đầu tư có một trong các dấu hiệu sau: nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có chỉ định định kỳ chuyển khoản vào một/các tài khoản tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ.
Indicia of US status include one of the following indications: US birth place; US residence address or US correspondence address; US telephone number; Standing instructions to transfer funds to an account maintained in the US; A Power of Attorney or signatory authority granted to a person with a US address; An "in care of" address or "hold mail" address in the US.

Trong trường hợp Nhà đầu tư tích chọn là (a) hoặc (b): Nhà đầu tư cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA bao gồm mẫu đơn W9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của Đại Lý Phân Phối trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản. Trường hợp Nhà đầu tư từ chối không trả lời và/hoặc không cung cấp bộ tài liệu FATCA trong vòng 90 ngày cho Đại Lý Phân Phối thì tài khoản của Nhà đầu tư này được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định của FATCA.
If Investor chooses (a) or (b), Investor assures to complete FATCA documentations included Form W9 or W-8BEN and/or other documentations required by Distributor within 90 days of signing Account Opening Form. If Investor refuses to complete the above-mentioned questions and/or does not send the completed forms to Distributor within 90 days, the Investor's account will be classified as "Recalcitrant" according to FATCA.

Cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát khách hàng của FATCA, Nhà đầu tư, theo đây, đồng ý cho Đại Lý Phân Phối truy cập và báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA.
For purpose of compliance FATCA, Investor, hereby, grants full permission to Distributor to access and report Investor's account information to the US Internal Revenue Services (IRS) or to competent authorities as required for foreign financial institutions complying with FATCA.

VII. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÁ NHÂN CÓ ẢNH HƯỞNG CHÍNH TRỊ/*INFORMATIONS RELATED TO POLITICALLY EXPOSED PERSONS*

☐ **(a) Nhà đầu tư là cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEP): quan chức cấp cao của chính phủ Việt Nam, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Điều hành, thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp nhà nước Việt Nam hoặc là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.**
Investor is Politically Exposed Person (PEP): Individuals who are high-ranking Government officials of Vietnam, members of BOD, BOM, Supervisory committee, Internal Audit Department of a Vietnamese state-owned enterprises or person holding senior positions in foreign agencies and international organizations.

☐ **(b) Nhà đầu tư là Người có liên quan của PEP: cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau:**
Investor is Relsted Person of PEP: Individual in one of the following cases

i. **Là cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP;**
Parents, spouse, children, brother, sister of a PEP;

ii. **Là đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc**
Co-owner with a PEP in one or more institutions or agreements; or

iii. **Là chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.**
Ultimate Beneficiary Owner of one or more institutions or agreements owned by a PEP.

Nếu có, vui lòng cung cấp thêm thông tin/*If yes, please specify details:*

- **HỌ VÀ TÊN PEP** *Name of PEP* ..... **QUỐC TỊCH** *Nationality* .....
- **NƠI CÔNG TÁC** *Place of employer* ..... **CHỨC VỤ** *Position* .....

VIII. XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN/*PROCESSING OF PERSONAL DATA*

☐ **Nhà đầu tư xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với việc xử lý Dữ liệu Cá nhân được nêu tại Điều 4 Mục XI của Phiếu đăng ký này.**
The Investor confirms that the Investor has fully read, understood, and agreed to the Processing of Personal Data as specified in Article 4 Section X of this Application Form.

IX. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ *FOR DISTRIBUTOR ONLY*

Đại Lý Phân Phối là tổ chức được phép phân phối chứng chỉ quỹ. Danh sách Đại Lý Phân Phối của từng Quỹ được quy định theo đường link sau http://www.acbc.com.vn/.
Distributor is the entity designated to distribute fund certificates. List of Distributors for each Fund is updated on the following link http://www.acbc.com.vn/

1. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI *Distributor*

TÊN ĐẠI LÝ *Distributor's name* ..... **MÃ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI** *Distributor code* .....

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ *Certificate of registration of public fund certificate distribution agent* ..... **NGÀY CẤP** *Issuing date* ..... *Issuing date*

	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH *Head office*	
	ĐIỆN THOẠI *Phone*	**WEBSITE** *Website* .....
2. ĐỊA ĐIỂM PHÂN PHỐI *Distribution location*	**ĐỊA CHỈ ĐỊA ĐIỂM PHÂN PHỐI** *Distribution location*	
	ĐIỆN THOẠI *Phone*	**FAX** *Fax* .....
3. NHÂN VIÊN PHÂN PHỐI *Distributor staff*	**TÊN NHÂN VIÊN** *Name*	
	SỐ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ *Practitioner's certificate number*	**NGÀY CẤP** *Issuing date* .....
	ĐIỆN THOẠI *Phone*	**THƯ ĐIỆN TỬ** *Email* .....

X. CHỮ KÝ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/*INVESTOR'S SIGNATURE AND CONFIRMATION*

1. **Trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào, Nhà đầu tư sẽ xem xét việc đầu tư có phù hợp với mình hay không, tìm các tư vấn độc lập nếu cần thiết và cân nhắc kỹ tình hình tài chính. Bằng việc thực hiện bất kỳ hoạt động đầu tư/giao dịch nào.**
   Before making any investment decision, Investor will consider whether the investment is appropriate, obtain independent advice if necessary, and consider the financial situation cautiously. By making any investment/transaction.

   1.1. Nhà đầu tư đã đọc, đã hiểu các tài liệu liên quan tới Quỹ đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro và các loại phí áp dụng cho Quỹ, và
   Investor has read and fully understood related documents of the Funds especially the targets and investment policies, the risk factors and the charges applicable to the Funds; and

   1.2. ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các quyết định đầu tư/giao dịch của Nhà đầu tư.
   ACBC and/or Distribution Agent shall have no liability for investment/transaction decisions of the Investor.

2. **Nhà đầu tư hiểu rằng việc đăng ký mở tài khoản này phụ thuộc vào việc xem xét và sự chấp thuận của ACBC hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.**
   Investor understands that the Application for opening trading account is subject to review and acceptance by ACBC or the service providers of the Fund.

3. **Thông tin, tài liệu do Nhà đầu tư cung cấp trong và kèm theo Phiếu đăng ký này là đầy đủ và chính xác. Trường hợp thay đổi thông tin, Nhà đầu tư sẽ ngay lập tức cập nhật cho ACBC và/hoặc Đại Lý Phân Phối.**
   The information provided by Investor in and attached this Application Form is complete and accurate. If there is any change in information, Investor will immediately notify ACBC and/or the Distribution Agent.

CHỮ KÝ MẪU VÀ MẪU DẤU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ *Specimen signature and stamp of the Investor*		
Người đại diện theo pháp luật *Legal Representative*	**Người được ủy quyền** *Authorized Representative*	**Mẫu dấu** *Specimen Stamp*

Nhà đầu tư cam kết đã đọc, hiểu, đồng ý và sẽ thực hiện đúng các nội dung tại Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở, cam kết chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong Phiếu *đăng ký này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.*

Investor undertakes that the Investor has fully read, understood, and agreed and shall comply with the Charter, Prospectus and Open-ended Fund Account Opening Application Form. Investor is responsible for all information given in this Application Form and all documents provided to support this Application Form.

Người đại diện theo pháp luật *Legal Representative* **(Ký, họ tên, đóng dấu/***Sign, full name, stamp***)**	**Người được ủy quyền** *Authorized Representative* **(Ký, họ tên, đóng dấu/***Sign, full name, stamp***)**
Ngày ký/*Date*:.....	**Ngày ký/***Date*:.....

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI *For Distributor*		
Nhân viên giao dịch/*Distributor staff* **(Ký, ghi rõ họ tên)/***(Sign, full name)*	**Kiểm soát/***Supervisor* **(Ký, ghi rõ họ tên)/***(Sign, full name)*	**Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối/** *Representative of Distributor* **(Chữ ký được ủy quyền, họ tên và đóng dấu)** *(Signature of authorized person, full name and stamp)*

XI. ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN/*TERMS AND CONDITIONS*

Điều 1. PHẠM VI ÁP DỤNG PHIẾU ĐĂNG KÝ
Article 1. SCOPE OF APPLICATION

Theo yêu cầu của Nhà đầu tư, ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối đồng ý mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho Nhà đầu tư để giao dịch các chứng chỉ quỹ mở do ACBC làm Đại Lý Phân Phối và cung cấp các dịch vụ tiện ích trên tài khoản giao dịch bao gồm:
According to the Investor's requests, ACBC and/or Distribution Agent agree to open a trading account for open-ended fund certificates in the name of the Investor for trading fund certificates of open-ended funds established and managed by ACBC and to provide relevant services, which include:

1.1. Quản lý tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư;
Account management for Investor;

1.2. Thực hiện mua/bán/chuyển nhượng/chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở hoặc chỉ thị giao dịch khác theo yêu cầu của Nhà đầu tư;
Buying/selling/transferring/switching open-ended fund certificate or other transactions as Investor's request;

1.3. Các dịch vụ tiện ích khác được ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối cung cấp theo nhu cầu của Nhà đầu tư và khả năng của ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối trong từng thời kỳ.
Other services provided by ACBC and/or Distribution Agent in accordance with Investor's needs and the ability of ACBC and/or Distribution Agent from time to time.

Điều 2. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
Article 2. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF INVESTOR

2.1. Đưa ra các yêu cầu lệnh giao dịch tại địa điểm phân phối của ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối hoặc theo phương thức khác theo quy định của pháp luật và quy định, quy trình, hướng dẫn của ACBC, Đại lý Phân phối áp dụng trong từng thời kỳ.
To request trading orders at distribution location of ACBC and/or Distribution Agent or other methods in accordance with applicable laws and regulations, procedures, guidance of ACBC, Distribution Agent from time to time.

2.2. Được quyền sở hữu hợp pháp và các quyền khác của chủ tài khoản đối với số chứng chỉ quỹ trong tài khoản theo đúng quy định pháp luật.
To be entitled to legal ownership and other rights of fund units kept in account in accordance with the laws.

2.3. Có quyền khiếu nại và được bồi thường thiệt hại nếu ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối vi phạm nghĩa vụ quy định tại Phiếu đăng ký này, mức bồi thường sẽ do các bên thỏa thuận cụ thể hoặc theo quy định của pháp luật, nhưng không vượt quá 8% giá trị giao dịch.
To have right to claim for damages in the event ACBC and/or Distribution Agent seriously violates its obligations as stated hereof, whereby the compensation amount will be agreed by the parties or in accordance with the laws, but not exceeding 8% of transaction value.

2.4. Thanh toán phí giao dịch, các khoản phí khác phát sinh khi sử dụng các dịch vụ của ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối, các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến việc giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật và biểu phí của ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối trong từng thời kỳ
To be responsible for paying transaction fees, other fees for using services provided by ACBC and/or Distribution Agent, tax and other charges incurred from fund unit transactions in accordance with the laws and fee schedule of ACBC and/or Distribution Agent from time to time.

2.5. Cung cấp, cập nhật đầy đủ các thông tin liên quan đến Nhà đầu tư và người có liên quan cho ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối và cam kết những thông tin mà Nhà đầu tư cung cấp là hoàn toàn chính xác và trung thực. Trường hợp Nhà đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật hoặc không đầy đủ, Nhà đầu tư sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, bồi thường thiệt hại cho ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối do việc cung cấp thông tin của Nhà đầu tư gây ra.
To provide, update ACBC and/or Distribution Agent with full information of the Investor and the Investor's related persons and commit that the provided information is completely true and accurate. If the Investor provides incomplete or inaccurate information and/or documentation, Investor will be fully responsible in accordance with the laws and indemnify ACBC and/or Distribution Agent as a result of the Investor's provision of information.

Điều 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ACBC
Article 3. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF ACBC

3.1. Thực hiện các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ theo Phiếu lệnh, yêu cầu hợp lệ của Nhà đầu tư.
To execute the fund certificate trading orders in accordance with the valid Investor's order instructions.

3.2. Được quyền trích tiền trên tài khoản của Nhà đầu tư để thực hiện thanh toán theo lệnh giao dịch của Nhà đầu tư đã được khớp lệnh và thanh toán các khoản phí, thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật và ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối trong từng thời kỳ.
To be entitled to debit Investor's cash on the Investor's respective accounts to perform settlement for the matched orders and for the fees, tax and other charges in accordance with the laws and ACBC and/or Distribution Agent from time to time.

3.3. Được hưởng các khoản phí giao dịch và các khoản phí khác đối với các dịch vụ do ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối thực hiện cho Nhà đầu tư theo mức phí đã được thông báo hoặc niêm yết. ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối có quyền thay đổi mức phí này bằng việc công bố trên trang thông tin điện tử của mình mà không cần thông báo trực tiếp đến Nhà đầu tư.
To be entitled to receive transaction fees and other fees for the services provided by ACBC and/or Distribution Agent in accordance with the announced or published fee schedules. To reserve the rights, at its sole discretion, to provide, amend or change the fee schedule from time to time by publishing on the website without any obligation to notify the Investor directly.

3.4. Được toàn quyền điều chỉnh, bổ sung các Điều khoản và điều kiện của Phiếu Đăng ký này bằng việc công bố trên hệ thống giao dịch trực tuyến và/hoặc trang thông tin điện tử của mình.
To reserve the right to amend or supplement the Terms and Conditions of this Application Form by publishing them on Online trading system and/or website.

3.5. Cung cấp các dịch vụ liên quan đến giao dịch chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư như quy định tại Điều 1.
To be obliged to provide services related to fund certificate transactions to the Investor as specified in Article 1 hereof.

3.6. Gửi thông báo kết quả giao dịch, sao kê và báo cáo định kỳ tới địa chỉ email đăng ký của Nhà đầu tư.
To send transaction result, statement and reports periodically to email address indicated of the Investor.

3.7. Thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ, cổ tức (bằng Việt Nam đồng) vào tài khoản đã được đăng ký của Nhà đầu tư.
To pay sales proceeds, dividend (in Vietnam dong) into bank account indicated of the Investor.

3.8. Tùy từng thời điểm, ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối có quyền khấu trừ các khoản tiền, tạm dừng, tự động đóng tài khoản hoặc thực hiện các biện pháp phù hợp khác theo quy định pháp luật hiện hành nhằm tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, Đạo Luật Tuân thủ Thuế đối với Tài khoản Nước ngoài (FATCA)

From time to time, ACBC and/or Distribution Agent has the right to withhold, suspend, automatically close accounts or take other appropriate measures in accordance with the applicable laws in order to comply with anti-money laundering regulations, Terrorist Financing regulations, Foreign Account Tax Compliance Act (FATCA).

Điều 4. XỬ LÝ THÔNG TIN

Article 4. INFORMATION HANDLING

4.1. Nhằm mang lại trải nghiệm dành cho Nhà đầu tư, đáp ứng các nhu cầu của Nhà đầu tư tại thời điểm hiện tại và trong tương lai về sản phẩm, dịch vụ cũng như các tiện ích khác phù hợp với hoạt động hợp pháp của ACBC, Nhà đầu tư tại đây đồng ý và cho phép ACBC, Ngân hàng TMCP Á Châu ("ACB") và các công ty khác của ACB, là người liên quan của ACBC (gọi chung là "Tập Đoàn")

To provide the Investor with an optimal experience and to meet their current and future needs regarding products, services, and other utilities in accordance with the lawful operations of ACBC, the Investor hereby agrees and authorizes ACBC, Asia Commercial Joint Stock Bank ("ACB"), other ACB affiliated companies, and related entities of ACBC (collectively referred to as the "Group"):

4.1.1. Được thu thập, biên tập, xử lý, sử dụng, cung cấp, lưu trữ thông tin Nhà đầu tư và được chia sẻ (gọi chung là "Xử Lý Thông Tin"), bao gồm các thông tin về và liên quan đến Nhà đầu tư, thông tin giao dịch được Nhà đầu tư cung cấp và/hoặc được tạo ra, được ghi nhận trong quá trình Nhà đầu tư tương tác, sử dụng sản phẩm, dịch vụ với ACBC và Tập Đoàn, trực tiếp hoặc thông qua các ứng dụng, phần mềm, trang thông tin điện tử hoặc các phương thức khác của ACBC và Tập Đoàn và/hoặc đối tác thứ ba (Thông Tin Nhà Đầu Tư) cho các mục đích sau: đo lường, phân tích, nghiên cứu, đổi mới, phát triển sản phẩm, dịch vụ; cung cấp sản phẩm dịch vụ; giới thiệu, truyền thông, các hoạt động xúc tiến thương mại về sản phẩm dịch vụ; cung cấp các tiện ích khác cho Nhà đầu tư (như hiển thị thông tin tài sản, tài chính, giao dịch, hợp đồng của Nhà đầu tư trong ACBC và Tập Đoàn...); xác minh danh tính và các biện pháp bảo mật Thông Tin Nhà Đầu Tư, bảo vệ Nhà đầu tư đối với các hành vi gian lận hoặc hành vi bất hợp pháp khác; giám sát, kiểm tra, kiểm toán, quản lý rủi ro, tuân thủ của ACBC và Tập Đoàn; thực hiện báo cáo, liên hệ với Nhà đầu tư và tăng cường tính an toàn, bảo mật toàn vẹn góp phần bảo vệ Nhà đầu tư khỏi trường hợp gây hại, nguy cơ gây hại; các mục đích để tuân thủ pháp luật, tiêu chuẩn ngành, chính sách hiện hành của ACBC và Tập Đoàn và các mục đích hợp pháp khác.

To collect, compile, process, use, provide, store, and share information of the Investor (collectively referred to as "Information Handling"), including information about and related to the Investor, transaction information provided by the Investor and/or generated and recorded during the Investor's interaction and use of products and services with ACBC and the Group, either directly or via applications, software, website, or other methods of ACBC, the Group, and/or third parties ("Investor Information"), for the following purposes: measurement, analysis, research, innovation, product and service development; provision of products and services; marketing, communication, and promotional activities related to products and services; provision of other utilities to the Investor (such as displaying information about the Investor's assets, finances, transactions, and contracts within ACBC and the Group); identity verification and security measures of Investor Information; protection of the Investor against fraud or other unlawful acts; monitoring, inspection, auditing, risk management, and compliance of ACBC and the Group; reporting, contacting the Investor, and enhancing safety, security, and integrity to protect the Investor from harm or potential harm; compliance with laws, industry standards, current policies of ACBC and the Group; and other legitimate purposes;

4.1.2. Được thực hiện các hoạt động khác liên quan đến Thông Tin Nhà Đầu Tư trong khuôn khổ pháp luật hiện hành.

To perform other activities related to Investor Information within the framework of applicable laws.

4.2. Đối tác thứ ba tại Điều khoản và điều kiện này bao gồm nhưng không giới hạn: (i) công ty con, công ty mẹ, công ty liên kết, đại lý hoặc đại diện, đối tác nào của ACBC và Tập Đoàn; (ii) các nhà tư vấn, kiểm toán, nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho ACBC và Tập Đoàn (iii) Cơ quan Nhà nước và các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; (iv) bất kỳ người nhận chuyển nhượng hoặc chuyển giao nào của ACBC và Tập Đoàn; (iv) cá nhân, tổ chức, cơ quan nào mà ACBC và Tập Đoàn tin tưởng ngay tình rằng việc tiết lộ là hợp lý.

Third parties under this Terms and Conditions include but are not limited to: (i) subsidiaries, parent companies, affiliates, agents or representatives, and partners of ACBC and the Group; (ii) consultants, auditors, suppliers of goods and services to ACBC and the Group; (iii) State agencies and authorized organizations or individuals; (iv) any transferees or assignees of ACBC and the Group; (v) any individuals, organizations, or authorities that ACBC and the Group reasonably and in good faith believe disclosure is appropriate.

4.3. Nhà đầu tư đồng ý điều khoản này được áp dụng và giải thích theo pháp luật Việt Nam và sẽ được ưu tiên áp dụng và/hoặc vẫn có hiệu lực kể cả khi các Hợp đồng và/hoặc các Thỏa thuận, giao kết khác của Nhà đầu tư với ACBC và Tập Đoàn hết hiệu lực hoặc chấm dứt hoặc có quy định khác. Ngoài nội dung theo điều khoản này, Nhà đầu tư đồng ý thực hiện theo Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân công bố trên trang thông tin điện tử của ACBC và các Thỏa thuận khác có liên quan. Trường hợp Nhà đầu tư có yêu cầu cập nhật, điều chỉnh, hủy bỏ hoặc các yêu cầu khác liên quan đến Thông Tin Nhà Đầu Tư, Nhà đầu tư sẽ thực hiện theo hướng dẫn của ACBC và Tập Đoàn đăng tải trên trang thông tin điện tử, các phương tiện khác của ACBC và Tập Đoàn trong từng thời kỳ.

The Investor agrees that this clause shall be governed by and construed in accordance with Vietnamese law and shall prevail and/or remain effective even when other Contracts and/or Agreements between the Investor and ACBC and the Group expire or terminate or contain different provisions. In addition to the terms herein, the Investor agrees to comply with the Personal Data Protection Policy published on ACBC's website and other related Agreements. Should the Investor request updates, amendments, cancellations, or other requests related to Investor Information, such requests shall be handled according to the instructions published by ACBC and the Group on their website or other communication channels from time to time.

Điều 5. BẢO MẬT THÔNG TIN

Article 5. CONFIDENTIAL INFORMATION

ACBC, Đại lý Phân phối cam kết bảo mật các thông tin liên quan đến Nhà đầu tư và không tiết lộ cho bên thứ ba mà không được sự đồng ý của Nhà đầu tư, ngoại trừ các trường hợp sau:

ACBC, Distribution Agent commit to keeping information related to Investor confidential and not disclosing it to third parties without the Investor's consent, except in the following cases:

5.1. Theo quy định pháp luật, yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

To comply with the laws, State agency's requests.

5.2. Cho mục đích Xử lý Dữ liệu Cá nhân theo quy định tại Điều 4.

For the purpose of Processing Personal Data as specified in Article 4 hereof.

Điều 6. LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Article 6. APPLICABLE LAWS AND DISPUSTE SETTLEMENT

Phiếu Đăng ký này chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Phiếu Đăng ký này sẽ được các bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.

This Application Form shall be governed under the laws of Vietnam. Any dispute arising out of or in connection with this Application Form shall be resolved by the parties through negotiation. In cases where it can not be settled by negotiation, one of the parties may refer the dispute to a competent court in Vietnam.

Điều 7. CAM KẾT

Article 7. COMMITMENTS

7.1. Nhà đầu tư cam kết hiểu rằng, giá trị chứng chỉ quỹ có thể và luôn luôn biến động, tăng hoặc giảm.

The Investor is aware that the value of fund units might always fluctuate, increasing or decreasing.

7.2. Nhà đầu tư cam kết đã tìm hiểu và được nhân viên tư vấn hướng dẫn đầy đủ các quy định về giao dịch và cách thức giao dịch. Nhà đầu tư hoàn toàn tự nguyện đăng ký tham gia dịch vụ này và cam kết tuân thủ đầy đủ và chính xác những hướng dẫn của ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối khi sử dụng các dịch vụ.

The Investor agrees to have understood and been sufficiently advised by consultant about the unit trading as well as trading methods. The Investor is voluntarily using the services and commits to fully and accurately comply with the guidelines of ACBC and/or Distribution Agent for the use of these services.

7.3. Nhà đầu tư cam kết nguồn tiền đầu tư chứng chỉ quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của pháp luật để được dùng vào mục đích đầu tư chứng chỉ quỹ.

The Investor hereby affirms that the source of funds invested in the Fund(s) certificates is legally, transparently and fully compliant with the requirements of law to be used for the purpose the investing in the fund certificate.

7.4. Khi thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện giao dịch, Nhà đầu tư mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối thực hiện lệnh cho mình. Phiếu lệnh, tài liệu đặt lệnh theo phương thức khác (nếu có) và các chứng từ có liên quan là phần không tách rời của Phiếu Đăng ký này.

When performing or authorizing other persons to perform transactions, the Investor implicitly acknowledges that they has carefully considered the information and risks before requesting ACBC and/or Distribution Agent to carry out the

order transactions. Order forms, other ordering documents (if any) and related documents shall constitute an integral part of this Application Form.

7.5. Không bên nào phải chịu trách nhiệm hoặc bị coi là vi phạm trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng theo quy định pháp luật.
Neither party shall be held liable or be deemed to be in a breach of contract in the event of force majeure arising from the force majeure event in accordance with the laws.

7.6. Nhà đầu tư cam kết KHÔNG đăng ký cho hoặc mua trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc thay mặt cho công dân Mỹ hoặc người chịu thuế của Mỹ hoặc bởi hoặc thay mặt cho bất cứ người nào ở nước nào khác bị cấm hoặc hạn chế đăng ký hoặc mua chứng chỉ quỹ để thực hiện giao dịch đơn vị quỹ, và sẽ không bán, chuyển nhượng hoặc định đoạt theo cách khác các đơn vị quỹ này một cách trực tiếp hoặc gián tiếp cho công dân Mỹ hoặc người chịu thuế của Mỹ hoặc vì hoặc cho tài khoản của bất cứ người nào ở nước bị cấm, hạn chế đó và nếu trường hợp này xảy ra, Nhà đầu tư đồng ý bồi thường thiệt hại phát sinh cho ACBC.
The Investor declares that Investor does NOT apply for or acquire directly or indirectly or on behalf of a US citizen or person liable to US taxes or by or on behalf of any person in any other jurisdiction that would be restricted or prohibited from applying for or acquiring units to conduct unit transactions, and that Investor will not sell, transfer or otherwise dispose of such units directly or indirectly, to or for the account of any US citizen or person liable to US taxes or in or for the account of any person in such other jurisdiction and if this should be the case the Investor agrees to indemnify ACBC accordingly.

Điều 8. HIỆU LỰC
Article 8. VALIDITY

8.1. Phiếu Đăng ký này có giá trị như là Thoả thuận (hợp đồng) giữa Nhà đầu tư và ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối về việc mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.
This Application Form is valid as an Agreement (Contract) between the Investor and ACBC and/or Distribution Agent on opening a fund certificate trading account.

8.2. Phiếu Đăng ký này có hiệu lực kể từ ngày ACBC và/hoặc Đại lý Phân phối chấp thuận mở tài khoản cho Nhà đầu tư và có thể bị chấm dứt trong các trường hợp theo quy định của pháp luật.
This Application Form takes effect from the date ACBC and/or the Distributor approves to open an account for the Investor and may be terminated in cases prescribed by law.

ACBC

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ACB
Lầu 12, tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, HCM

PHIẾU THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ

CHANGE OF INVESTOR REGISTRATION INFORMATION

SỐ THAM CHIẾU/*Reference number:* _____

THỜI GIAN NHẬN LỆNH/*Time:* _____

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý phân phối.

Please complete this form in full using BLACK/BLUE ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/*INVESTOR'S INFORMATION*

1. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ*
*Full name of investor** _____

SỐ TÀI KHOẢN*
*Account number** _____

2. SỐ CMND/HỘ CHIẾU
ID/Passport number _____

NGÀY CẤP
Issuing date _____

NƠI CẤP
Issuing place _____

(*) Các thông tin này là Bắt buộc/*These fields are mandatory*

II. THÔNG TIN THAY ĐỔI/*CHANGING INFORMATION*

Tôi/Chúng tôi đề nghị thay đổi thông tin như sau/*I/We hereby request to change the information as follows:*

NỘI DUNG CẦN THAY ĐỔI *CONTENT*	THÔNG TIN CŨ *OLD INFORMATION*	THÔNG TIN MỚI *NEW INFORMATION*

Nhà đầu tư cam kết mọi thông tin nêu trên là đúng sự thực và chính xác. Nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin trên trước pháp luật.
Investor hereby declares that all information given above is true and accurate. Investor is responsible by law for all information given in this form.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Investor/Authorized person
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/*(Sign, stamp and full name)*

Ngày*/Date* _____
(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/*DISTRIBUTOR'S DETAILS*

TÊN ĐẠI LÝ *Distributor's name* _____	**MÃ ĐẠI LÝ** *Distributor's code* _____

Nhân viên nhận lệnh *Order receiver* **(Ký, ghi rõ họ tên)** *(Sign, full name)*	**Nhân viên kiểm soát** *Supervisory officer* **(Ký, ghi rõ họ tên)** *(Sign, full name)*	**Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối** *Authorized representative of Distributor* **(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)** *(Sign, seal and full name)*

ACBC

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ACB
Lầu 12, tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, HCM

PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
OPEN-ENDED FUND SUBSCRIPTION ORDER

SỐ THAM CHIẾU/*Reference number:* _____

THỜI GIAN NHẬN LỆNH/*Time:* _____

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý phân phối.
Please complete this form in full using BLACK/BLUE ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/*INVESTOR'S INFORMATION*

1. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ*
*Full name of Investor** _____

SỐ TÀI KHOẢN*
*Account number** _____

2. SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKDN
ID/Passport/Business license number _____

3. TÊN NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN
Name of authorized person _____

SỐ CMND/HỘ CHIẾU
ID/Passport number _____

(*) Các thông tin này là Bắt buộc/*These fields are mandatory*

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ MUA/*SUBSCRIPTION DETAILS*

Tôi/Chúng tôi muốn đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở của các quỹ mở do Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB thành lập và quản lý như sau:
I/We hereby request to subscribe for Fund Units of Open-Ended Fund Certificates established and managed by ACB Asset Management Co., Ltd. as follows

TÊN QUỸ
Fund name _____

TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ
Fund Code _____

SỐ TIỀN ĐĂNG KÝ MUA (VND)* (ĐÃ BAO GỒM PHÍ PHÁT HÀNH)
*Investment amount (VND) *(Including subscription fee)*

BẰNG SỐ
In number _____

BẰNG CHỮ
In words _____

III. CHI TIẾT THANH TOÁN TIỀN MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ/*REMITTANCE DETAILS*

☐ **THANH TOÁN QUA TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG**
Investment amount will be made from the following bank account

TÊN TÀI KHOẢN
Bank account name _____

SỐ TÀI KHOẢN
Bank account number _____

NGÂN HÀNG - CHI NHÁNH
Bank name - Branch _____

SỐ LỆNH THANH TOÁN
Remittance number _____

MÃ SWIFT/BIC
Bank SWIFT/BIC code _____

NGÀY THANH TOÁN
Remittance date _____

☐ **THANH TOÁN QUA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI**
Investment amount will be made via Distributor

TÊN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI
Distributor's name _____

NỘI DUNG CHUYỂN TIỀN/ REMITTANCE REFERENCE:

- **Nếu mua thông thường: [TÊN NHÀ ĐẦU TƯ][SỐ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ] MUA [TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ]**
  Normal purchase: [Investor's name][Account number] buy [Fund Code]
- **Mua theo chương trình đầu tư định kỳ: [TÊN NHÀ ĐẦU TƯ][SỐ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ] MUA SIP [TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ]**
  SIP purchase: [Investor's name][Account number] buy SIP [Fund Code]

IV. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/*DECLARATIONS*

Bằng việc ký tên dưới đây, Nhà đầu tư cam kết và xác nhận:
By signing below, Investor commits and confirms that:

1. **Quyết định mua chứng chỉ quỹ là quyết định của Nhà đầu tư sau khi đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế ở: Bản cáo bạch, Điều lệ của Quỹ và Giấy đăng ký Mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở. Nhà đầu tư chấp nhận các Điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC), các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của ACBC sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.**
   The decision to invest in Fund Units is the Investor's own decision after having read and understood the relevant Fund documents, including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter and Open-ended Fund Account Opening, Application Form. Investor accepts the Terms and conditions in the above documents,especially the investment objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund(s). ACB Asset management Co., Ltd. (ACBC), its officers, CEO, and authorized Distributors shall have no legal liability with respect to the Investor's investment decision.
2. **Việc ACBC và các tổ chức có liên quan chấp nhận và xử lý lệnh mua thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. ACBC và các tổ chức có liên quan sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.**
   The acceptance and processing of subscripton orders made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation by ACBC and related parties shall be considered duly authorized. ACBC and related parties will not be held liable for any actions taken following receipts of facsimile and/or electronic instructions and any loss incurred.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Investor/Authorized person
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/*(Sign, stamp and full name)*

Ngày/*Date* _____
(dd/mm/yyyy)

V. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/*DISTRIBUTOR'S DETAILS*

TÊN ĐẠI LÝ
Distributor's name _____

MÃ ĐẠI LÝ
Distributor's code _____

Nhân viên nhận lệnh *Order receiver* (Ký, ghi rõ họ tên) *(Sign, full name)*	Nhân viên kiểm soát *Supervisory officer* (Ký, ghi rõ họ tên) *(Sign, full name)*	Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối *Authorized representative of Distributor* (Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên) *(Sign, seal and full name)*

ACBC	CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ACB Lầu 12, tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, HCM

PHIẾU ĐĂNG KÝ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

OPEN-ENDED FUND REDEMPTION ORDER

SỐ THAM CHIẾU/*Reference number:* _____

THỜI GIAN NHẬN LỆNH/*Time:* _____

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý phân phối.

Please complete this form in full using BLACK/BLUE ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/*INVESTOR'S INFORMATION*

1. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ*
*Full name of Investor** _____

SỐ TÀI KHOẢN*
*Account number** _____

2. SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKDN
ID/Passport/Business license number _____

3. TÊN NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN
Name of authorized person _____

SỐ CMND/ HỘ CHIẾU
ID/Passport number _____

(*) Các thông tin này là Bắt buộc/*These fields are mandatory*

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ BÁN/*REDEMPTION DETAILS*

TÊN QUỸ
Fund name _____

TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ
Fund Code _____

SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ ĐĂNG KÝ BÁN
Number of Fund Units

☐ **ĐĂNG KÝ BÁN TOÀN BỘ CHỨNG CHỈ QUỸ SỞ HỮU**
All units

BẰNG SỐ
In number _____

BẰNG CHỮ
In words _____

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/*DECLARATIONS*

Bằng việc ký tên dưới đây, Nhà đầu tư cam kết và xác nhận:

By signing below, Investor commits and confirms that:

1. **Quyết định bán chứng chỉ quỹ là quyết định của Nhà đầu tư sau khi đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn ở: Bản cáo bạch, Điều lệ của Quỹ và Giấy đăng ký Mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở. Nhà đầu tư chấp nhận các Điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC), các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của ACBC sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định bán của Nhà đầu tư.**
   The decision to redeem Fund Units is the Investor's own decisions after having read and understood the relevant Fund documents, including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter and the Open-ended Fund Account Opening Application Form. Investor accepts the terms and conditions in the above documents, especially the investment objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund(s). ACB Asset Management Co., Ltd. (ACBC), its officers, CEO, and authorized Distributors shall have no legal liability with respect to the Investor's decision to redeem the Fund's units.

2. **Việc ACBC và các tổ chức có liên quan chấp nhận và xử lý lệnh giao dịch thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. ACBC và các tổ chức có liên quan sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax và/ hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.**
The acceptance and processing of transaction orders made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation by ACBC and related parties shall be considered duly authorized. ACBC and related parties will not be held liable for any actions taken following receipts of facsimile and/or electronic instructions and any loss incurred.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Investor/Authorized person
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/*(Sign, stamp and full name)*

Ngày/*Date* _____
(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/*DISTRIBUTOR'S DETAILS*

TÊN ĐẠI LÝ *Distributor's name* _____	**MÃ ĐẠI LÝ** *Distributor's code* _____

Nhân viên nhận lệnh *Order receiver* **(Ký, ghi rõ họ tên)** *(Sign, full name)*	**Nhân viên kiểm soát** *Supervisory officer* **(Ký, ghi rõ họ tên)** *(Sign, full name)*	**Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối** *Authorized representative of Distributor* **(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)** *(Sign, seal and full name)*

ACBC	CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ACB Lầu 12, tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, HCM

PHIẾU ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

OPEN-ENDED FUND SWITCHING ORDER

SỐ THAM CHIẾU/*Reference number:* _____

THỜI GIAN NHẬN LỆNH/*Time:* _____

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý phân phối.

Please complete this form in full using BLACK/BLUE ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/*INVESTOR'S INFORMATION*

1. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ*
*Full name of Investor** _____

SỐ TÀI KHOẢN*
*Account No.** _____

2. SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKDN
ID/Passport/Business license No. _____

3. TÊN NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN
Name of authorized person _____

SỐ CMND/HỘ CHIẾU
ID/Passport No. _____

(*) Các thông tin này là Bắt buộc/*These fields are mandatory*

II. THÔNG TIN CHUYỂN ĐỔI/*SWITCHING DETAILS*

Tôi/Chúng tôi muốn chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở của các quỹ mở do Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB thành lập và quản lý như sau/*I/We hereby request switching Fund Units of Open-ended Fund Certificates established and managed by ACB Asset Management Co., Ltd. as follows*

TÊN QUỸ BỊ CHUYỂN ĐỔI
Name of Fund switching out _____

TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ
Fund Code _____

SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ CHUYỂN ĐỔI
Number of Fund Units

BẰNG SỐ
in number

BẰNG CHỮ
in words

☐ **CHUYỂN ĐỔI TOÀN BỘ**
All Units

TÊN QUỸ CHUYỂN ĐỔI
Name of Fund switching in _____

TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ
Fund Code _____

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/*DECLARATIONS*

Bằng việc ký tên dưới đây, Nhà đầu tư cam kết và xác nhận:

By signing below, Investor commits and confirms that:

1. **Quyết định chuyển đổi chứng chỉ quỹ là quyết định của Nhà đầu tư sau khi đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các tài liệu liên quan đến Quỹ chuyển đi và chuyển đến bao gồm nhưng không giới hạn ở: Báo cáo bạch, Điều lệ Quỹ và Giấy đăng ký Mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở. Nhà đầu tư chấp nhận các Điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC), các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của ACBC sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định Chuyển đổi chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.**
   The decision to switch Fund Units is the Investor's own decision after having read and understood the relevant documents of the switched out Fund and the target Fund, including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter, and Open-ended Fund Account Opening Application Form. Investor accepts the Terms and conditions in the above documents, especially the investment objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to

the Fund(s). ACB Asset Management Co., Ltd. (ACBC), its officers, CEO and authorized Distributors shall have no liability with respect to the Investor's decision to switch the Fund's units.

2. **Việc ACBC và các tổ chức có liên quan chấp nhận và xử lý lệnh giao dịch thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. ACBC và các tổ chức có liên quan sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.**
The acceptance and processing of transaction orders made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation by ACBC and related parties shall be considered duly authorized. ACBC and related parties will not be held liable for any actions taken following receipts of facsimile and/or electronic instructions and any loss incurred.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Investor/Authorized person
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/*(Sign, stamp and full name)*

Ngày/*Date* _____
(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/*DISTRIBUTOR'S DETAILS*

TÊN ĐẠI LÝ	**MÃ ĐẠI LÝ**
Distributor's name _____	*Distributor's code* _____

Nhân viên nhận lệnh *Order receiver* **(Ký, ghi rõ họ tên)** *(Sign, full name)*	**Nhân viên kiểm soát** *Supervisory officer* **(Ký, ghi rõ họ tên)** *(Sign, full name)*	**Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối** *Authorized representative of Distributor* **(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)** *(Sign, seal and full name)*

ACBC

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ACB
Lầu 12, tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, HCM

PHIẾU ĐĂNG KÝ CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

OPEN-ENDED FUND TRANSFER ORDER

SỐ THAM CHIẾU/*Reference number:* _____

THỜI GIAN NHẬN LỆNH/*Time:* _____

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý phân phối.

Please complete this form in full using BLACK/BLUE ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/*INVESTOR'S INFORMATION*

1. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ*
*Full name of Investor** _____

SỐ TÀI KHOẢN*
*Account number** _____

2. SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKDN
ID/Passport/Business license number _____

3. TÊN NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN
Name of authorized person _____

SỐ CMND/HỘ CHIẾU
ID/Passport number _____

(*) Các thông tin này là Bắt buộc/*These fields are mandatory*

II. THÔNG TIN CHUYỂN NHƯỢNG/*TRANSFER DETAILS*

Tôi/Chúng tôi muốn chuyển nhượng chứng chỉ quỹ mở của các quỹ mở do Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB thành lập và quản lý như sau/*I/We hereby request to transfer Fund Units of Open-ended Fund Certificates established and managed by ACB Asset Management Co., Ltd. as follows*

TÊN QUỸ
Fund name _____

TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ
Fund Code _____

SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ CHUYỂN NHƯỢNG
Number of Fund Units

BẰNG SỐ
In number _____

☐ **CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ**
All Units

BẰNG CHỮ
In words _____

LÝ DO CHUYỂN NHƯỢNG (**)
The reason for the transfer (**)

☐ **QUÀ TẶNG** *Gift* ☐ **THỪA KẾ** *Inheritance* ☐ **THEO LỆNH CỦA TÒA** *By court order* ☐ **KHÁC (XIN NÊU RÕ)** *Other (please specify)*

_____

_____

(**) Xin vui lòng cung cấp các giấy tờ liên quan đến việc chuyển nhượng/*Kindly provide all the documents related to the transfer.*

III. THÔNG TIN BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG/*RECEIPIENT DETAILS*

☐ **Người nhận hiện không phải là Nhà đầu tư đã có tài khoản và Giấy đăng ký Mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở hoàn chỉnh được đính kèm**
The receipient does not have a ACBC Open-ended Fund account and a complete Application Form attached.

☐ **Người nhận hiện là Nhà đầu tư đã có tài khoản với số tài khoản sau đây:**
The receipient is an Investor having a ACBC Open-ended Fund account with the following account number

TÊN CHỦ TÀI KHOẢN
Name of Account Holder _____

SỐ TÀI KHOẢN
Account number _____

LOẠI TÀI KHOẢN
Account type

☐ **CÁ NHÂN** *Individual* ☐ **TỔ CHỨC** *Institutional*

IV. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/*DECLARATIONS*

1. **Quyết định chuyển nhượng chứngq chỉ uỷ là quyết định của Nhà đầu tư sau khi đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn ở: Bản cáo bạch, Điều lệ của Quỹ và Giấy đăng ký Mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở. Nhà đầu tư chấp nhận các Điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ. Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ ACB (ACBC), các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của ACBC sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định chuyển nhượng chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.**
   The decision to transfer Fund Units is the Investor's own decisions after having received, read and understood the relevant Fund documents, including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter and the Open-ended Fund Account Open-ing Application Form. Investor accepts the Terms and conditions in the above documents, especially the investment objectives, investment policy(ies), risk factors and the charges applicable to the Fund(s). ACB Asset Management Co., Ltd. (ACBC), its officiers, CEO and authorized Distributors shall have no legal liability with respect to the Investor's decision to transfer Fund Certificate(s).
2. **Việc ACBC và các tổ chức có liên quan chấp nhận và xử lý lệnh giao dịch thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. ACBC và các tổ chức có liên quan sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax và/ hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.**
   The acceptance and processing of transaction orders made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation by ACBC and related parties shall be considered duly authorized. ACBC and related parties will not be held liable for any actions taken following receipts of facsimile and/or electronic instructions and any loss incurred.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Investor/Authorized person
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/*(Sign, stamp and full name)*

Ngày/*Date* _____
(dd/mm/yyyy)

V. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/*DISTRIBUTOR'S DETAILS*

TÊN ĐẠI LÝ	**MÃ ĐẠI LÝ**
Distributor's name _____	*Distributor's code* _____

Nhân viên nhận lệnh *Order receiver* **(Ký, ghi rõ họ tên)** *(Sign, full name)*	**Nhân viên kiểm soát** *Supervisory officer* **(Ký, ghi rõ họ tên)** *(Sign, full name)*	**Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối** *Authorized representative of Distributor* **(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)** *(Sign, seal and full name)*

PHIẾU ĐĂNG KÝ HỦY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

OPEN-ENDED FUND CANCELLATION ORDER

SỐ THAM CHIẾU/*Reference number:* _____

THỜI GIAN NHẬN LỆNH/*Time:* _____

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý phân phối.

Please complete this form in full using BLACK/BLUE ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/*INVESTOR'S INFORMATION*

1. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ*
*Full name of Investor** _____

SỐ TÀI KHOẢN*
*Account number** _____

2. SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKDN
ID/Passport/Business license number _____

3. TÊN NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN
Name of authorized person _____

SỐ CMND/HỘ CHIẾU
ID/Passport number _____

(*) Các thông tin này là Bắt buộc/*These fields are mandatory*

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỦY/*CANCELLATION DETAILS*

Tôi/Chúng tôi muốn đăng ký hủy lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ mở như sau
I/We hereby request to cancel the Open-ended Fund Certificate transaction as follows

TÊN QUỸ
Fund name _____

TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ
Fund Code _____

LOẠI LỆNH HỦY
Type of cancellation request

- ☐ **LỆNH MUA** *Subscription order*
- ☐ **LỆNH BÁN** *Redemption Order*
- ☐ **LỆNH CHUYỂN ĐỔI** *Switching Order*
- ☐ **LỆNH CHUYỂN NHƯỢNG** *Transfer Order*
- ☐ **ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ** *Systematic Investment Plan*

NGÀY ĐẶT LỆNH
Date of Order _____

SỐ THAM CHIẾU
Reference number _____

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/*DECLARATIONS*

Bằng việc ký tên dưới đây, Nhà đầu tư cam kết và xác nhận:
By signing below, Investor commits and confirms that:

1. **Quyết định hủy giao dịch chứng chỉ quỹ là quyết định của Nhà đầu tư sau khi đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn ở: Bản cáo bạch, Điều lệ của Quỹ và Giấy đăng ký Mở tài khoản. Nhà đầu tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB (ACBC), các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của ACBC sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định hủy giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.**
   The decision to cancel Open-ended Fund order(s) is the Investor's own decisions after having read and understood the relevant Fund documents, including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter, and Open-ended Fund Account Opening Application Form. Investor accepts the Terms and Conditions in the above documents, especially the

investment objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund(s). ACB Asset Management Co., Ltd. (ACBC), its officers, CEO, and authorized Distributors shall have no legal liability with respect to the Investor's decision to cancel Open-ended fund certificates.

2. **Việc ACBC và các tổ chức có liên quan chấp nhận và xử lý lệnh giao dịch thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. ACBC và các tổ chức có liên quan sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax và/ hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.**
The acceptance and processing of transaction orders made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation by ACBC and related parties shall be considered duly authorized. ACBC and related parties will not be held liable for any actions taken following receipts of facsimile and/or electronic instructions and any loss incurred.

3. **Nhà đầu tư hiểu rằng việc hủy (những) lệnh trên chỉ có thể thực hiện được nếu lệnh hủy được Đại lý phân phối nhận trước thời gian đóng sổ lệnh vào Ngày giao dịch. Những lệnh hủy nhận được sau thời gian đóng sổ lệnh không thể thực hiện được và những lệnh mà Nhà đầu tư đã đặt sẽ được thực hiện mặc dù lệnh hủy đã được đưa ra.**
The Investor understands that the cancellation of the above Order(s) can only occur if this Cancellation Order is received by the Distributor prior to the cut-off time of the Dealing Date. Cancellation Orders received after this time cannot be implemented, and the Order(s) that Investor has already submitted will be executed although this Cancellation Order has been made.

4. **Các khoản thanh toán mà Nhà đầu tư đã chuyển cho Ngân hàng Giám sát cho một lệnh đã bị hủy căn cứ trên lệnh hủy này sẽ được hoàn trả sau khi trừ phí liên quan tới tài khoản ngân hàng mà Nhà đầu tư đã thực hiện thanh toán.**
Any bank payment received by the Supervisory Bank for an Order that had been cancelled basing on this Cancellation Order shall be repaid net of charges to Investor's account from which the payment was made.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Investor/Authorized person
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/*(Sign, stamp and full name)*

Ngày/*Date* _____
(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/*DISTRIBUTOR'S DETAILS*

TÊN ĐẠI LÝ
Distributor's name _____

MÃ ĐẠI LÝ
Distributor's code _____

Nhân viên nhận lệnh *Order receiver* (Ký, ghi rõ họ tên) *(Sign, full name)*	Nhân viên kiểm soát *Supervisory officer* (Ký, ghi rõ họ tên) *(Sign, full name)*	Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối *Authorized representative of Distributor* (Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên) *(Sign, seal and full name)*

ACBC

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ACB
Lầu 12, tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, HCM

THÔNG TIN BỔ SUNG CỦA NHÀ ĐẦU TƯ TỔ CHỨC
ADDITIONAL INFORMATION OF INSTITUTIONAL INVESTOR

1. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ
Full name _____

2. SỐ ĐKDN
Business license number _____

NGÀY CẤP
Issuing date _____

NƠI CẤP (Quốc gia, Tỉnh/Thành phố)
Issuing place (Country, Province/City) _____

3. LOẠI HÌNH TỔ CHỨC
Investor type

☐ **TỔ CHỨC TÀI CHÍNH**
Financial institution

☐ **QUỸ/TÍN THÁC/CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN**
Fund/Trust/Securities Investment Company

☐ **KHÁC**
Other

4. THÔNG TIN NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
Listing/registration details

CÔNG TY NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
Listed/UPCOM Company _____

NƠI NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
Name of securities exchange _____

CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
Majority owned subsidiary of a listed/UPCOM Company _____

NƠI NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
Name of securities exchange _____

CÔNG TY KHÁC (VUI LÒNG ĐIỀN THÔNG TIN TỪ 5 ĐẾN 8)
Non-listed/UPCOM company (if ticked, complete Section 5 to 8, whereas applicable)
_____
_____

5. THÔNG TIN TÓM TẮT BAN LÃNH ĐẠO (HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/CHỦ SỞ HỮU/ GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP)
Director details (Board of Directors/ Member Council/Owner/Director)

HỌ VÀ TÊN
Full name _____

HỌ VÀ TÊN
Full name _____

HỌ VÀ TÊN
Full name _____

HỌ VÀ TÊN
Full name _____

HỌ VÀ TÊN
Full name _____

NẾU SỐ LƯỢNG NHIỀU HƠN 05 THÀNH VIÊN, VUI LÒNG ĐÍNH KÈM DANH SÁCH THÀNH VIÊN.
If there are more than 05 directors, please provide details on separate sheet

6. CÓ CHỦ SỞ HỮU NGƯỜI MỸ, TRỰC TIẾP HOẶC GIÁN TIẾP SỞ HỮU TRÊN 10% CỔ PHẦN?
Does any US person/entity, directly or indirectly own more than 10% of the company?

☐ **CÓ**
Yes

☐ **KHÔNG**
No

NGƯỜI MỸ ĐƯỢC HIỂU LÀ
Defined as one of the following

- **Công dân và người thường trú tại Mỹ**
  Citizen or resident of the US
- **Doanh nghiệp Mỹ**
  US partnership or corporation
- **Bất kỳ tài sản hoặc bất kỳ đầu tư tín thác nào có liên quan hoặc chịu sự giám sát và kiểm soát bởi người Mỹ**
  Any estate or any fund/ trust subject to US supervision and substantially controlled by a US person

7. THÔNG TIN CHI TIẾT CỔ ĐÔNG LỚN LÀ CÁ NHÂN (CÁC CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 10% TRỞ LÊN CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP CÔNG TY, TRỰC TIẾP HOẶC GIÁN TIẾP)
Details of Substantial Shareholder who are individuals (individuals holding 10% or more of equity capital of the investor directly or indirectly)

CỔ ĐÔNG 1
Shareholder 1

HỌ VÀ TÊN
Full name _____

NGÀY SINH
Date of birth _____

NƠI SINH
Place of birth _____

QUỐC GIA
Country of birth _____

QUỐC TỊCH
Nationality _____

QUỐC GIA ĐÓNG THUẾ
Country of taxation _____

CỔ ĐÔNG 1
Shareholder 1

ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ
Permanent address _____

ĐIỆN THOẠI (Mã nước – Mã vùng – Số điện thoại)
Phone (Country code – Area code – Phone number) _____

TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Percentage of holding (%) _____

HỌ VÀ TÊN _____ **NGÀY SINH** _____
Full name _____ *Date of birth* _____

NƠI SINH _____ **QUỐC GIA** _____
Place of birth _____ *Country of birth* _____

QUỐC TỊCH _____ **QUỐC GIA ĐÓNG THUẾ** _____
Nationality _____ *Country of taxation* _____

CỔ ĐÔNG 2
Shareholder 2

ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ
Permanent address _____

ĐIỆN THOẠI (Mã nước – Mã vùng – Số điện thoại)
Phone (Country code – Area code – Phone number) _____

TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Percentage of holding (%) _____

HỌ VÀ TÊN _____ **NGÀY SINH** _____
Full name _____ *Date of birth* _____

NƠI SINH _____ **QUỐC GIA** _____
Place of birth _____ *Country of birth* _____

QUỐC TỊCH _____ **QUỐC GIA ĐÓNG THUẾ** _____
Nationality _____ *Country of taxation* _____

CỔ ĐÔNG 3
Shareholder 3

ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ
Permanent address _____

ĐIỆN THOẠI (Mã nước – Mã vùng – Số điện thoại)
Phone (Country code – Area code – Phone number) _____

TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Percentage of holding (%) _____

HỌ VÀ TÊN _____ **NGÀY SINH** _____
Full name _____ *Date of birth* _____

NƠI SINH _____ **QUỐC GIA** _____
Place of birth _____ *Country of birth* _____

QUỐC TỊCH _____ **QUỐC GIA ĐÓNG THUẾ** _____
Nationality _____ *Country of taxation* _____

CỔ ĐÔNG 4
Shareholder 4

ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ
Permanent address _____

ĐIỆN THOẠI (Mã nước – Mã vùng – Số điện thoại)
Phone (Country code – Area code – Phone number) _____

TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Percentage of holding (%) _____

8. THÔNG TIN CHI TIẾT CỔ ĐÔNG LỚN LÀ TỔ CHỨC
(CÁC CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 10% TRỞ LÊN CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP CÔNG TY, TRỰC TIẾP HOẶC GIÁN TIẾP)
Details of Substantial Shareholder which are entities (entities holding 10% or more of equity capital of the investor directly or indirectly)

CỔ ĐÔNG 1
Shareholder 1

TÊN CÔNG TY
Company Name _____

GIẤY ĐKDN
Business license number _____

NGÀY CẤP _____ **NƠI CẤP (Quốc gia, Tỉnh/Thành phố)** _____
Issue date _____ *Issuing place (Country, Province/City)* _____

MÃ SỐ THUẾ
Tax ID number _____

QUỐC GIA ĐÓNG THUẾ
Country of taxation _____

MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
Securities trading code (if applicable) _____

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH
Main business activity _____

CỔ ĐÔNG 1
Shareholder 1

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ
Registered address _____
ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
Contact address _____
QUỐC GIA
Country _____
ĐỊA CHỈ EMAIL
Email address _____
ĐIỆN THOẠI (MÃ NƯỚC-MÃ VÙNG-SỐ ĐIỆN THOẠI)
Phone (country code-area code-phone number) _____
SỐ FAX
Fax _____
TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Percentage of holding (%) _____
TÊN CÔNG TY
Company Name _____
GIẤY ĐKDN
Business license number _____
NGÀY CẤP
Issue date _____
NƠI CẤP (Quốc gia, Tỉnh/Thành phố)
Issuing place (Country, Province/City) _____
MÃ SỐ THUẾ
Tax ID number _____
QUỐC GIA ĐÓNG THUẾ
Country of taxation _____
MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
Securities trading code (if applicable) _____
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH
Main business activity _____

CỔ ĐÔNG 2
Shareholder 2

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ
Registered address _____
ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
Contact address _____
QUỐC GIA
Country _____
ĐỊA CHỈ EMAIL
Email address _____
ĐIỆN THOẠI (MÃ NƯỚC-MÃ VÙNG-SỐ ĐIỆN THOẠI)
Phone (country code-area code-phone number) _____
SỐ FAX
Fax _____
TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Percentage of holding (%) _____
TÊN CÔNG TY
Company Name _____
GIẤY ĐKDN
Business license number _____
NGÀY CẤP
Issue date _____
NƠI CẤP (Quốc gia, Tỉnh/Thành phố)
Issuing place (Country, Province/City) _____
MÃ SỐ THUẾ
Tax ID number _____
QUỐC GIA ĐÓNG THUẾ
Country of taxation _____
MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
Securities trading code (if applicable) _____
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH
Main business activity _____

CỔ ĐÔNG 3
Shareholder 3

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ
Registered address _____
ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
Contact address _____
QUỐC GIA
Country _____
ĐỊA CHỈ EMAIL
Email address _____
ĐIỆN THOẠI (MÃ NƯỚC-MÃ VÙNG-SỐ ĐIỆN THOẠI)
Phone (country code-area code-phone number) _____
SỐ FAX
Fax _____
TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Percentage of holding (%) _____
TÊN CÔNG TY
Company Name _____
GIẤY ĐKDN
Business license number _____
NGÀY CẤP
Issue date _____
NƠI CẤP (Quốc gia, Tỉnh/Thành phố)
Issuing place (Country, Province/City) _____

CỔ ĐÔNG 4
Shareholder 4

	MÃ SỐ THUẾ *Tax ID number* _____	
	QUỐC GIA ĐÓNG THUẾ *Country of taxation* _____	
	MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN *Securities trading code (if applicable)* _____	
	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH *Main business activity* _____	
CỔ ĐÔNG 4 *Shareholder 4*	**ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ** *Registered address* _____	**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ** *Contact address* _____
	QUỐC GIA *Country* _____	**ĐỊA CHỈ EMAIL** *Email address* _____
	ĐIỆN THOẠI (MÃ NƯỚC-MÃ VÙNG-SỐ ĐIỆN THOẠI) *Phone (country code-area code-phone number)* _____	
	SỐ FAX *Fax* _____	**TỶ LỆ SỞ HỮU (%)** *Percentage of holding (%)* _____

LƯU Ý / **Note**: **NẾU SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG LỚN NHIỀU HƠN, VUI LÒNG ĐÍNH KÈM DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VỚI CÁC THÔNG TIN NÊU TRÊN.**
If there are more substantial shareholders, please provide the list of shareholder with the above-mentioned details on separate sheet(s).

Nhà Đầu Tư cam kết chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin nêu trên và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.
Investor undertakes to be responsible for all information given above and all attached documents.

NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Investor/ Authorized person
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/ *(Sign, stamp and full name)*

Ngày/*Date* _____
(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ *DISTRIBUTOR'S DETAILS*

TÊN ĐẠI LÝ *Distributor's name* _____	**MÃ ĐẠI LÝ** *Distributor's code* _____

Nhân viên nhận lệnh *Order receiver* **(Ký, ghi rõ họ tên)** *(Sign, full name)*	**Nhân viên kiểm soát** *Supervisory officer* **(Ký, ghi rõ họ tên)** *(Sign, full name)*	**Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối** *Authorized representative of Distributor* **(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)** *(Sign, seal and full name)*

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

ONLINE TRADING SERVICE REGISTRATION FORM

HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ
Full name of Investor _____

SỐ TÀI KHOẢN
Account No. _____

SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKDN
ID/Passport/Business license No. _____

(Sau đây gọi tắt là "Nhà đầu tư")
(Hereinafter referred to as the "Investor")

Bằng văn bản này, Nhà đầu tư đồng ý đăng ký dịch vụ giao dịch và xác nhận lệnh trực tuyến của Công Ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB ("ACBC") với các điều khoản và điều kiện như sau:
Under this registration, the Investor agrees to register to use the Online trading and order confirmation service of ACB Asset Management Co., Ltd ("ACBC") with the following Terms and conditions:

Điều 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ
Article 1. DEFINITION

Trong phạm vi Điều khoản và điều kiện này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
Within the scope of these Terms and Conditions, the following terms shall have the meanings ascribed below:

Nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức đăng ký sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến và được ACBC chấp thuận. *Investor is an individual or organization who registers to use the Online Trading Service and is approved by ACBC.*

Dịch vụ giao dịch trực tuyến/Dịch vụ là dịch vụ do ACBC cung cấp thông qua mạng internet, điện thoại và/hoặc các nền tảng khác được Nhà đầu tư lựa chọn và đăng ký sử dụng, cho phép Nhà đầu tư thực hiện gửi các lệnh/chỉ thị giao dịch, thanh toán bao gồm nhưng không giới hạn: truy vấn thông tin số dư tài khoản, truy vấn lịch sử giao dịch, thực hiện mua bán chứng chỉ quỹ, cập nhật thông tin Nhà đầu tư và/hoặc bất kỳ Dịch vụ giao dịch trực tuyến khác mà ACBC tùy theo khả năng của mình cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại từng thời điểm phù hợp quy định của pháp luật.
Online Trading Service/Services is the services provided by ACBC through the internet, telephone, and/or other platforms selected and registered by the Investor, enabling the Investor to submit trading and payment orders, including but not limited to: querying account balance information, querying transaction history, buying and selling fund certificates, updating Investor information, and/or any other online trading services which ACBC may provide to the Investor from time to time in accordance with legal regulations and ACBC's capabilities.

OTP (One Time Password): Mật khẩu sử dụng một lần, được sinh ra từ phương thức xác thực theo quy định của ACBC sử dụng cho việc xác thực các lệnh/chỉ thị giao dịch/thanh toán thông qua Dịch Vụ.
OTP (One Time Password): a one-time password generated by the authentication method prescribed by ACBC, used to authenticate trading/payment orders through the Services.

Ứng Dụng ACBC/APP ACBC là ứng dụng giao dịch chứng khoán trực tuyến của ACBC.
ACBC Application/ ACBC App is the online securities trading application of ACBC.

Website ACBC là trang thông tin điện tử tại địa chỉ hoặc các địa chỉ khác theo quy định của ACBC.
ACBC Website is the electronic information site at the address https://acbc.com.vn or other addresses as prescribed by ACBC.

Điều 2. NỘI DUNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN
Article 2. CONTENT OF ONLINE TRADING SERVICE

2.1. Phương thức sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến
Method of Using the Online Trading Service

2.1.1. Nhà đầu tư truy cập Dịch vụ giao dịch trực tuyến để đăng ký, sử dụng các sản phẩm, Dịch vụ của ACBC, các tiện ích khác do ACBC cung cấp từng thời kỳ thông qua việc khởi tạo và gửi cho ACBC các lệnh/chỉ thị giao dịch/thanh toán, lệnh truy vấn thông tin,...
The Investor shall access the Online Trading Service to register for and use ACBC's products, services, and other utilities provided by ACBC from time to time, by initiating and submitting trading/payment orders, information inquiry orders, and the like to ACBC.

2.1.2. Nhà đầu tư phải tuân thủ, thực hiện đúng theo hướng dẫn sử dụng của các Dịch vụ giao dịch trực tuyến do ACBC ban hành và đăng tải trên website ACBC hoặc trên APP ACBC. Trường hợp có sự thay đổi về hướng dẫn sử dụng Dịch vụ sẽ được ACBC đăng tải tại website ACBC.

The Investor must comply with and strictly follow the usage instructions of the Online Trading Service issued and published by ACBC on the ACBC website or ACBC App. In the event of any changes to the service usage instructions, ACBC shall update such changes on the ACBC website.

2.1.3. Việc sử dụng các sản phẩm, Dịch vụ, tiện ích thông qua Dịch vụ giao dịch trực tuyến phải tuân thủ theo các quy định nghiệp vụ, hướng dẫn, điều kiện và điều khoản của ACBC đối với sản phẩm, Dịch vụ, tiện ích đó.

The use of products, services, and utilities through the Online Trading Service must comply with the operational regulations, guidelines, terms and conditions of ACBC applicable to such products, services, and utilities.

2.2. Nguyên tắc sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến

Principles of Using the Online Trading Service

2.2.1. Nhà đầu tư chấp nhận rằng bất cứ hành động nào: đăng nhập/truy cập vào website ACBC/APP ACBC bằng chính tên đăng nhập với đúng mật khẩu của Nhà đầu tư hoặc sử dụng các phương thức khác theo quy định của Dịch vụ giao dịch trực tuyến với đúng mật khẩu và/hoặc kết hợp phương pháp xác thực khác do ACBC cung cấp cho Nhà đầu tư, để thực hiện tạo và gửi các lệnh/chỉ thị giao dịch cho ACBC thì các lệnh/chỉ thị này được xem là do chính Nhà đầu tư thực hiện và Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của các lệnh/chỉ thị giao dịch này.

The Investor acknowledges that any action involving logging into or accessing the ACBC website or ACBC App using the Investor's registered username and correct password, or through other methods prescribed by the Online Trading Service, in combination with any additional authentication methods provided by ACBC, to create and submit trading orders or instructions to ACBC, shall be deemed as performed by the Investor. The Investor shall be fully responsibe for the accuracy, truthfulness, and legality of such orders or instructions.

2.2.2. Các giao dịch đã được xử lý, thực hiện thành công theo các lệnh/chỉ thị do Nhà đầu tư tạo lập và gửi cho ACBC thông qua các Dịch vụ giao dịch trực tuyến là có giá trị và không hủy ngang, Nhà đầu tư chịu trách nhiệm đối với các giao dịch đã được xử lý, thực hiện.

Transactions successfully processed and executed based on the orders or instructions created and submitted by the Investor to ACBC through the Online Trading Service shall be deemed valid, irrevocable, and binding, and the Investor shall be responsible for such processed transactions.

2.2.3. Dữ liệu, thông tin ghi nhận trên hệ thống của ACBC dưới bất kỳ hình thức nào về việc nhận và xử lý các lệnh/chỉ thị giao dịch của Nhà đầu tư cũng như nội dung các lệnh/chỉ thị này là bằng chứng có giá trị pháp lý rằng Nhà Đầu Tư đã sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến và Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về các lệnh/chỉ thị giao dịch này.

Data and information recorded in any form on ACBC's system concerning the receipt and processing of the Investor's trading orders, as well as the contents of such orders, shall constitute valid legal evidence that the Investor has used the Online Trading Service and shall be responsible for the respective trading orders.

2.3. Thời điểm, thời hạn sử dụng Dịch Vụ

Timing and Duration of Services Usage

Nhà đầu tư được sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký và hệ thống của ACBC kích hoạt thành công Dịch Vụ cho đến khi thuộc một trong các trường hợp chấm dứt sử dụng theo quy định tại Điều 11 Điều khoản và điều kiện này.

The Investor shall be entitled to use the Online Trading Service upon completion of the registration procedures and successful activation of the Services by ACBC's system until the occurrence of any termination events as provided in Article 11 hereof.

Điều 3. PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THU PHÍ

Article 3. SERVICE FEES AND FEE COLLECTION METHOD

3.1. Phí dịch vụ

Service Fees

Phí dịch vụ là các khoản phí Nhà đầu tư phải trả khi sử dụng các Dịch vụ giao dịch trực tuyến. Biểu phí sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến do ACBC quy định, có thể thay đổi theo từng thời kỳ phù hợp quy định của pháp luật và có giá trị hiệu lực với Nhà đầu tư.

Service Fees are the fees payable by the Investor when using the Online Trading Service. The fee schedule for using the Online Trading Service is determined by ACBC and may be amended from time to time in accordance with applicable laws and shall be binding on the Investor.

3.2. Phương thức thu phí
Fee collection method

ACBC tự động trích từ số tiền mua/bán chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư đối với các Dịch vụ có thu phí theo định kỳ hoặc theo giao dịch phát sinh căn cứ theo biểu phí có hiệu lực tại thời điểm phát sinh.
ACBC shall automatically deduct the applicable fees from the Investor's fund transferring/switching transactions for fee-based Services, either periodically or per transaction, in accordance with the effective fee schedule at the time of occurrence.

Điều 4. KHỞI TẠO, GỬI, NHẬN, THỰC HIỆN LỆNH/CHỈ THỊ GIAO DỊCH
Article 4. INITIATION, SUBMISSION, RECEIPT, AND EXECUTION OF TRANSACTION ORDERS/INSTRUCTIONS

4.1. Khởi tạo, gửi lệnh/chỉ thị giao dịch
Initiation and submission of transaction orders/instructions

4.1.1. Lệnh/chỉ thị giao dịch, thanh toán qua Dịch vụ giao dịch trực tuyến được coi là hợp pháp, hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau:
Transaction and payment orders/instructions submitted through the Online Trading Service shall be deemed legal and valid upon satisfaction of the following conditions:

(i). **Nhà đầu tư thực hiện theo đúng hướng dẫn của ACBC;**
The Investor strictly complies with ACBC's instructions;

(ii). **Lệnh/chỉ thị giao dịch được tạo lập, gửi từ đúng tài khoản truy cập Dịch vụ đã được Nhà đầu tư đăng ký sử dụng với ACBC và/hoặc do ACBC cung cấp;**
The transaction order/instruction is created and submitted from the correct Online Service access account registered by the Investor with ACBC and/or provided by ACBC;

(iii). **Đối với lệnh/chỉ thị giao dịch/thanh toán phải đầy đủ nội dung theo quy định của ACBC;**
For transaction/payment orders/instructions, all required contents as stipulated by ACBC are fully included;

(iv). **Được xác thực/định danh theo phương thức do ACBC quy định đối với Dịch vụ giao dịch trực tuyến đó;**
The order/instruction is authenticated or identified according to the method prescribed by ACBC for the respective Online Trading Service;

(v). **Các điều kiện khác theo quy định của ACBC (nếu có).**
Other conditions as stipulated by ACBC (if any).

4.1.2. ACBC được quyền từ chối thực hiện lệnh/chỉ thị giao dịch, thanh toán không hợp pháp, hợp lệ.
ACBC reserves the right to refuse to process transaction/payment orders or instructions that are unlawful or invalid.

4.1.3. Nhà đầu tư có thể khởi tạo và gửi lệnh/chỉ thị giao dịch, thanh toán qua Dịch vụ giao dịch trực tuyến vào bất cứ thời gian nào trong ngày.
The Investor may initiate and submit transaction/payment orders or instructions through the Online Trading Service at any time during the day.

4.1.4. Lệnh/chỉ thị giao dịch của Nhà Đầu Tư qua Dịch vụ giao dịch trực tuyến được coi là đã gửi khi lệnh/chỉ thị giao dịch được nhập thành công vào hệ thống thông tin của ACBC và nằm ngoài sự kiểm soát của Nhà đầu tư.
A transaction order/instruction submitted by the Investor through the Online Trading Service shall be deemed submitted when it is successfully entered into ACBC's information system and beyond the Investor's control.

4.2. Nhận lệnh/chỉ thị giao dịch
Receipt of transaction orders/instructions

ACBC được coi là đã nhận được lệnh/chỉ thị giao dịch của Nhà đầu tư thông qua Dịch vụ giao dịch trực tuyến khi lệnh/chỉ thị giao dịch đã được ghi nhận vào hệ thống quản lý giao dịch điện tử của ACBC đúng cách và có thể truy cập được, bao gồm nhưng không giới hạn dữ liệu ghi âm qua điện thoại cấu thành các lệnh/chỉ thị giao dịch với đầy đủ hiệu lực của Nhà đầu tư mà không cần thêm bất kỳ xác nhận văn bản nào khác, đây sẽ là bằng chứng để giải quyết bất kỳ tranh chấp nào phát sinh (nếu có).
ACBC shall be considered to have received the Investor's transaction orders/instructions via the Online Trading Service once such orders/instructions have been properly recorded in ACBC's electronic transaction management system and are accessible, including but not limited to recorded telephone data constituting transaction orders/instructions bearing full validity of the Investor without requiring any further written confirmation. Such records shall serve as evidence in resolving any arising disputes (if any).

4.3. Hủy lệnh/chỉ thị giao dịch
Cancellation of transaction orders/instructions

Trường hợp Nhà đầu tư muốn hủy lệnh/chỉ thị giao dịch đã gửi cho ACBC thông qua Dịch vụ giao dịch trực tuyến, ACBC được xem xét (nhưng không bắt buộc) thực hiện việc hủy lệnh/chỉ thị của Nhà đầu tư nếu ACBC chưa xử lý/thực

hiện giao dịch trên hệ thống theo lệnh/chỉ thị của Nhà đầu tư và việc hủy lệnh/chỉ thị giao dịch không ảnh hưởng đến lợi ích của ACBC cũng như quyền, lợi ích của bất kỳ bên thứ ba nào khác.
In the event that the Investor wishes to cancel a transaction order/instruction already submitted to ACBC through the Online Trading Service, ACBC may, at its sole discretion (but shall not be obligated to), process such cancellation provided that ACBC has not yet processed or executed the transaction on its system in accordance with the Investor's original order/instruction, and such cancellation does not adversely affect the interests of ACBC or the rights and interests of any third party.

Điều 5. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
Article 5. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE INVESTOR

5.1. Quyền của Nhà Đầu Tư
Rights of the Investor

5.1.1. Sử dụng các sản phẩm, Dịch Vụ, tiện ích của ACBC thông qua Dịch vụ giao dịch trực tuyến trong phạm vi đã đăng ký với ACBC;
To utilize the products, services, and utilities provided by ACBC via the Online Trading Service within the scope registered with ACBC;

5.1.2. Thay đổi thông tin Nhà đầu tư đã đăng ký, yêu cầu cấp lại mật khẩu, thay đổi phương thức định danh Nhà Đầu Tư...;
To modify the Investor's registered information, request for password reissuance, change the method of Investor identification, and perform other similar actions;

5.1.3. Có quyền ngừng sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến sau khi thông báo bằng văn bản cho trụ sở của ACBC nơi Nhà đầu tư đăng ký sử dụng Dịch vụ, bao gồm cả trường hợp Nhà đầu tư không đồng ý với các nội dung sửa đổi, bổ sung của Phí dịch vụ và Điều khoản và điều kiện do ACBC ban hành;
To suspend the use of the Online Trading Service after providing written notice to the ACBC branch where the Investor initially registered for the Services, including in the event the Investor does not agree with any amendments or supplements to the Service Fees or the Terms and Conditions issued by ACBC;

5.1.4. Có quyền kích hoạt và sử dụng các Dịch vụ giao dịch trực tuyến gia tăng khác thông qua các phương thức đăng ký và kích hoạt do ACBC cung cấp trong từng thời kỳ;
To activate and utilize additional Online Trading Service through registration and activation methods provided by ACBC from time to time;

5.1.5. Gửi yêu cầu hỗ trợ, tra soát, khiếu nại trong quá trình sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến cho ACBC thông qua các hình thức: (i) đến Trụ sở ACBC hoặc gọi điện thoại đến Tổng đài hỗ trợ Dịch vụ Nhà đầu tư ACBC theo số [###], hoặc hình thức khác theo quy định của ACBC.
To submit support requests, transaction inquiries, or complaints arising during the use of the Online Trading Service through one of the following methods: (i) in person at the ACBC Head Office,
(ii) by calling the ACBC Investor Service Support Hotline at [###], or (iii) by other methods as may be stipulated by ACBC from time to time.

5.2. Trách nhiệm của Nhà đầu tư
Obligations of the Investor

5.2.1. Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết khi đăng ký và/hoặc phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch vụ theo yêu cầu của ACBC;
To provide complete and accurate information as required by ACBC at the time of registration and/or during the course of using the Services;

5.2.2. Tuân thủ các quy định pháp luật và quy định của ACBC liên quan đến việc đăng ký và sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến;
To comply with all applicable laws and ACBC's regulations relating to the registration for and use of the Online Trading Service;

5.2.3. Cập nhật, theo dõi các thông tin, thông báo, quy định, hướng dẫn về sử dụng Dịch vụ của ACBC theo các phương thức như: (i) cập nhật trên website ACBC; (ii) tài liệu hướng dẫn tại Trụ sở ACBC; (iii) thông báo, hướng dẫn của ACBC qua email, tin nhắn sms; (iv) các phương thức khác theo quy định của ACBC trong từng thời kỳ.
To regularly update and monitor information, notices, regulations, and user guidelines of ACBC via the following methods: (i) updates on the ACBC Website; (ii) user manuals available at the ACBC Head Office; (iii) notifications or instructions provided by ACBC via email or SMS; (iv) other methods as prescribed by ACBC from time to time;

5.2.4. Đồng ý sử dụng các thông tin, mẫu chữ ký đã đăng ký theo Điều khoản và điều kiện này để sử dụng các Dịch vụ điện tử gia tăng khác do ACBC cung cấp trong từng thời kỳ;
To consent to the use of the information and specimen signature registered under these Terms and Conditions for accessing other value-added electronic services provided by ACBC from time to time;

5.2.5. Quản lý, bảo mật tên truy cập Dịch vụ giao dịch trực tuyến và mật khẩu, các thiết bị xác thực/định danh Nhà đầu tư, bảo đảm các lệnh/chỉ thị giao dịch được gửi từ đúng người có thẩm quyền của Nhà đầu tư đã đăng ký;

To manage and protect the username and password for the Online Trading Service and any authentication/identification devices, and to ensure that all orders/instructions submitted through the Online Trading Service is initiated by the duly authorized person(s) registered with ACBC;

5.2.6. Chịu trách nhiệm với các lệnh/chỉ thị giao dịch được lập bởi tên truy cập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố xác thực/định danh của Nhà đầu tư qua Dịch vụ giao dịch trực tuyến;
The Investor shall be responsible for all orders/instructions placed using the Investor's username, password, and/or authentication/identification methods via the Online Trading Service;

5.2.7. Đồng ý sử dụng các dữ liệu liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ được xuất ra từ hệ thống của ACBC hoặc bên thứ ba phối hợp cung cấp Dịch vụ để làm cơ sở giải quyết tranh chấp giữa Nhà đầu tư và các bên liên quan;
To agree that the data related to the use of the Services, generated from the ACBC system or from any third party cooperating with ACBC in providing the Services, shall be used as the basis for resolving disputes between the Investor and relevant parties;

5.2.8. Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ và chịu trách nhiệm về các thông tin của bên thụ hưởng trước khi thực hiện lệnh/chỉ thị giao dịch;
To verify the accuracy and validity of the beneficiary's information before executing any transaction orders/instructions;

5.2.9. Chịu trách nhiệm với các thiệt hại xảy ra/phát sinh do: (i) Nhà đầu tư để lộ hoặc bị người khác sử dụng tên truy cập, mật khẩu, thiết bị bảo mật, chữ ký điện tử, chứng thư điện tử vì bất cứ lý do gì; (ii) việc không hủy bỏ, chậm thực hiện, xử lý các lệnh/chỉ thị giao dịch qua Dịch vụ giao dịch trực tuyến của Nhà đầu tư khi các lệnh/chỉ thị này đã được ACBC xử lý/thực hiện; (iii) tranh chấp (nếu có) giữa Nhà đầu tư và đơn vị thụ hưởng theo lệnh/chỉ thị giao dịch của Nhà đầu tư qua Dịch vụ giao dịch trực tuyến;
To be liable for any damages incurred or arising from: (i) the disclosure or unauthorized use of the Investor's username, password, security devices, digital signature, or digital certificate for any reason; (ii) the failure to cancel, delay in executing, or handling of orders/instructions via the Online Trading Service after they have already been processed or executed by ACBC; (iii) any disputes (if any) between the Investor and the beneficiaries of transaction orders/instructions made via the Online Trading Service;

5.2.10. Thông báo, hoàn trả lại cho ACBC: (i) các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn được ACBC chuyển thừa/chuyển nhầm vào tài khoản của Nhà đầu tư (bao gồm cả các lỗi tác nghiệp, sự cố hệ thống ACBC); (ii) các khoản tiền Nhà đầu tư nhận được từ ACBC qua các giao dịch bị nhầm lẫn, lỗi kỹ thuật mà Nhà đầu tư không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp.
To notify and return to ACBC: (i) any funds mistakenly or erroneously transferred by ACBC into the Investor's account (including operational errors or system incidents); (ii) any funds received through erroneous or technically incorrect transactions from ACBC for which the Investor cannot provide lawful proof of ownership;

5.2.11. Bảo đảm có đủ số tiền/số dư trên tài khoản đăng ký sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến khi thực hiện lệnh mua/lệnh bán chứng chỉ quỹ và thanh toán các khoản phí theo quy định của ACBC;
To ensure sufficient funds/balance in the account registered for using the Online Trading Service when placing buy/sell orders for fund certificates and paying any applicable fees in accordance with ACBC's regulations;

5.2.12. Thông báo kịp thời cho ACBC khi phát hiện thấy sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản đăng ký sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến hoặc có lệnh/chỉ thị giao dịch thanh toán bất hợp pháp trên tài khoản đăng ký sử dụng Dịch vụ.
To promptly notify ACBC upon detecting any errors, discrepancies in the account registered for the Online Trading Service, or any unauthorized transaction orders/instructions executed on such account.

Điều 6. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ACBC
Article 6. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF ACBC

6.1. Quyền của ACBC
Rights of ACBC

6.1.1. Từ chối xử lý, thực hiện các lệnh/chỉ thị giao dịch, thanh toán không hợp lệ, hợp pháp theo quy định của ACBC, quy định pháp luật;
ACBC reserves the right to reject the processing or execution of any transaction or payment order/instruction that is invalid or unlawful in accordance with ACBC's regulations and applicable laws;

6.1.2. Trong trường hợp cần thiết, ACBC được quyền yêu cầu Nhà đầu tư cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết để ACBC có đủ cơ sở thực hiện xử lý, thực hiện lệnh/chỉ thị giao dịch của Nhà đầu tư gửi cho ACBC qua Dịch vụ giao dịch trực tuyến;
Where necessary, ACBC is entitled to request the Investor to provide relevant documents or materials to sufficiently support the processing or execution of transaction orders/instructions submitted via the Online Trading Service;

6.1.3. Khóa quyền truy cập Dịch vụ giao dịch trực tuyến nếu Nhà đầu tư đăng nhập Dịch Vụ không thành công quá số lần theo quy định của ACBC từng thời kỳ;
ACBC may suspend the Investor's access to the Online Trading Service if login attempts exceed the number of attempts allowed as prescribed by ACBC from time to time;

6.1.4. Cung cấp thông tin liên quan đến Nhà đầu tư, tài khoản đăng ký sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến và các giao dịch phát sinh cho bên thứ ba trong trường các hợp: (i) được sự đồng ý của Nhà đầu tư; (ii) theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, theo quy định pháp luật; (iii) cung cấp cho bên thứ ba hợp tác với ACBC để cung cấp Dịch vụ giao dịch trực tuyến hoặc để hỗ trợ tra soát, giải quyết các khiếu nại, tranh chấp (nếu có) giữa ACBC và Nhà đầu tư liên quan đến việc thực hiện Điều khoản và điều kiện này.
ACBC may disclose information related to the Investor, the account registered for Online Trading Service, and any transactions thereunder to a third party in the following cases: (i) with the Investor's consent; (ii) as required by competent State authorities or in accordance with applicable laws; (iii) to third parties cooperating with ACBC for the provision of Online Trading Service or for the purpose of investigation, resolution of complaints, or dispute settlement (if any) between ACBC and the Investor in connection with the performance hereof.

6.2. Trách nhiệm của ACBC
Obligations of ACBC

6.2.1. Thực hiện các lệnh/chỉ thị giao dịch được gửi qua Dịch vụ giao dịch trực tuyến của Nhà đầu tư theo quy định tại Điều khoản và điều kiện này, thỏa thuận giữa các bên;
To execute the transaction orders/instructions submitted by the Investor via the Online Trading Service in accordance with these Terms and Conditions and the agreements between the Parties;

6.2.2. Xử lý, giải quyết và trả lời các khiếu nại, tra soát giao dịch, yêu cầu hỗ trợ của Nhà đầu tư;
To handle, resolve, and respond to the Investor's complaints, transaction inquiries, and support requests;

6.2.3. Bảo mật các thông tin liên quan đến Nhà đầu tư, tài khoản, thông tin giao dịch của Nhà đầu tư theo quy định pháp luật;
To maintain the confidentiality of all information related to the Investor, their accounts, and transaction data, in accordance with applicable laws;

6.2.4. Tuân thủ các quy định tại Điều khoản và điều kiện này và quy định pháp luật.
To comply with the provisions set forth in these Terms and Conditions and with applicable laws.

Điều 7. BẢO MẬT, BẢO ĐẢM AN TOÀN SỬ DỤNG DỊCH VỤ
Article 7. CONFIDENTIALITY AND SECURITY OF SERVICE USAGE

Để bảo đảm an toàn trong việc sử dụng các Dịch vụ giao dịch trực tuyến, Nhà đầu tư có trách nhiệm:
To ensure the security and safety of Online Trading Service, the Investor shall be responsible for:

7.1. Bảo mật tên truy cập, mật khẩu Dịch vụ giao dịch trực tuyến và điện thoại/thiết bị di động sử dụng để nhận OTP, các thiết bị bảo mật khác do ACBC cung cấp để xác thực giao dịch và thực hiện các biện pháp cần thiết ở mức độ cao nhất nhằm phòng chống việc sử dụng trái phép mật khẩu Dịch vụ, thiết bị sinh OTP;
Safeguarding the confidentiality of their login credentials, Online Trading Service passwords, and the phone/mobile device used to receive OTPs, as well as any other security devices provided by ACBC for transaction authentication. The Investor shall take all necessary and highest-level precautions to prevent unauthorized use of such passwords and OTP-generating devices;

7.2. Thông báo cho ACBC để khóa Dịch vụ khi phát hiện hoặc nghi ngờ bị lộ mật khẩu Dịch vụ hoặc có truy cập trái phép Dịch vụ giao dịch trực tuyến hoặc thiết bị sinh OTP bị mất cắp, thất lạc và thực hiện theo hướng dẫn của ACBC để cài đặt lại thiết bị sinh OTP/Cấp lại thiết bị bảo mật khác (nếu có);
Promptly notifying ACBC to suspend the Service in the event of detection or suspicion of password disclosure, unauthorized access to the Online Trading Service, or loss/theft of the OTP-generating device, and complying with ACBC's instructions to reset the OTP device or reissue other security devices (if applicable);

7.3. Thông báo cho ACBC sau để khóa Dịch vụ khi thuê bao di động bị khóa hai chiều hoặc có sự chuyển đổi chủ sở hữu/chuyển đổi sử dụng sim điện thoại hoặc bị mất sim điện thoại đăng ký Dịch vụ. ACBC không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về những thiệt hại do hậu quả của việc Nhà đầu tư không thông báo về những sự việc nói trên.
Informing ACBC for the purpose of suspending the Service in cases where the mobile subscription is blocked for both outgoing and incoming services, or in the event of change of SIM ownership, SIM replacement, or loss of the SIM card registered for the Service. ACBC shall not be held liable for any damages resulting from the Investor's failure to make such notification.

Điều 8. RỦI RO VÀ XỬ LÝ RỦI RO
Article 8. RISKS AND RISK MANAGEMENT

Nhà đầu tư nhận thức được các rủi ro trong việc sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến và đồng ý tự chịu trách nhiệm về các rủi ro nếu có phát sinh trong các trường hợp sau:
The Investor acknowledges the inherent risks associated with the use of Online Trading Service and agrees to bear full responsibility for any risks arising in the following cases:

8.1. **Các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: lũ lụt, hỏa hoạn, bãi công, đình công, thiên tai, địch họa, chiến tranh, thay đổi quy định pháp luật, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền...;**
Force majeure events as defined by law, including but not limited to: floods, fires, strikes, natural disasters, acts of war, terrorism, changes in legal regulations, or decisions issued by competent State authorities;

8.2. **Các sự cố/sự kiện phát sinh nằm ngoài phạm vi kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của ACBC dẫn đến việc không thể nhận, xử lý hoặc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Nhà đầu tư như:**
Incidents or events beyond the control, prevention, or reasonable anticipation of ACBC that result in the failure to receive, process, or execute the Investor's online transactions, such as:

8.2.1. **Hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin gặp sự cố, bị thâm nhập trái phép, hoặc vì bất kỳ lí do nào khác nằm ngoài phạm vi kiểm soát của ACBC;**
Failures or unauthorized access to processing or transmission systems, or any other causes outside ACBC's control;

8.2.2. **Hệ thống thông tin, máy tính của ACBC gặp sự cố do bị tấn công, nhiễm virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn khác;**
Failures of ACBC's information technology systems or computers caused by attacks, viruses, or other unforeseeable incidents;

8.2.3. **Các sự cố/sự kiện phát sinh do lỗi từ phía Nhà đầu tư:**
Incidents or events arising from the Investor's own systems or actions, including but not limited to:

(i). **Hệ thống máy tính của Nhà đầu tư bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc làm lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin Nhà đầu tư (Thông tin tài khoản truy cập, mật khẩu, thông tin khác ...) hoặc tài khoản truy cập Dịch vụ giao dịch trực tuyến của Nhà đầu tư bị sử dụng một cách trái phép bởi một bên thứ ba;**
Malfunctioning computers, virus infections, or cyberattacks leading to disclosure or theft of the Investor's information (e.g., login credentials, passwords, or other data), or unauthorized use of the Investor's Online Trading Service account by a third party;

(ii). **Số điện thoại/sim điện thoại/máy điện thoại của Nhà đầu tư bị sử dụng một cách trái phép bởi bên thứ ba;**
Unauthorized use of the Investor's phone number/SIM card/mobile device by a third party;

(iii). **Mật khẩu giao dịch/Mã giao dịch/Thông tin của Nhà đầu tư bị bên thứ ba sử dụng dẫn đến thiệt hại cho Nhà đầu tư.**
Unauthorized use of the Investor's trading password, transaction codes, or other personal information by a third party, resulting in losses.

8.2.4. **Các sự cố phát sinh từ bên thứ ba cung ứng Dịch vụ hạ tầng (điện, đường truyền Internet, trung gian thanh toán, các Dịch vụ khác):**
Incidents caused by third-party infrastructure service providers (e.g., electricity, Internet, payment intermediaries, or other services), including:

(i). **Các sự cố do mất nguồn điện, sự cố do truyền thông;**
Power outages or communication failures;

(ii). **Những sự cố liên quan đến đường truyền Internet do nhà cung cấp Dịch vụ gây ra như: đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Nhà Đầu Tư;**
Internet transmission issues caused by the service provider, such as line disconnection, bandwidth limitations, or similar disruptions affecting the Investor's ability to conduct online transactions;

(iii). **Hệ thống của bên thứ ba có liên quan đến việc xử lý, thực hiện các lệnh/chỉ thị thanh toán của Nhà đầu tư bị xảy ra sự cố.**
System failures of third parties involved in processing or executing the Investor's payment instructions.

Điều 9. CUNG CẤP DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN
Article 9. PROVISION OF ONLINE TRADING SERVICE

9.1. **ACBC có quyền khóa/chấm dứt/tạm dừng cung cấp các Dịch vụ giao dịch trực tuyến trong trường hợp sau:**
ACBC reserves the right to block, suspend, or terminate the provision of Online Trading Service in the following circumstances:

9.1.1. **Nhà đầu tư không tuân thủ các Điều khoản và điều kiện này, quy định của ACBC và/hoặc của pháp luật về việc sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến;**
The Investor fails to comply with these Terms and Conditions, regulations of ACBC, and/or applicable laws regarding the use of Online Trading Service;

9.1.2. Theo quyết định, yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định pháp luật;
As required or directed by competent State authorities or under legal provisions;

9.1.3. Các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận hoặc khi lợi ích của ACBC/Nhà đầu tư/bên thứ ba có thể bị vi phạm;
In cases involving forgery, risk, fraud, or where the interests of ACBC, the Investor, or third parties may be compromised;

9.1.4. Giao dịch có liên quan đến yếu tố tội phạm, rửa tiền, vi phạm pháp luật hoặc để thực hiện quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định của ACBC và pháp luật;
Transactions suspected to be related to criminal activities, money laundering, legal violations, or in compliance with anti-money laundering regulations of ACBC and applicable laws;

9.1.5. Khi có các sự cố do nguyên nhân bất khả kháng, vượt quá phạm vi kiểm soát của ACBC;
In the event of force majeure or incidents beyond ACBC's control;

9.1.6. ACBC tạm dừng Dịch vụ giao dịch trực tuyến để bảo trì, bảo dưỡng hệ thống và thông báo cho Nhà đầu tư.
When ACBC temporarily suspends the Online Trading Service for system maintenance and duly notifies the Investor.

9.2. Nhà đầu tư có quyền yêu cầu khóa/chấm dứt sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến bằng cách gửi văn bản thông báo cho ACBC theo quy định tại Điều khoản và điều kiện này hoặc hình thức khác theo quy định của ACBC từng thời kỳ.
The Investor has the right to request the blocking or termination of the Online Trading Service by submitting a written notice to ACBC in accordance with these Terms and Conditions or via other methods as may be prescribed by ACBC from time to time.

Điều 10. CUNG CẤP, TRAO ĐỔI THÔNG TIN
Article 10. PROVISION AND EXCHANGE OF INFORMATION

10.1. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác cho ACBC các thông tin liên quan đến địa chỉ, thông tin liên lạc, số giấy tờ tùy thân, mẫu chữ ký ... Trong trường hợp thay đổi các thông tin này (bao gồm cả trường hợp Nhà đầu tư sử dụng các Dịch vụ khác tại ACBC) Nhà đầu tư có trách nhiệm thông báo cho ACBC. ACBC không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về những thiệt hại do hậu quả của việc Nhà đầu tư không cung cấp thông tin chính xác và/hoặc không thông báo cho ACBC về sự thay đổi các thông tin nói trên.
The Investor is responsible for accurately providing ACBC with information relating to their address, contact details, identification documents, specimen signature, and other relevant information. In the event of any change to such information (including when the Investor uses other services provided by ACBC), the Investor shall promptly notify ACBC. ACBC shall not be held liable for any damages arising from the Investor's failure to provide accurate information and/or to notify ACBC of any changes.

10.2. Trong trường hợp Nhà đầu tư thay đổi số điện thoại đã đăng ký Dịch vụ giao dịch trực tuyến nhưng không thông báo bằng văn bản cho ACBC và ACBC chứng minh được đã gửi tin nhắn thông báo phát sinh giao dịch/thực hiện giao dịch cho số điện thoại đã đăng ký, Nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phát sinh của những giao dịch này.
If the Investor changes the phone number registered for the Online Trading Service without notifying ACBC in writing, and ACBC can prove that it sent transaction-related messages to the previously registered number, the Investor shall be responsible for any obligations or liabilities arising from such transactions.

10.3. Bất kỳ yêu cầu nào của Nhà đầu tư cho ACBC liên quan đến Dịch vụ giao dịch trực tuyến phải được thực hiện bằng văn bản hoặc phương thức khác do hai bên thỏa thuận.
Any request made by the Investor to ACBC concerning the Online Trading Service must be submitted in writing or through another method mutually agreed upon by both parties.

10.4. Mọi thông báo, trao đổi thông tin của ACBC gửi cho Nhà đầu tư theo địa chỉ đã đăng ký với ACBC bằng một trong các phương thức: Fax, thư điện tử, tin nhắn, gửi qua bưu điện/chuyển phát, gửi trực tiếp, thông báo tại trụ sở của ACBC hoặc thông báo tại website ACBC.
Any notices or communications from ACBC to the Investor shall be deemed validly made if sent to the Investor's registered address with ACBC via one of the following methods: fax, email, SMS, postal/courier service, direct delivery, public posting at ACBC's office, or publication on the ACBC website.

10.5. Tài liệu, thông báo, trao đổi thông tin do ACBC lập và gửi tới Nhà đầu tư được coi là đã nhận được khi:
Documents, notices, or communications from ACBC to the Investor shall be deemed received under the following circumstances:

10.5.1. Vào thời điểm nhận nếu chuyển trực tiếp và có giấy biên nhận.
Upon actual receipt with a signed acknowledgment if delivered directly.

10.5.2. Vào ngày làm việc liền ngay sau ngày văn bản được gửi bằng bưu điện/chuyển phát tới địa chỉ Nhà đầu tư đã đăng ký.
On the next business day following the date of sending by post/courier to the registered address of the Investor.

10.5.3. Sau khi văn bản được gửi bằng Fax tới số Fax được quy định tại Hợp đồng này và máy Fax đã thông báo gửi thành công, không có lỗi.
Upon successful transmission via fax to the number specified in this Agreement, as confirmed by the sender's fax machine without error notification.

10.5.4. Sau khi thư điện tử được gửi thành công (hệ thống thư điện tử không nhận được thông báo lỗi về việc gửi, nhận thư).
Upon successful sending of the email (without system error or undeliverable notification).

10.5.5. Vào thời điểm hoàn tất việc niêm yết thông tin tại trụ sở của ACBC hoặc thời điểm ACBC hoàn tất việc đăng tải thông tin trên website ACBC.
At the time the notice is posted at ACBC's office or published on the ACBC website.

10.5.6. Tin nhắn đã được thực hiện thành công bởi nhà cung cấp dịch vụ viễn thông.
Upon confirmation of successful SMS delivery by the telecommunications service provider.

Điều 11. CHẤM DỨT SỬ DỤNG DỊCH VỤ
Article 11. TERMINATION OF SERVICE USAGE

11.1. Các trường hợp chấm dứt Dịch vụ giao dịch trực tuyến:
Circumstances for Termination of the Online Trading Service:

11.1.1. Các bên thỏa thuận chấm dứt Dịch vụ giao dịch trực tuyến.
The Online Trading Service is terminated upon mutual agreement between the Parties.

11.1.2. Nhà đầu tư yêu cầu chấm dứt sử dụng Dịch vụ bằng văn bản thông báo gửi tới ACBC trước 05 ngày làm việc và hoàn thành các nghĩa vụ với ACBC.
The Investor may request to terminate the Service by sending a written notice to ACBC at least five (05) business days in advance and fulfilling all obligations owed to ACBC.

11.1.3. ACBC chấm dứt cung cấp Dịch vụ trong các trường hợp:
ACBC may terminate the Service in the following cases:

(i). Nhà đầu tư bị chết, mất tích, mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc không thuộc đối tượng sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến theo quy định tại Điều khoản và điều kiện này, quy định pháp luật.

The Investor is deceased, missing, has lost or has limited legal capacity, or is otherwise not eligible to use the Online Trading Service hereunder or applicable laws;

(ii). Việc cung cấp Dịch vụ, theo đánh giá của ACBC hoặc theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, dẫn đến việc ACBC vi phạm các quy định pháp luật hoặc ACBC không còn khả năng cung cấp các Dịch vụ này.

The continuation of the Services, in ACBC's assessment or as decided by a competent State authority, would result in a violation of applicable laws or ACBC is no longer capable of providing the Services;

(iii). Các trường hợp ACBC chấm dứt cung cấp Dịch vụ theo quy định tại Khoản 9.1 Điều 9 Điều khoản và điều kiện này.

Other termination events as provided in Clause 9.1, Article 9 hereof.

11.1.4. ACBC chấm dứt cung cấp Dịch vụ và gửi thông báo tới Nhà đầu tư trước 05 ngày làm việc.
ACBC shall notify the Investor in writing at least five (05) business days prior to terminating the Service.

11.1.5. Các trường hợp chấm dứt khác theo quy định pháp luật.
Other termination cases in accordance with applicable laws.

11.2. Nghĩa vụ của các bên khi chấm dứt Dịch vụ giao dịch trực tuyến:
Obligations of the Parties upon Termination of the Online Trading Service:

11.2.1. Hoàn tất các nghĩa vụ thanh toán (nếu có) giữa hai bên liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ.
Settle all outstanding payment obligations (if any) related to the use of the Services.

11.2.2. Giải quyết các tra soát, khiếu nại có liên quan đến việc thực hiện Dịch vụ của hai bên.
Resolve any inquiries or complaints relating to the use of the Services by either Party.

Điều 12. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
Article 12. IMPLEMENTATION PROVISIONS

12.1. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp
Governing law and dispute resolution

12.1.1. Điều khoản và điều kiện này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
These Terms and Conditions shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.

12.1.2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh tranh chấp, hai bên sẽ chủ động giải quyết trên cơ sở thương lượng, hòa giải. Trường hợp không giải quyết được, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án nơi ACBC có trụ sở để giải quyết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
In the course of performance, if any dispute arises, both parties shall proactively resolve the dispute through negotiation and conciliation. In case such dispute cannot be resolved, it shall be submitted to the competent Court at the location of ACBC's headquarters for resolution, unless otherwise provided by applicable law.

12.2. Sửa đổi, bổ sung Điều khoản và điều kiện Dịch vụ giao dịch trực tuyến.
Amendment and supplementation of the Terms and Conditions for Online Trading Service.

12.2.1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều khoản và điều kiện này được ACBC thông báo cho Nhà Đầu Tư thông qua một trong các hình thức: Công bố trên website ACBC, thông báo niêm yết tại trụ sở của ACBC, email hoặc SMS theo địa chỉ đăng ký của Nhà đầu tư.
Any amendments or supplements to these Terms and Conditions shall be notified by ACBC to the Investor through one of the following methods: publication on ACBC's website, posting at ACBC's headquarters, email, or SMS sent to the Investor's registered contact information.

12.2.2. Trường hợp Nhà đầu tư không đồng ý với các nội dung sửa đổi, bổ sung đó, Nhà đầu tư có thể ngừng sử dụng Dịch vụ bằng việc gửi yêu cầu chấm dứt sử dụng Dịch vụ bằng văn bản cho ACBC.
In the event the Investor does not agree with the amendments or supplements, the Investor may discontinue the use of the Services by sending a written termination request to ACBC.

12.2.3. Việc Nhà đầu tư tiếp tục sử dụng Dịch vụ sau thời hạn thông báo và việc sửa đổi, bổ sung Điều khoản và điều kiện này có hiệu lực được coi là Nhà đầu tư đã chấp nhận các nội dung sửa đổi, bổ sung đó.
The Investor's continued use of the Services after the notification period and the effectiveness of the amended or supplemented Terms and Conditions shall be deemed as the Investor's acceptance of such amendments or supplements.

12.3. Các điều khoản khác
Other Provisions

12.3.1. Các phụ lục và/hoặc các văn bản, thông báo sửa đổi, bổ sung, thay thế, các thỏa thuận khác giữa các bên (nếu có) là một phần không tách rời của Điều khoản và điều kiện này.
Appendices and/or documents, notices of amendments, supplements, replacements, and other agreements between the parties (if any) shall constitute an integral part of these Terms and Conditions.

12.3.2. Các vấn đề chưa được quy định tại Điều khoản và điều kiện này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc các cam kết/thỏa thuận có hiệu lực khác giữa các bên.
Matters not stipulated in these Terms and Conditions shall be governed by applicable laws, guidelines of competent state authorities, and/or other valid commitments or agreements between the parties.

12.3.3. Nhà đầu tư đã đọc, hiểu, nhất trí và cam kết thực hiện đúng các quy định tại Điều khoản và điều kiện này.
The Investor confirms that they have read, understood, agreed to, and committed to fully comply with the provisions of these Terms and Conditions.

12.3.4. Điều khoản và điều kiện này có hiệu lực kể từ ngày Nhà đầu tư thực hiện đăng ký sử dụng Dịch vụ giao dịch trực tuyến của ACBC nếu các bên không có thỏa thuận khác.
These Terms and Conditions shall take effect from the date the Investor registers to use ACBC's Online Trading Service, unless otherwise agreed by the parties.

XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ*/CONFIRMATION OF THE INVESTOR* ***Ký, họ tên, đóng dấu****/ Sign, full name, Stamp*
Ngày/*Date*:.....

XÁC NHẬN CỦA ACBC/CONFIRMATION OF ACBC		
Nhân viên giao dịch/*Distributor staff* **(Ký, ghi rõ họ tên)**/*(Sign, full name)*	**Kiểm soát**/ *Supervisor* **(Ký, ghi rõ họ tên)**/ *(Sign, full name)*	**Đại diện Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB** *Representative of ACB Asset Management Co., Ltd.* **(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)** *(Sign, full name and stamp)*

ACBC	CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ACB Lầu 12, tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, HCM

THỎA THUẬN CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ

SYSTEMATIC INVESTMENT PLAN AGREEMENT

SỐ THAM CHIẾU/*Reference number:* _____

THỜI GIAN NHẬN LỆNH/*Time:* _____

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý phân phối.

Please complete this form in full using BLACK/BLUE ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/*INVESTOR'S INFORMATION*

1. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ*
*Full name of Investor** _____

SỐ TÀI KHOẢN*
*Account number** _____

2. SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKDN
ID/Passport/Business license number _____

3. TÊN NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN
Name of authorized person _____

SỐ CMND/HỘ CHIẾU
ID/Passport number _____

(*) Các thông tin này là Bắt buộc/*These fields are mandatory*

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ/*SYSTEMATIC INVESTMENT PLAN AGREEMENT*

Tôi/Chúng tôi đăng ký tham gia Chương trình đầu tư định kỳ của Quỹ mở do Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB thành lập và quản lý như sau/*I/We request to participate a Systematic Investment Plan (SIP) Agreement of Open-ended Fund Certificates established and managed by ACB Asset Management Co., Ltd. as follows:*

TÊN QUỸ
Fund name _____

TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ
Fund code _____

KHOẢN TIỀN MUỐN ĐẦU TƯ* (BẰNG TIỀN ĐỒNG VIỆT NAM, ĐÃ BAO GỒM PHÍ PHÁT HÀNH)
*Investment amount * (In Vietnam Dong, including subscription fee)*

BẰNG SỐ
In number _____

BẰNG CHỮ
In words _____

TẦN SỐ THAM GIA
SIP Frequency

☐ **HÀNG TUẦN** *Weekly SIP* ☐ **HAI TUẦN** *Bi-weekly SIP* ☐ **HÀNG THÁNG** *Monthly SIP*

CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ SẼ BẮT ĐẦU TỪ NGÀY GIAO DỊCH GẦN NHẤT VÀO NGÀY ...../...../.....
Systematic Investment Plan will commence from the nearest dealing date, which is...../...../.....

(*) Ngày giao dịch đối với SIP/*Dealing date of SIP:*

- **Hàng tuần: ngày thứ Tư hàng tuần**/*Weekly is every Wednesday of the week;*
- **Hai tuần: ngày thứ Tư của tuần thứ nhất và tuần thứ ba của tháng**/*Bi-weekly is every Wednesday of the first and third week of the month;*
- **Hàng tháng: ngày làm việc đầu tiên sau ngày 10 hàng tháng**/*Monthly is the first business after the 10th of each month.*

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/*DECLARATIONS*

Bằng việc ký tên dưới đây, Nhà đầu tư cam kết và xác nhận:
By signing below, Investor commits and confirms that:

1. **Nhà đầu tư có thể tham gia nhiều Chương trình đầu tư định kỳ với các mức đầu tư khác nhau. Mức đầu tư định kỳ của mỗi Chương trình không thay đổi trong suốt thời hạn của Chương trình.**
Investor can participate in many Systematic Investment Plans (SIPs) with different investment amounts. The weekly/bi-weekly/monthly investment amount of each SIP is unchanged.

2. **Chương trình đầu tư định kỳ được coi là chấm dứt khi Nhà đầu tư không thanh toán đủ số tiền đã đăng ký đúng thời hạn thanh toán, hoặc bán chứng chỉ quỹ, hoặc chuyển đổi, hoặc chuyển nhượng sang quỹ khác trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày bắt đầu tham gia Chương trình.**
SIP is deemed to discontinue if Investor fails to make full payment of the registered amount by the due payment date, or sell the Fund Units, or switch or transfer to another fund or within six (06) months from the date of commencement of participation in the Plan.

NHÀ ĐẦU TƯ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Investor/ Authorized person
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/ *(Sign, stamp and full name)*

Ngày/*Date* _____
(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/*DISTRIBUTOR'S DETAILS*

TÊN ĐẠI LÝ	**MÃ ĐẠI LÝ**
Distributor's name _____	*Distributor's code* _____

Nhân viên nhận lệnh *Order receiver* **(Ký, ghi rõ họ tên)** *(Sign, full name)*	**Nhân viên kiểm soát** *Supervisory officer* **(Ký, ghi rõ họ tên)** *(Sign, full name)*	**Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối** *Authorized representative of Distributor* **(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)** *(Sign, seal and full name)*

Phụ Lục 3. ĐỊA CHỈ CÁC NƠI BÁN CÁO BẠCH ĐƯỢC CUNG CẤP

1. **CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ACB (ACBC)**

- Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Trang thông tin điện tử: http://acbcapital.com.vn/

2. **CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Trang thông tin điện tử: http://acbs.com.vn

Phụ Lục 4. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA QUỸ

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá hoặc theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác theo phương pháp định giá được đề cập trong sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết/ Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ giao dịch tập trung	Giá yết (giá sạch) bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. Trong các trường hợp sau: (i) Không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc (ii) Giá yết tính theo phương pháp bình quân gia quyền trên có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong sổ tay định giá thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

7	Trái phiếu không niêm yết	Giá sạch trung bình của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế. Trường hợp có một (01) tổ chức báo giá không xác định được giá thì giá trái phiếu là giá sạch trung bình của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của hai (02) tổ chức báo giá cộng lãi lũy kế. Trường hợp: (i) không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá; hoặc (ii) có đủ báo giá nhưng có từ hai (02) đến ba (03) tổ chức báo giá không xác định được giá; hoặc (iii) giá sạch trung bình nêu trên có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá. thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.
8	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
9	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
Cổ phiếu		
10	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: (i) Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng chín mươi (90) ngày trước Ngày Định Giá; (ii) Giá mua (giá cost); (iii) Giá trị sổ sách; (iv) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng

		chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết.
11	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: (i) Giá trị sổ sách; (ii) Mệnh giá; (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: (i) 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; (ii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
13	Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)	Giá trị trung bình các giao dịch thành công tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá (của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt) tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: (i) Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; (ii) Giá của kỳ định giá gần nhất nhưng không quá chín mươi (90) ngày trước Ngày Định Giá; (iii) Giá mua; (iv) Giá trị sổ sách; (v) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng Chỉ Quỹ		
14	Chứng Chỉ Quỹ đại chúng niêm yết	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: (i) Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ của

		Chứng Chỉ Quỹ đó được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ đó; hoặc trên Sở Giao dịch Chứng khoán; hoặc trên trang thông tin điện tử của UBCKNN theo chi tiết tại Sổ tay định giá; (ii) Giá mua (giá cost); (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
15	Chứng Chỉ Quỹ đại chúng không niêm yết	Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Định Giá gần nhất của Chứng Chỉ Quỹ đó trước Ngày Định Giá của Quỹ.
Chứng khoán phái sinh		
16	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán tại Ngày Giao Dịch trước, gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở Giao dịch Chứng khoán như quy định tại điều này, thì giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày/giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được VSDC công bố trên trang thông tin điện tử của VSDC tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
18	Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh	Được quy định chi tiết theo mục ghi chú dưới đây
Các tài sản khác		
19	Các tài sản được phép đầu tư khác	Tùy theo từng trường hợp cụ thể, giá của các tài sản sẽ được xác định một cách phù hợp theo một trong các phương pháp sau đây: (i) Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do ít nhất hai (02) tổ chức báo giá cung cấp; hoặc (ii) Theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

(i) Lãi lũy kế: là khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất tới ngày trước Ngày Định Giá;

(ii) Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được

kiểm toán hoặc soát xét.

(iii) Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

(iv) Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.

(v) Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

a. Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

b. Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:

+ Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

+ Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

+ Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn [1] điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta [2]
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn [3] điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân Hàng Giám Sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận

Ghi chú:

- *[1] Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).*
- *[2] Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại*